

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐAM BẢO GIÁ TRỊ CỦA TRÁI PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301378892 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16/10/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 28, ngày 12/05/2021)

Viet Capital
Bank

Ngân hàng Bản Việt

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 222/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10. tháng 12 năm 2021.)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày ... / ... /2021 tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT

Viet Capital
Bank
Ngân hàng Bản Việt

- Địa chỉ: 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: (84-8) 62 679 679 Fax: (84-8) 6263 8668

TỔ CHỨC TƯ VẤN & ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

ACBS

- Địa chỉ: Số 41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

- Điện thoại: (84. 28) 3823 4160 Fax: (84. 28) 3823 5060

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Ông Phạm Anh Tú

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 0937.895.568

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 12/2021

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA TRÁI PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301378892 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16/10/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 28, ngày 12/05/2021)

Viet Capital
Bank

Ngân hàng Bản Việt

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 222/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10. tháng 12. năm 2021.)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày ... / ... /2021 tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT

Viet Capital
Bank
Ngân hàng Bản Việt

- Địa chỉ: 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: (84-8) 62 679 679 Fax: (84-8) 6263 8668

TỔ CHỨC TƯ VẤN & ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

ACBS

- Địa chỉ: Số 41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

- Điện thoại: (84. 28) 3823 4160 Fax: (84. 28) 3823 5060

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Ông Phạm Anh Tú

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 0937.895.568

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 12/2021



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301378892 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16/10/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 28, ngày 12/05/2021)



Ngân hàng Bản Việt

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

| | |
|--|--|
| Tên trái phiếu: | Trái phiếu do Ngân hàng TMCP Bản Việt chào bán ra công chứng năm 2021 - 2022 theo 5 đợt, có các tên gọi như sau (được gọi chung là Trái phiếu): <ul style="list-style-type: none">- Trái phiếu BVB phát hành ra công chứng năm 2021–2022 (Đợt 1)- Trái phiếu BVB phát hành ra công chứng năm 2021–2022 (Đợt 2)- Trái phiếu BVB phát hành ra công chứng năm 2021–2022 (Đợt 3)- Trái phiếu BVB phát hành ra công chứng năm 2021–2022 (Đợt 4)- Trái phiếu BVB phát hành ra công chứng năm 2021–2022 (Đợt 5) |
| Loại trái phiếu: | Trái phiếu nợ thứ cấp, không chuyển đổi, không có đảm bảo, không kèm chứng quyền, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của BVB theo quy định hiện hành |
| Mệnh giá: | 100.000 đồng/trái phiếu |
| Giá chào bán: | 100.000 đồng/trái phiếu |
| Tổng số lượng Các trái phiếu được chào bán: | 25.000.000 trái phiếu (Hai mươi lăm triệu) |
| Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: | 2.500.000.000.000 đồng (Hai nghìn năm trăm tỷ đồng) |

TỔ CHỨC TƯ VẤN & ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH

ACBS

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

- Địa chỉ: Số 41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại: (84. 28) 3823 4160 - Fax: (84. 28) 3823 5060
- Website: www.acbs.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

KPMG

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KPMG TẠI TP HỒ CHÍ MINH

- Địa chỉ: Tòa nhà Sun Wah, lầu 10, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại: (84-8) 3821 9266 Fax: (84-8) 3821 9267

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH..... | 6 |
| 1. Tổ chức phát hành:..... | 6 |
| 2. Tổ chức tư vấn | 6 |
| II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO | 6 |
| 1. Rủi ro về Kinh tế:..... | 6 |
| 2. Rủi ro về Luật pháp: | 7 |
| 3. Rủi ro đặc thù..... | 8 |
| 4. Rủi ro của đợt chào bán, phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán..... | 12 |
| 5. Rủi ro quản trị công ty | 12 |
| 6. Rủi ro khác..... | 12 |
| III. CÁC KHÁI NIỆM | 13 |
| 1. Các khái niệm | 13 |
| 2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt | 14 |
| IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH | 15 |
| 1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành: | 15 |
| 2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:..... | 17 |
| 3. Cơ cấu tổ chức của tổ chức phát hành: | 21 |
| 4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành | 22 |
| 5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành | 27 |
| 6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty | 28 |
| 7. Thông tin chứng khoán đang lưu hành: | 31 |
| 8. Hoạt động kinh doanh:..... | 32 |
| 9. Thông tin về cổ đông lớn sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên. | 51 |
| 10. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng | 52 |
| 11. Chính sách chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức: | 64 |
| 12. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: | 64 |
| 13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành | 65 |

| | |
|--|-----------|
| 14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán..... | 65 |
| 15. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích..... | 66 |
| V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH: | 66 |
| 1. Kết quả kinh doanh:..... | 66 |
| 2. Tình hình tài chính:..... | 69 |
| 3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của tổ chức phát hành:..... | 72 |
| 4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận:..... | 73 |
| 5. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tiếp theo:..... | 75 |
| VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN: | 75 |
| 1. Tên trái phiếu:..... | 75 |
| 2. Loại trái phiếu:..... | 76 |
| 3. Mệnh giá:..... | 76 |
| 4. Tổng số lượng trái phiếu chào bán:..... | 76 |
| 5. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:..... | 77 |
| 6. Kỳ hạn trái phiếu:..... | 77 |
| 7. Lãi suất và xác định tiền lãi trái phiếu:..... | 77 |
| 8. Kỳ hạn trả lãi, trả gốc trái phiếu:..... | 79 |
| 9. Đăng ký trái phiếu tập trung và niêm yết trái phiếu:..... | 80 |
| 10. Giá chào bán dự kiến:..... | 80 |
| 11. Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ chức phát hành mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động:..... | 80 |
| 12. Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu:..... | 80 |
| 13. Mua lại trái phiếu trước hạn:..... | 84 |
| 14. Phương thức phân phối:..... | 85 |
| 15. Đăng ký mua trái phiếu:..... | 86 |

| | | |
|--------------|--|-----------|
| 16. | Lịch trình dự kiến phân phối trái phiếu:..... | 87 |
| 17. | Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu:..... | 88 |
| 18. | Các loại thuế có liên quan:..... | 88 |
| 19. | Thông tin về các cam kết:..... | 90 |
| 20. | Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán trái phiếu ra công chúng của Tổ chức phát hành..... | 91 |
| VII. | MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN..... | 91 |
| VIII. | KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN:..... | 91 |
| 1. | Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu..... | 91 |
| 2. | Kế hoạch thanh toán gốc lãi từ đợt phát hành Trái Phiếu:..... | 92 |
| IX. | CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN:..... | 93 |
| 1. | Tổ chức kiểm toán:..... | 93 |
| 2. | Tổ chức tư vấn và Đại lý phát hành:..... | 93 |
| X. | PHỤ LỤC..... | 94 |

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành:

Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Bản Việt

- Ông Lê Anh Tài Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Ngô Quang Trung Chức vụ: Tổng giám đốc
- Ông Lý Công Nha Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch

2. Tổ chức tư vấn

Tổ chức tư vấn: Công ty TNHH Chứng khoán ACB

- Ông Trịnh Thanh Cần Chức vụ: Tổng Giám đốc

(Theo giấy ủy quyền số 42.3/QĐ-ACBS.17 ngày 06/09/2017 của Chủ tịch HĐQT)

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng do Công ty TNHH Chứng khoán ACB tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 07/HDDV.21 ngày 26/10/2021 với Ngân hàng TMCP Bản Việt (và các phụ lục đính kèm). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá, lựa chọn ngôn từ trong Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu Ngân hàng TMCP Bản Việt cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về Kinh tế:

Thay đổi về điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành. Trong năm 2021, một số rủi ro có khả năng gây ảnh hưởng đến tăng trưởng và ổn định kinh tế Việt Nam bao gồm:

Các rủi ro khách quan:

- Các rủi ro chính trị, biến động kinh tế có tầm ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu, bao gồm xu hướng bảo hộ thương mại có chiều hướng gia tăng trên phạm vi toàn cầu; chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc; nguy cơ xảy ra xung đột chính trị và quân sự tại một số khu vực có ảnh hưởng giữa Mỹ và Trung Quốc; nguy cơ xảy ra xung đột chính trị và quân sự tại một số khu vực; ảnh hưởng của Brexit đến sự ổn định và phát triển của Anh và EU. Các rủi ro này có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến thương mại toàn cầu, gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu và thu hút FDI của Việt Nam;
- Sự phát triển rộng rãi và quy mô của dịch bệnh COVID lan rộng trên toàn thế giới, ảnh hưởng trực tiếp đến việc giao thương, mua bán xuất nhập khẩu, kinh doanh dịch vụ, vận tải... do đó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh ngân hàng.

Các rủi ro nội tại nền kinh tế:

- Thâm hụt ngân sách Nhà nước vẫn ở mức cao, nợ công gia tăng nhanh chóng, sắp chạm trần giới hạn; tái cơ cấu ngân sách Nhà nước diễn ra chậm và các khoản chi đầu tư phát triển có hiệu quả chưa cao, giảm khả năng mở rộng đầu tư phát triển;
- Rủi ro chất lượng tăng trưởng thấp do tiếp tục phụ thuộc vào tích lũy các yếu tố sản xuất như vốn, lao động kỹ năng thấp, tài nguyên thiên nhiên và đặc biệt là các động lực tăng trưởng từ bên ngoài, thiếu tính bền vững trong khi đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GDP chỉ khoản 30% và chậm được cải thiện.
- Sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa được cải thiện nhiều đặc biệt trong bối cảnh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện ba đột phá chiến lược mới có kết quả bước đầu;
- Cải cách thể chế còn nhiều vướng mắc, thị trường tài chính phát triển thiếu cân đối; cơ sở hạ tầng chậm được cải thiện; mức độ sẵn sàng về công nghệ và trình độ phát triển của doanh nghiệp còn thấp,

2. Rủi ro về Luật pháp:

Nền kinh tế Việt Nam đang trong quá trình tăng trưởng nhanh chóng. Tuy nhiên, khuôn khổ pháp luật và chính sách của Việt Nam vẫn chưa đồng bộ và ổn định như các nền kinh tế đã phát triển. Thêm vào đó, sự thay đổi trong chính sách hay trong cách hiểu và vận dụng pháp luật có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi mà có thể gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đối với các doanh nghiệp trong nước.

Khung pháp lý và chính sách tác động đến nền kinh tế và điều chỉnh các hoạt động kinh doanh và thương mại đã và đang được triển khai kể từ thời điểm bắt đầu chính sách “Đổi Mới” vào năm 1986 và hiện nay vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện. Trong những năm gần đây, mặc dù các văn bản pháp luật của Việt Nam đã được soạn thảo công phu, minh bạch hơn để các nhà đầu tư dễ tiếp cận, nhưng sự không rõ ràng của một số quy định trong các văn bản luật như Bộ Luật Dân Sự, Luật Thương Mại, Luật Chứng Khoán, Luật Đầu Tư và Luật Doanh

Nghiệp và sự lệ thuộc của các luật này vào các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ và các Bộ vẫn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

NHNN quản lý hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại và có khả năng tác động đến thị trường tài chính và ngân hàng nói chung. Bản chất và ảnh hưởng của các thay đổi chính sách pháp luật, quy định và pháp lý trong tương lai là không thể dự đoán trước và nằm ngoài tầm kiểm soát của BVB và các thay đổi chính sách pháp luật, quy định và pháp lý này có thể ảnh hưởng bất lợi đến điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của BVB.

Để hạn chế rủi ro này, BVB đã triển khai mạnh mẽ công tác pháp chế trên toàn hệ thống. Việc tham gia câu lạc bộ Pháp chế của Hiệp Hội Ngân hàng Nhà nước TP HCM đã tạo điều kiện cho BVB nắm trước được các quy định sắp ban hành, góp ý được các dự thảo quy định pháp luật chuẩn bị ban hành. Đồng thời, công tác điểm tin pháp luật được chú trọng, việc củng cố hệ thống văn bản pháp lý nội bộ luôn được thực hiện nhằm đảm bảo hoạt động của Ngân hàng luôn phù hợp với quy định pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng (RRTD) là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với BVB. Trong đó, khách hàng (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) có quan hệ với BVB trong việc nhận cấp tín dụng (bao gồm cả nhận cấp tín dụng thông qua ủy thác), nhận tiền gửi, phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

Quản lý RRTD được thực hiện thông qua việc quản lý các chỉ tiêu đối với quản lý RRTD như sau: tỷ lệ nợ xấu mục tiêu, tỷ lệ cấp tín dụng mục tiêu theo đối tượng khách hàng, ngành nghề, lĩnh vực kinh tế dựa trên một số nguyên tắc quản lý RRTD

Ngân hàng đang từng bước triển khai áp dụng phù hợp các biện pháp giảm thiểu rủi ro, tối thiểu một trong các nội dung sau: chấp nhận một số loại TSBĐ cụ thể, thỏa thuận khách hàng bù trừ số dư nội bảng, chấp nhận bảo lãnh cấp tín dụng của bên thứ ba, ký hợp đồng phái sinh tín dụng, hợp đồng bảo hiểm tín dụng thẩm quyền phê duyệt chấp nhận các biện pháp giảm thiểu rủi ro trên áp dụng theo quy định trong từng thời kỳ.

Cùng với các văn bản phân tách rõ chức năng, nhiệm vụ giữa bộ phận thẩm định và phê duyệt quyết định tín dụng và tuyệt đối tuân thủ các hạn mức RRTD do BVB ban hành trong từng thời kỳ.

Sử dụng các doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm độc lập được sử dụng khi tính tỷ lệ an toàn vốn có uy tín là Moody's hoặc Standard & Poor hoặc Fitch Rating và các doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm độc lập theo quy định của pháp luật Việt Nam để xác định mức độ rủi ro của khách hàng, đối tác, khoản phải đòi khi tính tỷ lệ an toàn vốn.

3.2. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường tại BVB phát sinh chủ yếu từ các biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá và giá trái phiếu trên thị trường gây ảnh hưởng đến danh mục trên sổ kinh doanh của Ngân hàng.

Để quản lý rủi ro thị trường, BVB thực hiện nghiêm túc các định hướng đã được Hội đồng quản trị thông qua từ đầu năm. từng tuyến bảo vệ của BVB luôn tuân thủ chức năng nhiệm vụ của mình, kiểm soát tốt rủi ro thị trường từ Khối Kinh doanh, Vận hành, Quản lý rủi ro và Kiểm toán nội bộ.

Ngân hàng đã ban hành các chính sách, quy định theo yêu cầu của NHNN và thực hiện đầy đủ các quy định này trong việc quản lý các trạng thái rủi ro thị trường cụ thể như sau:

- Quy định về phân tách sổ kinh doanh và sổ ngân hàng: Đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí ghi nhận một giao dịch thuộc sổ kinh doanh hay sổ ngân hàng thống nhất và rõ ràng, đảm bảo tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước, các nhà đầu tư cũng như các thông lệ quốc tế. Đảm bảo việc quản lý, theo dõi, giám sát một cách chặt chẽ việc hạch toán các giao dịch của sổ kinh doanh và sổ ngân hàng; Quy định rõ ràng về nguyên tắc chuyển các khoản mục giữa hai sổ kinh doanh sang sổ ngân hàng.
- Chính sách, quy định xác định trạng thái rủi ro thị trường để tính vốn yêu cầu cho rủi ro thị trường: Quy định chiến lược kinh doanh và các quy định, quy trình hoạt động kinh doanh của khối kinh doanh vốn; Ban hành quy định các hạn mức rủi ro thị trường; Quy định cụ thể về nguyên tắc, quy trình nhận diện, đo lường, theo dõi, quản lý và giám sát chặt chẽ các trạng thái rủi ro thị trường.

3.3. Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng:

Rủi ro lãi suất bao gồm rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng và rủi ro lãi suất Sổ kinh doanh. Rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng là khả năng xảy ra tổn thất đối với thu nhập ròng từ lãi và giá trị kinh tế vốn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt (BVB) do sự biến động bất lợi của lãi suất. Trong khi đó, rủi ro lãi suất Sổ kinh doanh là khả năng xảy ra tổn thất đối với danh mục kinh doanh của BVB do sự biến động bất lợi của lãi suất, ảnh hưởng đến giá trị danh mục.

- Đối với rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng: tổn thất có thể xảy ra do sự chênh lệch về giá trị giữa tài sản có nhạy cảm lãi suất và tài sản nợ nhạy cảm lãi suất theo từng kỳ hạn và do sự chênh lệch giữa thời lượng bình quân của tổng tài sản có và tổng tài sản nợ. Khi lãi suất thị trường biến động, tùy thuộc vào trạng thái khe hở tài sản nhạy cảm lãi suất và khe hở thời lượng, thu nhập ròng từ lãi và giá trị kinh tế vốn của BVB có thể sẽ bị ảnh hưởng.
- Đối với rủi ro lãi suất Sổ kinh doanh: tổn thất có thể xảy ra do sự chênh lệch giữa giá trị thị trường và giá trị mua vào của danh mục kinh doanh. Khi lãi suất thị trường biến động bất lợi, tùy thuộc vào tính chất của danh mục, chênh lệch này có thể sẽ biến động và gây tổn thất cho BVB.
- Rủi ro lãi suất được BVB đánh giá, đo lường và giám sát dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh của BVB, các nhận định về diễn biến, biến động lãi suất trên thị trường luôn

đảm bảo tuân thủ giới hạn rủi ro của BVB và các quyết định, định hướng của Ủy ban ALCO liên quan đến quản lý rủi ro lãi suất cũng như việc đưa ra các mức lãi suất phù hợp với hoạt động của Ngân hàng.

3.4. Rủi ro hoạt động:

Rủi ro hoạt động là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với Ngân hàng. Rủi ro hoạt động là loại hình rủi ro trọng yếu, có phạm vi xuất hiện rộng không chỉ trong các hoạt động nội bộ của Ngân hàng mà còn nằm trong các tình huống xảy ra bên ngoài Ngân hàng và nằm ngoài sự kiểm soát của Ngân hàng nhưng có thể tác động đến Ngân hàng, rủi ro hoạt động có thể tăng lên cùng với mức độ phức tạp trong hoạt động của Ngân hàng.

BVB luôn đánh giá rủi ro hoạt động là một trong những rủi ro trọng yếu của ngân hàng, do đó đã chủ động xây dựng cơ cấu tổ chức theo mô hình 3 tuyến bảo vệ nhằm tăng cường công tác quản lý rủi ro hoạt động, kiểm soát quy trình quy chế, công nghệ thông tin quản lý và con người.

Để triển khai chính sách quản lý rủi ro hoạt động, Ngân hàng đã ban hành các quy định nội bộ để nhận diện, đo lường, theo dõi và kiểm soát. Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng có kế hoạch duy trì hoạt động liên tục, tập trung vào việc bảo đảm các hoạt động nghiệp vụ trọng yếu được duy trì liên tục trong giai đoạn có sự cố, khủng hoảng, đặc biệt là các nghiệp vụ phục vụ nhu cầu giao dịch thiết yếu của khách hàng.

3.5. Rủi ro về thanh khoản:

Rủi ro thanh khoản có thể bắt nguồn từ việc BVB không thể lường trước và dự phòng đầy đủ những giảm sút về nguồn vốn, từ đó có thể dẫn tới những ảnh hưởng bất lợi đến khả năng đáp ứng của BVB đối với các nghĩa vụ thanh toán đến hạn.

Thời gian qua, bên cạnh việc tiếp tục tạo dựng uy tín đối với các khách hàng tiền gửi lớn/truyền thống, BVB đã tích cực chú trọng gia tăng huy động vốn từ các khách hàng mới, theo đó, số dư huy động vốn tăng trưởng đều qua các năm. Đồng thời BVB tiếp tục duy trì khối lượng tài sản có tính lỏng cao nhằm đảm bảo khả năng chi trả trong các điều kiện bình thường, bất thường, tuân thủ đúng các tỷ lệ về đảm bảo an toàn thanh khoản theo quy định của NHNN.

Bên cạnh đó, BVB đã xây dựng hệ thống cảnh báo rủi ro thanh khoản phù hợp với thông lệ, xây dựng văn bản quy định về hoạt động quản lý thanh khoản, trong đó xác định rõ các công cụ quản lý thanh khoản, trách nhiệm của từng đơn vị thực hiện, biện pháp xử lý, khắc phục trong trường hợp rủi ro thanh khoản xảy ra.

BVB luôn đảm bảo duy trì tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định hiện hành về dự trữ bắt buộc, đồng thời đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ dự trữ

thanh khoản, nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung hạn và dài hạn, tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi và các giới hạn về tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3.6. Rủi ro tập trung:

Rủi ro tập trung là rủi ro do ngân hàng có hoạt động kinh doanh tập trung vào một khách hàng (hoặc nhóm khách hàng có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro.

Nhằm hạn chế việc rủi ro tập trung kinh doanh vào các khách hàng lớn, BVB đã triển khai mạnh mẽ mô hình bán lẻ, chú trọng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ từ năm 2016 đến nay. Đồng thời, việc áp dụng chỉ số kiểm soát việc tập trung khách hàng HHI trong việc xếp hạng các đơn vị kinh doanh đã đảm bảo việc hạn chế kinh doanh tập trung vào một khách hàng hoặc một nhóm khách hàng liên quan. Ngoài ra, việc quản lý chặt chẽ danh mục tín dụng, tránh tập trung vào các ngành nghề có rủi ro cao như bất động sản, chứng khoán đã được áp dụng thống nhất trên toàn hệ thống. Việc phân bổ danh mục đầu tư, tránh tập trung vào các ngành nghề rủi ro, áp dụng cho vay phân tán nhỏ lẻ đã giúp Ngân hàng tránh được đáng kể các tác động đến thu nhập, trạng thái rủi ro.

3.7. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Hoạt động ngoại bảng của ngân hàng là các nghiệp vụ kinh doanh được phản ánh trên mục “Các chỉ tiêu ngoại bảng cân đối kế toán” của ngân hàng như bảo lãnh, thư tín dụng... Rủi ro của hoạt động này phát sinh khi khách hàng mất khả năng thanh toán cho người thụ hưởng, khi đó ngân hàng sẽ phải thay khách hàng thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết và các nghĩa vụ này sẽ được hạch toán như các khoản tín dụng nội bảng.

Để phòng ngừa và hạn chế các rủi ro này, BVB đã ban hành quy định cụ thể đối với các nghiệp vụ như bảo lãnh, cam kết bảo lãnh, thư tín dụng..., trong đó:

- Đối với nghiệp vụ bảo lãnh: BVB đã ban hành Quy chế bảo lãnh đối với khách hàng, trong đó: Quy định rõ các điều kiện cấp bảo lãnh, quản lý, thẩm định, xét duyệt cấp bảo lãnh, thẩm quyền ký hợp đồng cấp bảo lãnh, cam kết bảo lãnh, biện pháp bảo đảm; Đồng thời, quy định về trình tự, thủ tục và thẩm quyền phê duyệt cấp bảo lãnh được thực hiện chặt chẽ như một khoản vay (áp dụng quy trình như phê duyệt cho vay).
- Đối với nghiệp vụ phát hành thư tín dụng: Quy trình, thủ tục, thẩm quyền cấp tín dụng cũng được thực hiện tương tự như đối với khoản vay. Tuy nhiên, ngoài các nội dung yêu cầu thẩm định, đánh giá bắt buộc trong quy trình cấp tín dụng, đối với nghiệp vụ mở L/C, Bộ phận quan hệ khách hàng sẽ chuyển hồ sơ mở L/C cho Bộ phận Thanh toán quốc tế xem xét đánh giá sự phù hợp/không phù hợp về mặt thông lệ quốc tế. Trên cơ sở ý kiến của Bộ phận Thanh toán quốc tế, Bộ phận Quan hệ khách hàng lập đề xuất đảm bảo nguồn vốn thanh toán mở L/C. Tùy trường hợp cụ thể, báo cáo đề xuất của Bộ phận Quan hệ

khách hàng sẽ tiếp tục được chuyển cho bộ phận quản lý rủi ro để tiến hành độc lập phân tích rà soát, đánh giá lại toàn bộ các rủi ro liên quan, xác định mức độ rủi ro tín dụng và đề xuất các biện pháp giảm thiểu rủi ro.

Ngoài ra, một phần hoặc toàn bộ các khoản mục ngoại bảng này đều có tài sản cầm cố, thế chấp (bất động sản, máy móc thiết bị, hàng hóa...) hoặc đảm bảo bằng giá trị ký quỹ với tỷ lệ tùy thuộc vào kết quả định hạng tín dụng và chính sách cấp tín dụng đối với khách hàng nhằm giảm thiểu các tổn thất do rủi ro gây ra.

4. Rủi ro của đợt chào bán, phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán

Trong đợt phát hành Trái phiếu ra công chúng lần này, BVB không có đơn vị bảo lãnh phát hành trái phiếu nên sẽ có rủi ro về khả năng thành công của đợt chào bán trong trường hợp bán không hết số lượng trái phiếu dự kiến phát hành. Trong trường hợp không chào bán hết số lượng Trái phiếu đã đăng ký, BVB sẽ điều chỉnh kế hoạch huy động vốn phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.

Nguồn vốn huy động từ việc phát hành trái phiếu được sử dụng để bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu tăng quy mô hoạt động và vay vốn trung, dài hạn của khách hàng. Do đó, việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cũng đi kèm với những rủi ro chung gắn liền với hoạt động ngân hàng như rủi ro tín dụng, lãi suất...

5. Rủi ro quản trị công ty

Hiện tại, BVB đang theo mô hình quản trị công ty theo tiêu chuẩn của một Tổ chức tín dụng theo đúng quy định Ngân hàng nhà nước và theo chuẩn Basel 2 được quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 và các chỉ số an toàn tuân thủ theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Theo đó, Hệ thống kiểm soát và phân phối quyền lực và trách nhiệm giữa Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành được quy định rõ ràng theo Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán.

Các rủi ro có thể xảy ra là việc cấu trúc kiểm soát giữa 3 cơ quan này bị phá vỡ do một trong 3 cơ quan trên không làm tốt chức năng, không công khai minh bạch và có dấu hiệu lạm quyền dẫn đến tình trạng mất kiểm soát tại BVB.

Biện pháp kiểm soát rủi ro: Ngoài việc phải thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất trong mọi hoạt động lên cơ quan chủ quản là Ngân hàng nhà nước Việt Nam, BVB phải thực hiện việc công bố thông tin cho UBCKNN, trên các trang web và phương tiện thông tin đại chúng theo quy định. Ngoài ra, lực lượng Kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập thường xuyên kiểm tra hoạt động nhằm đảm bảo hoạt động tại BVB tuân thủ quy định pháp luật, và cơ chế kiểm soát giữa các cơ quan trên phải được đảm bảo nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, cho khách hàng và cả những nhà đầu tư mua trái phiếu.

6. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, BVB còn có thể phải chịu các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... nếu xảy ra sẽ ít nhiều tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của BVB.

III. CÁC KHÁI NIỆM

1. Các khái niệm

Các thuật ngữ và/hoặc các cụm từ viết hoa sử dụng, trình bày trong Bản cáo bạch này sẽ có ý nghĩa như sau:

- "Ngân hàng": là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt
- "Nợ quá hạn": là khoản nợ mà một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi đã quá hạn.
- "Trái Phiếu" có nghĩa là Trái phiếu do Ngân hàng TMCP Bản Việt chào bán ra công chúng năm 2021 - 2022 theo 5 đợt và được gọi chung là Trái Phiếu.

Mã Trái Phiếu sẽ được VSD cấp theo quy định hiện hành sau khi BVB hoàn tất đợt chào bán và thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký tập trung tại VSD.

- "Ngày Phát Hành" có nghĩa là ngày kết thúc việc thu tiền chào bán Trái Phiếu theo công bố của Tổ chức phát hành.
- "Ngày Đáo Hạn" có nghĩa là ngày tròn 7 (bảy) năm kể từ Ngày Phát Hành.
- "Kỳ Tính Lãi" có nghĩa là khoảng thời gian để xác định lại lãi suất của Trái Phiếu, định kỳ 01 (một) năm một lần kể từ Ngày Phát Hành.
- "Ngày Thanh Toán Lãi" có nghĩa là mỗi ngày tròn năm kể từ Ngày Phát Hành cho đến khi kết thúc Kỳ Hạn Trái Phiếu.
- "Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại" có nghĩa là ngày tròn 15 (mười lăm) tháng kể từ ngày phát hành. Tổ chức phát hành có thể mua lại trước hạn tối đa 100% khối lượng Trái phiếu đã phát hành kể từ Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc tại ngày mua lại khác phù hợp với điều kiện, điều khoản trái phiếu.
- "Ngày đăng ký cuối cùng" hoặc "Ngày chốt danh sách" có nghĩa là ngày làm việc theo thông báo của VSD để thực hiện quyền cho người sở hữu trái phiếu theo quy định tại Quy chế về thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán do VSD ban hành.
- "Người Sở Hữu Trái Phiếu" hoặc "Nhà đầu tư" là người mua, hoặc nhận chuyển quyền sở hữu, hoặc bằng cách khác đối với trái phiếu và trở thành chủ sở hữu trái phiếu, đã được đăng ký và có tên trong danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu do Tổ Chức Phát Hành quản lý (trước khi Các Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSD) hoặc trong danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được quản lý tập trung tại VSD (sau khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSD).

- “Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu” có nghĩa là các hình thức mua bán, cho tặng, thừa kế, trao đổi hoặc các hình thức theo quy định của pháp luật làm thay đổi quyền sở hữu trái phiếu
- “Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu” là cuộc họp của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm triệu tập cuộc họp đó.
- “Văn Kiện Trái Phiếu” có nghĩa là bất cứ tài liệu nào, bao gồm: Bản cáo bạch và các tài liệu liên quan đến việc phát hành.
- Ngoài ra, một số từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng (và Luật sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan (nếu có).

Ngoài ra, một số từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng (và Luật sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan (nếu có).

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt


- | | |
|------------------------|--|
| • UBCKNN | Ủy ban Chứng khoán Nhà nước |
| • Ngân hàng, BVB | Ngân hàng TMCP Bản Việt |
| • ĐHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông |
| • HĐQT | Hội đồng Quản trị |
| • BGD | Ban giám đốc |
| • BKS | Ban Kiểm soát |
| • HDKD | Hoạt động kinh doanh |
| • Điều lệ | Điều lệ của Ngân hàng TMCP Bản Việt |
| • Tổ chức phát hành | Ngân hàng TMCP Bản Việt |
| • Tổ chức tư vấn, ACBS | Công ty TNHH Chứng khoán ACB |
| • Đại lý phát hành | Công ty TNHH Chứng khoán ACB |
| • NHNN | Ngân hàng Nhà nước |
| • PGD | Phòng giao dịch |
| • CN | Chi nhánh. |
| • HS | Hội sở |
| • VSD | Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam |

(hay còn được gọi là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam)

- SGDKK Sở Giao dịch Chứng Khoán
- BCTC Báo cáo tài chính
- LNTT Lợi nhuận trước thuế
- LNST Lợi nhuận sau thuế

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành:

- Tên Công ty: **NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**
- Tên Tiếng Anh: **VIET CAPITAL COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**
- Tên viết tắt: **NGÂN HÀNG BẢN VIỆT**
- Trụ sở: Tòa nhà HM Town số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 03, TP. HCM, Việt Nam
- Điện thoại: (028) 62679679
- Fax: (028) 62638668
- Website: www.vietcapitalbank.com.vn
- Giấy chứng nhận ĐKKD: 0301378892 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16/10/1992, thay đổi lần thứ 28 ngày 12/05/2021
- Giấy phép hoạt động 0025/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 22 tháng 08 năm 1992
- Vốn điều lệ: 3.670.900.000.000 (Ba nghìn, sáu trăm bảy mươi tỷ, chín trăm triệu đồng chẵn)
- Logo:

Ngân hàng Bản Việt
- Người đại diện theo pháp luật : Ngô Quang Trung – Tổng Giám đốc
- Mã cổ phiếu: BVB
- Sàn đăng ký giao dịch: UPCOM

- Ngành nghề kinh doanh:
 - Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi;
 - Tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển, vay vốn các tổ chức tín dụng khác;
 - Cho vay ngắn hạn, trung và dài hạn; hoạt động bao thanh toán; bảo lãnh ngân hàng;
 - Chiết khấu thương phiếu, Trái phiếu và giấy tờ có giá;
 - Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được NHNN cho phép;
 - Dịch vụ cầm đồ;
 - Phát hành thẻ tín dụng, thẻ ngân hàng;
 - Mua, bán Trái phiếu Chính phủ; mua bán Trái phiếu doanh nghiệp với mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch và mục đích đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của NHNN;
 - Ủy thác, nhận ủy thác cho vay;
 - Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan;
 - Cung cấp dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
 - Dịch vụ môi giới tiền tệ;
 - Góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng khác và của doanh nghiệp;
 - Hoạt động mua nợ;
 - Cấp tín dụng dưới hình thức bao thanh toán trong nước;
 - Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
 - Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
 - ✓ Cung ứng phương tiện thanh toán;
 - ✓ Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
 - Mở tài khoản:
 - ✓ Mở tài khoản tại Ngân hàng nhà nước.

- ✓ Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, Trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, Trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt (dưới đây được gọi là Ngân hàng Bản Việt), tiền thân là Ngân hàng thương mại cổ phần Gia Định, được thành lập và hoạt động theo giấy phép số 0025/NH-GP ngày 22/08/1992 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp và giấy phép số 576/GP-UB ngày 08/10/1992 do Ủy Ban Nhân Dân TP HCM cấp.

- **Năm 1994 - 2005: Giai đoạn vượt qua khó khăn, củng cố**
 - ✓ BVB từng bước vượt qua khó khăn, dần ổn định và phát triển trong giai đoạn từ 1994-2005.
 - ✓ Năng lực tài chính ngày càng được nâng cao với mức vốn điều lệ tăng lên 80 tỷ đồng.
 - ✓ Mạng lưới: 05 điểm giao dịch (01 Trụ sở chính, 02 Chi nhánh, 02 Phòng giao dịch).
- **Năm 2006: Bắt đầu phát triển**
 - ✓ Tăng vốn điều lệ lên 210 tỷ đồng.
 - ✓ Mạng lưới: 06 điểm giao dịch (01 Trụ sở chính, 02 Chi nhánh, 03 Phòng giao dịch).
 - ✓ Khánh thành trụ sở chính tại 135 Phan Đăng Lưu, Q. Phú Nhuận, TP.HCM.
 - ✓ Được xếp hạng 19/29 Ngân hàng thương mại trên cả nước về mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin do Hội Tin học Việt Nam bầu chọn.
- **Năm 2007: Tiếp tục phát triển có định hướng.**
 - ✓ Tăng vốn điều lệ lên 444,623 tỷ đồng.

- ✓ Mạng lưới: 11 điểm giao dịch (01 Trụ sở chính, 05 Chi nhánh, 05 Phòng giao dịch).
 - ✓ Ký kết Thỏa thuận đầu tư và hợp tác chiến lược với Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), theo đó Vietcombank luôn duy trì tỷ lệ sở hữu vốn cổ phần 30% và trở thành cổ đông chiến lược duy nhất của Ngân hàng Bản Việt, cùng những cam kết hỗ trợ toàn diện nhằm đưa Ngân hàng Bản Việt trở thành ngân hàng thương mại có khả năng cạnh tranh cao tại Việt Nam.
 - ✓ Mở rộng mạng lưới hoạt động tại các thành phố lớn của các khu vực Miền Bắc, Miền Nam, Miền Tây và Tây Nguyên.
 - ✓ Được Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Liên minh các HTX Việt Nam, Hội Khoa học Đông Nam Á phối hợp với mặt trận tổ quốc Việt Nam trao tặng “Cúp vàng thương hiệu và nhân hiệu” lần 2 năm 2007.
 - ✓ Được Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam tặng giấy khen năm 2007.
 - ✓ Được Viện quản lý tri thức và công nghệ, Trung tâm nghiên cứu Châu Á Thái Bình Dương, Tòa soạn thông tin QCA Thương mại chứng nhận danh hiệu doanh nghiệp Việt Nam uy tín, chất lượng 2007.
- **Năm 2008 -2009: Duy trì tăng trưởng ổn định**
 - ✓ Ngày 14/2/2008, Ngân hàng đã tăng vốn điều lệ từ 444,623 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 số 059036 ngày 14/2/2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước số 218/UBCK-GCN ngày 20/11/2007 và Công văn chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh số 1201/NHNN-HCM02 ngày 9/8/2007.
 - ✓ Ngày 18/12/2008, Ngân hàng đã tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15 số 059036 ngày 30/12/2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước số 352/UBCK-GCN ngày 07/11/2008 và Công văn chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh số 1774/NHNN-HCM02 ngày 06/10/2008.
 - ✓ Mạng lưới hoạt động ngày càng mở rộng từ 05 điểm giao dịch năm 2005 (01 Trụ sở, 02 Chi nhánh, 02 Phòng giao dịch) lên 28 điểm giao dịch năm 2009 (01 Trụ sở, 07 Chi nhánh, 20 Phòng giao dịch).
 - ✓ Các cổ đông lớn của BVB là các ngân hàng thương mại có uy tín. Ngày 18/09/2007 BVB ký kết thỏa thuận hợp tác với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, đánh dấu bước ngoặt mới cho sự phát triển có định hướng của BVB. Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam trở thành cổ đông chiến lược đã hỗ trợ tích cực về mọi mặt

trong hoạt động của BVB: năng lực tài chính, quản trị điều hành, công nghệ thông tin...

• **Năm 2010: Ổn định nhân sự và phát huy các thế mạnh**

- ✓ Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của Chính phủ, BVB đã hoàn thành mức vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng vào tháng 11/2010 với sự tham gia góp vốn của các cổ đông mới.
- ✓ Đồng thời, trong năm 2010 Hội đồng quản trị BVB đã bổ nhiệm Tổng Giám đốc để ổn định hoạt động, và bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT tiếp tục duy trì, tăng cường năng lực quản trị ngân hàng trong tình hình phát triển mới. Trên cơ sở đó, BVB cũng đã thay đổi chức danh Chủ tịch HĐQT để thực hiện bước chuyển mình trong thời gian tới.
- ✓ Nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh với các tổ chức tài chính khác thông qua việc phát triển các sản phẩm tiết kiệm, cho vay, BVB cũng không ngừng thay đổi diện mạo tại các điểm giao dịch trên toàn quốc. BVB đã chuyển đổi thành công Trụ sở chính về Trung tâm Q.1, tiến hành mua bất động sản tại Trung tâm TP Buôn Ma Thuột để chuyển địa điểm trụ sở Chi nhánh Buôn Ma Thuột, chuyển địa điểm trụ sở chi nhánh Bạch Đằng, chi nhánh Sài Gòn. Đồng thời sửa chữa và đưa vào hoạt động cho các Phòng giao dịch có vị trí thuận lợi. Kết quả thu được là các đơn vị không ngừng gia tăng hoạt động và hoàn thành tốt các chỉ tiêu được giao.

• **Năm 2011: Hoàn thành các bước phát triển cơ bản, nâng cao năng lực cạnh tranh**

- ✓ Hoàn tất kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 2.000 tỷ đồng lên 3.000 tỷ đồng trong Quý 3, và sẽ tiếp tục tăng vốn lên theo quy định của NHNN. Chú trọng công tác đầu tư, phát triển mạng lưới, phấn đấu tăng thêm 25-30 điểm giao dịch mới tại các thị trường tiềm năng trong cả nước, nâng tổng số điểm giao dịch lên 60 điểm.
- ✓ Bên cạnh đó, từng bước chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, chú trọng đến công tác phòng ngừa và quản lý rủi ro. Phát triển đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng ngày một tốt hơn các nhu cầu và lợi ích của khách hàng, phấn đấu trở thành “Ngân hàng tin cậy cho kế hoạch tài chính của khách hàng”, và là một điểm đầu tư hấp dẫn cho quý cổ đông, đối tác. Xây dựng một đội ngũ lãnh đạo ngân hàng với đầy đủ phẩm chất đạo đức và trí tuệ, để chuẩn bị các bước phát triển mới trong tương lai.
- ✓ Nâng cao công tác phát triển nguồn nhân lực, đào tạo lại và đào tạo chuyên sâu cho toàn thể cán bộ nhân viên, đáp ứng yêu cầu phát triển mạng lưới trong năm tới nói riêng và yêu cầu phát triển và hội nhập sâu vào kinh tế thế giới. Xác định rõ mục tiêu chiến lược trong năm 2011, xây dựng các giải pháp, chuẩn bị các bước đi an toàn, vững chắc, thương hiệu BVB sẽ được nâng lên một tầm cao mới, bảo vệ và gia tăng

lợi ích cho quý cổ đông, đối tác và khách hàng. Đồng thời góp phần cho sự phát triển kinh tế của đất nước.

• **Năm 2012 - 2013**

- ✓ Giai đoạn bước ngoặt của Ngân hàng với việc đổi tên gọi từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Gia Định thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt – Viet Capital Bank.
- ✓ Vốn điều lệ 3.000 tỷ đồng.
- ✓ Mạng lưới hoạt động tiếp tục phát triển mạnh với 39 điểm giao dịch gồm: 01 Trụ sở chính, 17 Chi nhánh, 20 Phòng giao dịch và 01 Quỹ tiết kiệm.
- ✓ Tổng số nhân viên là 923 nhân sự.
- ✓ 2013 là năm đánh dấu những bước phát triển mạnh mẽ của BVB. Điển hình như sự vận hành thành công của hệ thống Core Banking mang đến nhiều tính năng ưu việt cho hệ điều hành quản trị và tăng cường năng lực cạnh tranh trong thời đại công nghệ, ngân hàng trực tuyến mở rộng với dự án Mobile Banking; sự gia nhập liên minh Thẻ quốc tế Visa, MasterCard...
- ✓ Tiêu biểu: Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và Top 200 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam do Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo VietNamNet bình chọn.

• **Năm 2014 - 2015**

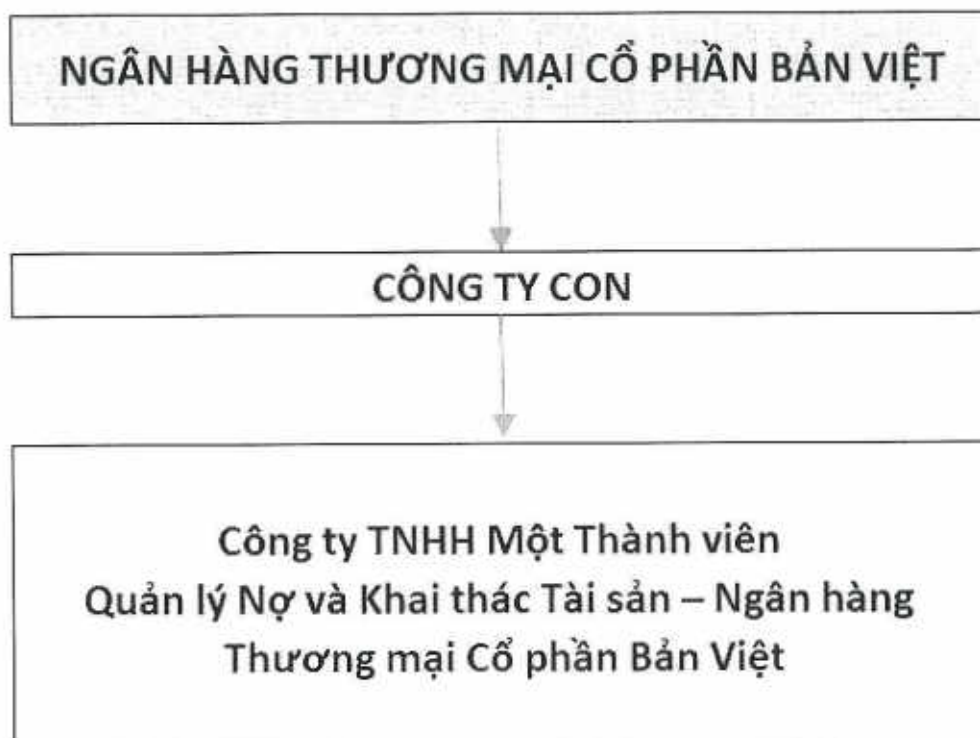
- ✓ Mạng lưới hoạt động tiếp tục được mở rộng và tập trung nâng cấp toàn hệ thống với 09 Chi nhánh, Phòng giao dịch di dời và chuẩn hóa kiến trúc, 02 Chi nhánh, Phòng giao dịch thay đổi tên gọi.
- ✓ Tổng số nhân viên nâng lên 1.221 nhân sự tính đến thời điểm cuối năm 2015
- ✓ Ngân hàng tập trung đẩy mạnh các hoạt động về quản trị hệ thống, tổ chức đội ngũ nhân sự mới. Song song đó, Ngân hàng cũng đầu tư sâu vào Công nghệ Thông tin và đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro và kiểm soát tuân thủ.
- ✓ Tiêu biểu:
 - Ra mắt ứng dụng Viet Capital Mobile Banking.
 - Ký thoả thuận hợp tác phát triển giải pháp Phòng chống rửa tiền cùng Công ty Cổ phần Komtek và FircoSoft.

• **2016 - 2018**

- ✓ Vốn điều lệ: 3.000 tỷ đồng
- ✓ Hợp tác với tổ chức thẻ tín dụng quốc tế Visa, ra mắt thẻ Visa Bản Việt công nghệ 3D

- ✓ Hợp tác cùng KPMG thực hiện hệ thống Phê duyệt và Khởi tạo tín dụng (LOS)
 - ✓ Là một trong 10 ngân hàng đầu tiên đạt chứng chỉ quốc tế về bảo mật thẻ PCI- DSS (Payment Card Industry Data Security Standard)
 - ✓ Xây dựng mới Ngân hàng số: Mobile Banking và Internet Banking KHCN và KHDN, Tích hợp Smart OTP, mở tài khoản online
 - ✓ Mở rộng hệ sinh thái với các đối tác Fintech: Zalo Pay, AirPay, GrabPay by Moca, ...
 - ✓ Hợp tác bảo hiểm phi nhân thọ cùng Bảo hiểm Bảo Long và bảo hiểm nhân thọ cùng AIA Việt Nam
 - ✓ Phát triển nhanh hệ thống mạng lưới: 70 điểm giao dịch bao gồm 1 trụ sở chính, 25 chi nhánh, 44 phòng giao dịch (Tính đến cuối năm 2018)
 - **2019-2020:**
 - ✓ Vốn điều lệ: 3.171 tỷ đồng
 - ✓ Hợp tác với tổ chức phát hành thẻ quốc tế JCB ra mắt bộ 3 thẻ tín dụng JCB Bản Việt và tiếp tục ra mắt thẻ tín dụng Visa Corporate Bản Việt dành cho khách hàng doanh nghiệp
 - ✓ Tiếp tục mở rộng hợp tác với các đối tác Fintech: Momo, ZaloPay, Moca, QR Pay, AirPay, thu hộ Payoo
 - ✓ Là ngân hàng tiên phong trong việc triển khai mở tài khoản thanh toán bằng thiết bị di động eKYC
 - ✓ Trở thành đối tác chiến lược cung cấp nền tảng cho ngân hàng số Timo Plus
 - ✓ Ngân hàng thứ 12 được triển khai sớm tỷ lệ an toàn vốn Basel II
 - ✓ Chính thức lên sàn chứng khoán UPCoM (mã chứng khoán: BVB) vào tháng 09/2020
 - ✓ Chính thức sạch nợ xấu tại VAMC
 - ✓ **Hệ thống mạng lưới:** 87 điểm giao dịch bao gồm 1 trụ sở chính, 30 chi nhánh, 56 phòng giao dịch.
 - **2021:**
 - ✓ Vốn điều lệ: 3.671 tỷ đồng
- 3. Cơ cấu tổ chức của tổ chức phát hành:**

3.1. Sơ đồ tổ chức, bộ máy hoạt động:



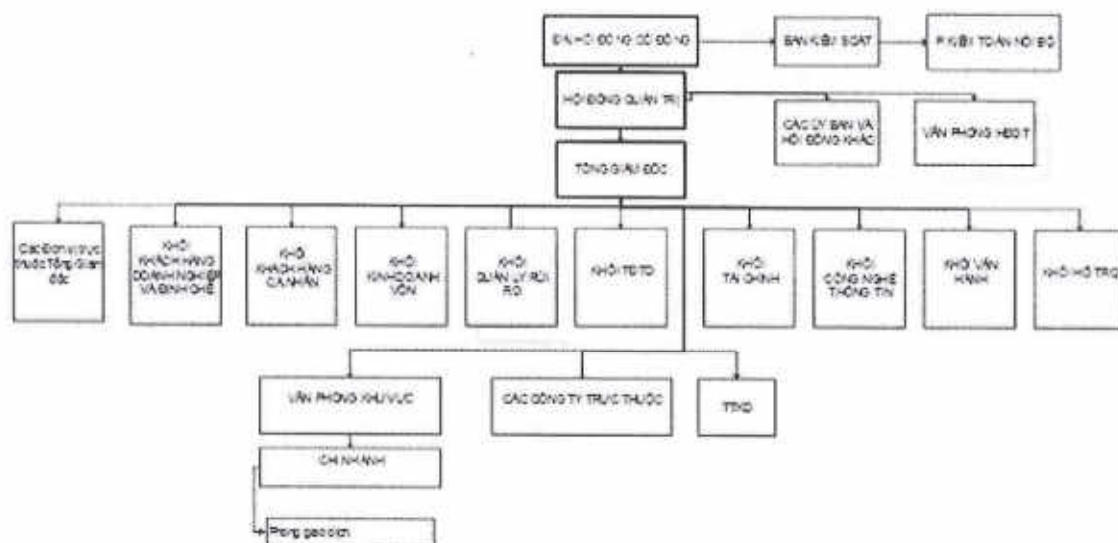
3.2. Diễn giải cơ cấu tổ chức của BVB:

Ngân hàng TMCP Bản Việt hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trong đó BVB là Công ty mẹ và có một (01) Công ty con là Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt.

- **Công ty mẹ: Ngân hàng thương mại cổ phần Bản Việt**
 - ✓ Trụ sở chính của Ngân hàng đặt tại Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - ✓ 28 chi nhánh và 51 phòng giao dịch trên toàn quốc
- **Công ty con: Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt**

| Tên công ty | Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp | Lĩnh vực kinh doanh | Vốn điều lệ (tỷ đồng) |
|--|--------------------------------------|---------------------|-----------------------|
| Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt | 0311401011 | Quản lý tài sản | 100 |

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành



4.1. Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông, là cơ quan quyết định cao nhất của BVB. Đại hội đồng cổ đông họp định kỳ mỗi năm 01 lần, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ BVB như: thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng, v.v.....

4.2. Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản trị hoạt động của BVB. Các thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm. Thành viên HĐQT có nhiệm kỳ 05 năm. Đứng đầu HĐQT là Chủ tịch HĐQT. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch và các thành viên HĐQT thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ BVB và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT trong từng thời kỳ. HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ mà không được ủy quyền. HĐQT có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển Ngân hàng, xây dựng các kế hoạch kinh doanh trình ĐHĐCĐ phê duyệt, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Hiện tại HĐQT của BVB có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT.

4.3. Văn phòng HĐQT

Là bộ phận giúp việc cho HĐQT, được HĐQT quyết định thành lập. Văn phòng HĐQT có nhiệm vụ tư vấn, tham mưu, giúp việc cho HĐQT thực hiện hoạt động quản trị BVB, là cầu nối truyền tải thông tin giữa HĐQT và Ban điều hành; giữa HĐQT và cổ đông và ngược lại. Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng HĐQT được HĐQT quy định trong quy chế hoạt động.

4.4. Ban Kiểm soát

Là cơ quan kiểm soát mọi hoạt động của BVB. Các thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm. Thành viên BKS có nhiệm kỳ 05 năm. Đứng đầu Ban kiểm soát là Trưởng Ban kiểm soát. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát BVB trong từng thời kỳ. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho ĐHCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Ngân hàng. Hiện tại, BKS của BVB có 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên chuyên trách.

4.5. Phòng kiểm toán nội bộ

Phòng kiểm toán nội bộ là đơn vị trực thuộc Ban kiểm soát, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động Kiểm toán nội bộ BVB.

4.6. Ủy ban ALCO, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, các Ủy ban và Hội đồng khác

Các Ủy ban ALCO, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, các Ủy ban và Hội đồng khác do HĐQT thành lập, được tổ chức và hoạt động theo Quy chế do HĐQT ban hành.

4.7. Ban Điều hành

Tổng Giám đốc là người đứng đầu Ban điều hành, điều hành mọi hoạt động kinh doanh của BVB; giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc Khối và Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHCĐ và HĐQT về thực hiện công việc được giao. Chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của Tổng Giám đốc tuân thủ theo Điều lệ và quy định của BVB như: quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ và HĐQT; tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Ngân hàng; kiến nghị, đề xuất việc tổ chức, quản trị và hoạt động Ngân hàng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ngân hàng trình HĐQT hoặc ĐHCĐ quyết định theo thẩm quyền; v.v.....

4.8. Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và/hoặc các thành viên khác do HĐQT quy định

Có trách nhiệm điều hành, tổ chức thực hiện các chức năng nhiệm vụ của Đơn vị nghiệp vụ được phân công phụ trách và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và HĐQT về mọi mặt hoạt động của Đơn vị nghiệp vụ (Khối) được Tổng Giám đốc phân công phụ trách. Hiện tại, Ban Tổng Giám đốc của BVB gồm có 04 thành viên.

4.9. Các Đơn vị nghiệp vụ BVB

Các Đơn vị nghiệp vụ được tổ chức, bố trí theo từng Khối do Phó Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Khối phụ trách. Một số Đơn vị nghiệp vụ có thể do Tổng Giám đốc trực tiếp phụ trách. Đứng đầu Đơn vị nghiệp vụ thuộc Khối là Giám đốc.

4.9.1 Cơ cấu tổ chức tại Trụ sở chính

a. Khối Khách hàng Doanh nghiệp và Định chế

Là đầu mối quản lý quan hệ và cung cấp sản phẩm dịch vụ đến các Khách hàng pháp nhân, khách hàng cá nhân là chủ DNTN hoặc có liên quan đến Khách hàng pháp nhân theo Quy định của Tổng Giám Đốc trong từng thời kỳ nhằm phát triển thị trường và tăng thu nhập cho ngân hàng.

Là đầu mối quản lý quan hệ và cung cấp sản phẩm dịch vụ đến các khách hàng định chế nhằm phát triển thị trường và tăng thu nhập cho ngân hàng

b. Khối Khách hàng Cá nhân

Là đầu mối quản lý và phát triển sản phẩm dịch vụ khách hàng cá nhân, trừ khách hàng cá nhân là chủ DNTN hoặc có liên quan đến Khách hàng Pháp nhân theo Quy định của Tổng Giám Đốc trong từng thời kỳ nhằm phát triển thị trường và tăng thu nhập cho ngân hàng

c. Khối Kinh Doanh Vốn

Đảm bảo để BVB tuân thủ các hạn mức theo luật định về thanh khoản và quy định khác. Thay mặt ALCO quản lý khả năng thanh toán ngắn hạn và rủi ro lãi suất đối với mọi đồng tiền. Thực hiện kinh doanh nhằm đem lại lợi nhuận trong phạm vi các sản phẩm được giao và những hạn mức rủi ro được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Đầu mối quản lý và cung cấp sản phẩm dịch vụ ngoại hối đến các Đơn vị kinh doanh, khách hàng nhằm phát triển thị trường và gia tăng lợi nhuận cho ngân hàng.

Kinh doanh các loại giấy tờ có giá được phê duyệt nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho BVB

d. Khối Quản lý Rủi ro

Tham mưu xây dựng hệ thống quản lý rủi ro liên quan đến hoạt động tín dụng, rủi ro vận hành thị trường để hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng với lợi ích cao nhất.

Là đơn vị kiểm soát các Đơn vị trên toàn hệ thống việc tuân thủ quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng trong quá trình hoạt động kinh doanh.

e. Khối Thẩm định Tín dụng

Đầu mối triển khai công tác thẩm định, phê duyệt cấp tín dụng đến khách hàng theo quy định của Tổng Giám Đốc trong từng thời kỳ, thực hiện công tác phê duyệt hồ sơ Khách

hàng vượt thẩm quyền phê duyệt của đơn vị kinh doanh trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích của ngân hàng và chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp đến Khách hàng.

f. Khối Tài chính

Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện công tác kế toán cho toàn hệ thống trong quá trình xử lý các giao dịch.

Quản trị tài chính, quản lý tài sản nợ - tài sản có của BVB, đề xuất cơ cấu tài sản nợ - tài sản có phù hợp với khẩu vị rủi ro lãi suất, rủi ro thanh khoản và bám sát kế hoạch, chiến lược nhằm tối ưu hóa lợi nhuận. Cung cấp thông tin tài chính phục vụ công tác quản trị điều hành tại BVB

g. Khối Công nghệ Thông tin

Đơn vị chịu trách nhiệm thiết kế, xây dựng và vận hành hệ thống hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin của Ngân hàng

Chịu trách nhiệm quản lý và giám sát các dự án CNTT, giám sát và làm đầu mối triển khai các biện pháp tăng cường an toàn bảo mật cho hệ thống CNTT; ban hành và giám sát việc tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình do Khối CNTT soạn thảo và ban hành.

h. Khối Vận hành

Thực hiện tác nghiệp đối với các khoản cấp tín dụng. Ban hành quy định, quy trình quản lý tín dụng trên toàn hệ thống.

Thực hiện tác nghiệp các giao dịch kinh doanh của Khối Kinh doanh vốn và quản lý rủi ro vận hành trong quá trình xử lý các giao dịch.

Tham gia thực hiện cung cấp dịch vụ chuyển tiền, thanh toán đến khách hàng và quản lý rủi ro vận hành trong quá trình tác nghiệp

i. Khối Hỗ trợ

Đầu mối tham mưu cho cấp có thẩm quyền về công tác nhân sự và phát triển nguồn nhân lực trên toàn hệ thống.

Thực hiện, cung cấp các dịch vụ hành chính bao gồm văn thư, lưu trữ, hành chính, lễ tân, khánh tiết. Mua sắm, quản lý tài sản cố định, công cụ lao động, văn phòng phẩm và các vật liệu tiêu hao khác tới các phòng ban Hội Sở, Chi Nhánh, PGD trong hệ thống BVB theo quy định của ngân hàng. Xây dựng cơ bản, mua sắm, thuê, cho thuê BĐS, thực hiện các thủ tục pháp lý về xây dựng cơ bản, mua sắm bất động sản; Thực hiện các thủ tục pháp lý và báo cáo liên quan đến công tác phát triển mạng lưới của Ngân Hàng.

j. Các Đơn vị trực thuộc Tổng Giám đốc

k. Trung tâm Kinh doanh

4.9.2 Chi nhánh

- a. Phòng Quan hệ Khách hàng Cá nhân.
- b. Phòng Quan hệ Khách hàng Doanh nghiệp.
- c. Phòng Quan hệ Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs).
- d. Phòng Dịch vụ Khách hàng.
- e. Phòng Hành chính Ngân quỹ.
- f. Phòng Giao dịch đặc thù.
- g. Phòng Giao dịch trực thuộc.

4.9.3 Các công ty trực thuộc/Liên doanh liên kết

- a. Công ty Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản;
- b. Các Công ty trực thuộc/ Liên doanh Liên kết khác; không có.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành

5.1. Danh sách những công ty mẹ

Không có

5.2. Danh sách công ty con của tổ chức phát hành

- Tên Công ty: Công Ty TNHH MTV Quản Lý Nợ & Khai Thác Tài Sản –Ngân hàng TMCP Bản Việt (AMC)
- Giấy CNĐKKD số 0311401011 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/12/2011.
- Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng
- Tỷ lệ sở hữu của BVB tại công ty con: 100%
- Tỷ lệ biểu quyết: 100%
- Hoạt động kinh doanh chính:
 - Tiếp nhận, quản lý các tài sản đảm bảo nợ vay (tài sản thế chấp, cầm cố, bảo lãnh, tài sản gán nợ, tài sản Tòa án giao ngân hàng theo các quyết định, bản án) liên quan đến các khoản nợ để xử lý, thu hồi nhanh nhất.
 - Chủ động bán các tài sản đảm bảo nợ vay thuộc quyền định đoạt của ngân hàng thương mại theo giá thị trường (giá bán tài sản có thể cao hoặc thấp hơn giá trị nợ tồn đọng) theo hình thức phù hợp với quy định của pháp luật.
 - Xử lý tài sản bảo đảm nợ vay bằng các biện pháp thích hợp: cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tài sản để bán, cho thuê, khai thác kinh doanh, góp vốn, liên doanh bằng tài sản để thu hồi nợ.

- Các hoạt động quản lý tài sản bảo đảm khác theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Bản Việt phù hợp với quy định của pháp luật.

5.3. Danh sách những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.4. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Không có

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Năm 1992, Ngân hàng đi vào hoạt động với mức vốn điều lệ là 5 tỷ đồng và trải qua nhiều đợt tăng vốn như sau:

Quá trình tăng vốn của Ngân hàng Bản Việt

ĐVT: triệu đồng

| Thời gian | Vốn điều lệ trước khi phát hành | Vốn điều lệ sau khi phát hành | Hình thức phát hành | Đơn vị chấp thuận phát hành |
|---------------|---------------------------------|-------------------------------|---|---|
| Tháng 8/1992 | | 5.000 | Vốn ban đầu | - Giấy phép số 0025/NH-GP ngày 22/08/1992 của NHNN |
| Tháng 12/1993 | 5.000 | 20.000 | Phát hành cổ phiếu cho cổ đông trong nước | - Giấy ĐKKD số 059036, thay đổi lần thứ 2, ngày 28/12/1993 của Sở KHĐT TP. HCM |
| Tháng 8/2005 | 20.000 | 80.000 | Phát hành cổ phiếu cho cổ đông trong nước | - Giấy ĐKKD số 059036, thay đổi lần thứ 5, ngày 30/08/2005 của Sở KHĐT TP. HCM |
| Tháng 12/2006 | 80.000 | 166.040 | Phát hành cổ phiếu cho cổ đông trong nước | - Văn bản số 885/NHNN-HCM02 ngày 06/07/2006 của NHNN - Giấy ĐKKD số 059036, thay đổi lần thứ 7, ngày 12/12/2006 của Sở KHĐT TP. HCM |
| Tháng 12/2006 | 166.040 | 210.000 | Phát hành cổ phiếu cho cổ đông trong nước | - Văn bản số 1803/NHNN-HCM02 ngày 26/12/2006 của NHNN - Giấy ĐKKD số 059036, thay đổi lần thứ 8, ngày 27/12/2006 của Sở KHĐT TP. HCM |

| Thời gian | Vốn điều lệ trước khi phát hành | Vốn điều lệ sau khi phát hành | Hình thức phát hành | Đơn vị chấp thuận phát hành |
|---------------|---------------------------------|-------------------------------|---|--|
| Tháng 7/2007 | 210.000 | 322.618 | Phát hành cổ phiếu cho cổ đông trong nước | <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản số 599/NHNN-HCM02 ngày 25/04/2007 của NHNN - Giấy ĐKKD số 059036, thay đổi lần thứ 9, ngày 24/07/2007 của Sở KHĐT TP. HCM |
| Tháng 12/2007 | 322.618 | 444.623 | Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu | <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản số 1201/NHNN-HCM02 ngày 09/08/2007 của NHNN - Giấy chứng nhận số 218/GCN-UBCK ngày 20/11/2007 của UBCKNN - Giấy ĐKKD số 059036, thay đổi lần thứ 10, ngày 25/12/2007 của Sở KHĐT TP. HCM |
| Tháng 2/2008 | 444.623 | 500.000 | Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu | <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản số 1201/NHNN-HCM02 ngày 09/08/2007 của NHNN - Giấy chứng nhận số 218/GCN-UBCK ngày 20/11/2007 của UBCKNN - Giấy ĐKKD số 059036, thay đổi lần thứ 11, ngày 14/02/2008 của Sở KHĐT TP. HCM |
| Tháng 12/2008 | 500.000 | 1.000.000 | Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành từ thặng dư vốn cổ phần | <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản số 1668/NHNN-HCM.02 ngày 23/09/2008 và 1774/NHNN-HCM02 ngày 06/10/2008 của NHNN - Giấy chứng nhận số 352/GCN-UBCK ngày 07/11/2008 của UBCKNN - Giấy ĐKKD số 059036, thay đổi lần thứ 15, ngày 30/12/2008 của Sở KHĐT TP. HCM |
| Tháng | 1.000.000 | 2.000.000 | Phát hành cổ | <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản số 6587/NHNN- |

| Thời gian | Vốn điều lệ trước khi phát hành | Vốn điều lệ sau khi phát hành | Hình thức phát hành | Đơn vị chấp thuận phát hành |
|--------------|---------------------------------|-------------------------------|--|---|
| 11/2010 | | | phiếu thưởng và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu | HCM02 ngày 30/08/2010 của NHNN - Giấy chứng nhận số 660/GCN-UBCK ngày 06/09/2010 của UBCKNN - Giấy ĐKKD số 0301378892, thay đổi lần thứ 17, ngày 11/11/2010 của Sở KHĐT TP. HCM |
| Tháng 8/2011 | 2.000.000 | 3.000.000 | Phát hành cổ phiếu thưởng và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu | - Văn bản số 6587/NHNN-HCM02 ngày 30/08/2010 của NHNN - Giấy chứng nhận số 69/GCN-UBCK ngày 20/07/2011 của UBCKNN - Giấy ĐKKD số 0301378892, thay đổi lần thứ 19, ngày 25/08/2011 của Sở KHĐT TP. HCM |
| Tháng 4/2019 | 3.000.000 | 3.171.000 | Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu | - Văn bản số 7449/NHNN-TTGSNH ngày 03/10/2018 của NHNN - Giấy chứng nhận số 69/GCN-UBCK ngày 14/11/2018 - Giấy ĐKKD số 0301378892, thay đổi lần thứ 27, ngày 25/04/2019 của Sở KHĐT TP. HCM |
| Tháng 5/2021 | 3.171.000 | 3.670.900 | Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cho người lao động (ESOP) | - Văn bản số 7706/NHNN-TTGSNH ngày 22/10/2020 của NHNN - Giấy chứng nhận số 306/GCN-UBCK ngày 17/12/2020 và văn bản số 354/UBCK-QLCB ngày 01/02/2021 của UBCKNN |

| Thời gian | Vốn điều lệ trước khi phát hành | Vốn điều lệ sau khi phát hành | Hình thức phát hành | Đơn vị chấp thuận phát hành |
|-----------|---------------------------------|-------------------------------|---------------------|---|
| | | | | - Giấy ĐKKD số 0301378892, thay đổi lần thứ 28, ngày 12/05/2021 của Sở KHĐT TP. HCM |

7. Thông tin chứng khoán đang lưu hành:

Bảng 2: Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tại 30/09/2021

| Danh mục | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ |
|---|------------------|--------------------|----------------|
| Tổng số cổ phiếu phổ thông | 14.595 | 367.090.000 | 100,00% |
| Tổng cổ đông trong nước: | 14.566 | 366.794.296 | 99,92% |
| - <i>Cổ đông là Tổ chức trong đó:</i> | 31 | 62.223.582 | 16,95% |
| + NHNN (Cổ đông Nhà Nước) | 0 | 0 | 0 |
| + Công đoàn của BVB | 1 | 763 | 0,00% |
| + Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ | 0 | 0 | 0 |
| + Các tổ chức khác | 30 | 62.222.819 | 16,95% |
| - <i>Cổ đông là Cá nhân</i> | 14.535 | 304.570.714 | 82,97% |
| Tổng cổ đông nước ngoài: | 29 | 295.704 | 0,08% |
| - <i>Cổ đông là Tổ chức trong đó:</i> | 1 | 100 | 0,00% |
| + <i>Cổ đông chiến lược</i> | | | |
| + Các tổ chức khác | 1 | 100 | 0,00% |
| - <i>Cổ đông là Cá nhân</i> | 28 | 295.604 | 0,08% |

Nguồn: Ngân hàng Bản Việt

Bảng 3: Số lượng chứng khoán khác đang lưu hành tại 30/09/2021

Đơn vị: Tỷ đồng

| Mã trái phiếu | Giá trị mệnh giá | Lãi suất /năm | Kỳ hạn | Ngày phát hành | Ngày đáo hạn | Ngày thực hiện quyền mua lại | Đặc điểm loại trái phiếu |
|---------------|------------------|---------------|--------|----------------|--------------|------------------------------|--------------------------|
|---------------|------------------|---------------|--------|----------------|--------------|------------------------------|--------------------------|

| | | | | | | | |
|--------------|---------|------|-------|--|--|---|--------------------------|
| TPRL012020 | 697,5 | 8,2% | 6 năm | Từ ngày 04/11/2020 đến 02/02/2021 | Từ ngày 04/11/2026 đến 02/02/2027 | Từ ngày 04/1/2021 đến 02/04/2027 | Trái phiếu nợ thứ cấp |
| BV2020_0411 | 1.000,0 | 6,0% | 3 Năm | 04/11/2020 | 04/11/2023 | Không mua lại | Trái phiếu thường |
| BVBLH2128001 | 50,0 | 7,6% | 7 năm | 02/08/2021 | 02/08/2028 | 02/11/2022 | Trái phiếu nợ thứ cấp |
| BVBLH2128002 | 50,0 | 7,6% | 7 năm | 05/08/2021 | 05/08/2028 | 05/11/2022 | Trái phiếu nợ thứ cấp |
| BVBLH2128003 | 100,0 | 7,8% | 7 năm | 27/08/2021 | 27/08/2028 | 27/11/2022 | Trái phiếu nợ thứ cấp |

Nguồn: Ngân hàng Bản Việt

8. Hoạt động kinh doanh:

8.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh:

Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; Tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển, vay vốn các tổ chức tín dụng khác; Cho vay ngắn hạn, trung và dài hạn; Bao thanh toán; Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và chứng từ có giá; Hùn vốn và liên doanh theo pháp luật hiện hành, làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; Kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép.

8.1.1 Sản phẩm và dịch vụ

8.1.1.1. Sản phẩm tiền gửi

- Tiền gửi thanh toán cá nhân và doanh nghiệp: là loại tài khoản tiền gửi không kỳ hạn được sử dụng để thực hiện các giao dịch thanh toán qua Ngân hàng, bao gồm các loại hình tiền gửi bằng VND, USD, EUR.
- Tiết kiệm có kỳ hạn thông thường: là loại tài khoản tiền gửi được sử dụng với mục đích hưởng lãi căn cứ vào kỳ hạn gửi, gồm các loại hình tiết kiệm bằng VND, USD, EUR
- Tiết kiệm không kỳ hạn: là loại tài khoản được sử dụng với mục đích là gửi hoặc rút tiền mặt bất kỳ lúc nào, gồm các loại hình tiết kiệm bằng VND, USD, EUR.
- Tiền gửi có kỳ hạn thông thường: là loại tài khoản tiền gửi có kỳ hạn áp dụng cho cá nhân, tổ chức, gồm các loại hình tiền gửi bằng VND, USD, EUR.

- Tiết kiệm tích lũy: là hình thức tiết kiệm có kỳ hạn áp dụng cho khách hàng cá nhân, loại tiền VND, cho phép khách hàng gửi góp định kỳ hàng tháng hoặc nộp tiền tiết kiệm tích lũy trong suốt kỳ hạn gửi.
- Sản phẩm tiền gửi bảo hiểm: là hình thức tiền gửi có kỳ hạn trả lãi trước áp dụng cho khách hàng cá nhân, theo đó khách hàng nhận lãi trước và dùng tiền lãi trước để thanh toán phí bảo hiểm nhân thọ.
- Tiền gửi linh hoạt: Là hình thức tiền gửi có kỳ hạn, cho phép khách hàng linh hoạt chọn ngày đến hạn mong muốn.
- Chứng chỉ tiền gửi: là hình thức huy động giấy tờ có giá có kỳ hạn của Ngân hàng, loại tiền VND, khách hàng tham gia cam kết không tắt toán trước hạn khi chưa đến hạn thanh toán.

8.1.1.2. Sản phẩm cho vay

Cung cấp tín dụng cho các khách hàng là cá nhân hoặc doanh nghiệp nhằm phục vụ cho các nhu cầu về sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đời sống:

- Cho vay sản xuất, thương mại và dịch vụ (ngắn hạn, trung dài hạn).
- Cho vay mua nền nhà, mua nhà.
- Cho vay mua căn hộ của các Dự án bất động sản.
- Cho vay sửa chữa, xây dựng nhà.
- Cho vay mua xe ô tô (kinh doanh, đi lại...).
- Cho vay tín chấp đối với cán bộ công nhân viên.
- Cho vay cầm cố giấy tờ có giá (sổ tiết kiệm, trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi...).
- Cho vay đầu tư dự án.
- Cho vay bổ sung vốn lưu động - Sản phẩm tài trợ trọn gói dành cho KH SMEs.
- Cấp tín dụng công trình có vốn đầu tư công.
- Bao thanh toán...

8.1.1.3. Các sản phẩm dịch vụ khác

- Dịch vụ chuyển tiền trong nước
- Dịch vụ bảo lãnh, thu đổi ngoại tệ mặt, chuyển tiền Western Union, thanh toán quốc tế ...
- Dịch vụ Ngân hàng điện tử: Internet Banking, Mobile Banking ...

- Kinh doanh ngoại tệ, mua bán nhà qua Ngân hàng ...
- Dịch vụ chi hộ lương, Thu thuế hải quan 24/7...
- Dịch vụ Thu chi hộ tiền mặt tận nơi, thanh toán hóa đơn....
- Dịch vụ thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ nội địa, quốc tế.

8.1.1.4. Tỷ lệ từng loại sản phẩm dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận trong 02 năm liên tục 2019-2020 và 9 tháng năm 2021

Các sản phẩm dịch vụ cốt lõi và truyền thống của Ngân hàng như: cho vay khách hàng, hoạt động dịch vụ (bao gồm dịch vụ thanh toán, đại lý, ngân quỹ, bảo hiểm và khác); kinh doanh ngoại hối; mua bán chứng khoán đầu tư... là các sản phẩm dịch vụ đóng góp chủ yếu trong cơ cấu tổng doanh thu và thu nhập thuần của BVB.

Chi tiết tỷ lệ từng loại sản phẩm dịch vụ (SPDV) trong tổng doanh thu và tổng thu nhập thuần của BVB trong 02 năm 2019-2020 và 9 tháng năm 2021, cụ thể như sau:

Bảng 4: Tỷ lệ các SPDV trong Tổng Doanh Thu (Hợp nhất)

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | | Năm 2020 | | 9 tháng 2021 | |
|--|----------------------|-------------|----------------------|-------------|----------------------|-------------|
| | Giá trị (Tỷ đồng) | Tỷ trọng | Giá trị (Tỷ đồng) | Tỷ trọng | Giá trị (Tỷ đồng) | Tỷ trọng |
| Thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự | 3.799 | 9,40% | 4.324 | 90,02% | 3.404 | 88,67% |
| Thu nhập từ hoạt động dịch vụ | 77 | 1,86% | 110 | 2,30% | 103 | 2,68% |
| Thu nhập từ HĐKD ngoại hối | 146 | 3,52% | 137 | 2,85% | 151 | 3,92% |
| Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh | - | 0% | - | 0% | - | 0% |
| Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư | 101 | 2,42% | 178 | 3,70% | 144 | 3,76% |
| Thu nhập từ hoạt động khác | 33 | 0,80% | 54 | 1,13% | 37 | 0,96% |
| Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần | 0 | 0,00% | 0 | 0,00% | - | 0,00% |
| Tổng cộng | 4.157 | 100% | 4.803 | 100% | 3.839 | 100% |

Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2019, 2020 và BCTC 30/09/2021

Bảng 5: Tỷ lệ các SPDV trong Tổng Doanh Thu (Riêng lẻ)

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | | Năm 2020 | | 9 tháng 2021 | |
|--|----------------------|-------------|----------------------|-------------|----------------------|-------------|
| | Giá trị (Tỷ đồng) | Tỷ trọng | Giá trị (Tỷ đồng) | Tỷ trọng | Giá trị (Tỷ đồng) | Tỷ trọng |
| Thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự | 3.799 | 91,40% | 4.324 | 90,03% | 3.404 | 88,70% |
| Thu nhập từ hoạt động dịch vụ | 77 | 1,86% | 110 | 2,30% | 103 | 2,68% |
| Thu nhập từ HĐKD ngoại hối | 146 | 3,52% | 137 | 2,85% | 151 | 3,92% |
| Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh | - | 0% | - | 0% | - | 0% |
| Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư | 101 | 2,42% | 178 | 3,70% | 144 | 3,76% |
| Thu nhập từ hoạt động khác | 32 | 0,78% | 53 | 1,11% | 36 | 0,93% |
| Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần | 1 | 0,02% | 1 | 0,02% | - | 0% |
| Tổng cộng | 4.157 | 100% | 4.803 | 100% | 3.838 | 100% |

Nguồn: BCTC kiểm toán Riêng lẻ năm 2019, 2020 và BCTC 30/09/2021

Bảng 6: Tỷ lệ các SPDV trong Thu Nhập thuần (Hợp Nhất)

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | | Năm 2020 | | 9 tháng 2021 | |
|--|----------------------|----------|----------------------|----------|----------------------|----------|
| | Giá trị (Tỷ đồng) | Tỷ trọng | Giá trị (Tỷ đồng) | Tỷ trọng | Giá trị (Tỷ đồng) | Tỷ trọng |
| Thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự | 932 | 82,68% | 1.105 | 78,02% | 1.077 | 80,71% |
| Thu nhập từ hoạt động dịch vụ | 38 | 3,39% | 60 | 4,25% | 52 | 3,87% |
| Thu nhập từ HĐKD ngoại hối | 27 | 2,38% | 37 | 2,61% | 34 | 2,54% |

| | | | | | | |
|--|--------------|-------------|--------------|-------------|--------------|-------------|
| Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh | - | 0% | - | 0% | - | 0% |
| Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư | 101 | 8,98% | 164 | 11,57% | 139 | 10,41% |
| Thu nhập từ hoạt động khác | 29 | 2,56% | 50 | 3,53% | 33 | 2,45% |
| Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần | - | 0% | - | 0% | - | 0% |
| Tổng cộng | 1.128 | 100% | 1.416 | 100% | 1.334 | 100% |

Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2019, 2020 và BCTC 30/09/2021

Bảng 7: Tỷ lệ các SPDV trong Thu Nhập thuần (Riêng lẻ)

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | | Năm 2020 | | 9 tháng 2021 | |
|--|----------------------|-------------|----------------------|-------------|----------------------|-------------|
| | Giá trị (Tỷ đồng) | Tỷ trọng | Giá trị (Tỷ đồng) | Tỷ trọng | Giá trị (Tỷ đồng) | Tỷ trọng |
| Thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự | 929 | 82,62% | 1.103 | 77,97% | 1.076 | 80,74% |
| Thu nhập từ hoạt động dịch vụ | 38 | 3,40% | 60 | 4,26% | 52 | 3,87% |
| Thu nhập từ HĐKD ngoại hối | 27 | 2,39% | 37 | 2,61% | 34 | 2,54% |
| Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh | - | 0% | - | 0% | - | 0% |
| Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư | 101 | 9,01% | 164 | 11,59% | 139 | 10,42% |
| Thu nhập từ hoạt động khác | 28 | 2,50% | 49 | 3,49% | 32 | 2,39% |
| Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần | 1 | 0,09% | 1 | 0,07% | 0 | 0,02% |
| Tổng cộng | 1.125 | 100% | 1.414 | 100% | 1.332 | 100% |

Nguồn: BCTC kiểm toán Riêng lẻ năm 2019, 2020 và BCTC 30/09/2021

8.1.2. Huy động vốn:

- Tình hình huy động vốn: cơ cấu huy động vốn ngày càng hợp lý hơn, BVB không ngừng tăng cường huy động vốn từ thị trường I (huy động vốn từ các Tổ chức và dân cư), đồng thời huy động vốn từ thị trường II ở mức hợp lý.
- Cơ cấu nguồn huy động

Bảng 8: Nguồn vốn huy động (hợp nhất)

Đơn vị tính: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2019 | | 31/12/2020 | | 30/09/2021 | |
|-------------------------------|---------------|-------------|---------------|-------------|---------------|-------------|
| | Số dư | Tỷ trọng | Số dư | Tỷ trọng | Số dư | Tỷ trọng |
| Tiền gửi và vay các TCTD khác | 9.435 | 20% | 9.346 | 17% | 9.417 | 16% |
| Tiền gửi của khách hàng | 35.219 | 75% | 41.373 | 74% | 42.545 | 71% |
| Phát hành giấy tờ có giá | 2.453 | 5% | 5.223 | 9% | 7.937 | 13% |
| Tổng cộng | 47.107 | 100% | 55.942 | 100% | 59.899 | 100% |

Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2019, 2020 và BCTC 30/09/2021

Bảng 9: Nguồn vốn huy động (riêng lẻ)

Đơn vị tính: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2019 | | 31/12/2020 | | 30/09/2021 | |
|-------------------------------|---------------|-------------|---------------|-------------|---------------|-------------|
| | Số dư | Tỷ trọng | Số dư | Tỷ trọng | Số dư | Tỷ trọng |
| Tiền gửi và vay các TCTD khác | 9.435 | 20% | 9.346 | 17% | 9.417 | 16% |
| Tiền gửi của khách hàng | 35.350 | 75% | 41.506 | 74% | 42.587 | 71% |
| Phát hành giấy tờ có giá | 2.453 | 5% | 5.223 | 9% | 7.937 | 13% |
| Tổng cộng | 47.238 | 100% | 56.076 | 100% | 59.941 | 100% |

Nguồn: BCTC kiểm toán Riêng lẻ năm 2019, 2020 và BCTC 30/09/2021

- Cơ cấu nguồn huy động trong và ngoài nước

Bảng 10: Cơ cấu nguồn huy động trong và ngoài nước

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | | Năm 2020 | | 9 Tháng năm 2021 | |
|----------|----------|----|----------|----|------------------|----|
| | Giá trị | Tỷ | Giá trị | Tỷ | Giá trị | Tỷ |

| | (Tỷ đồng) | trọng | (Tỷ đồng) | trọng | (Tỷ đồng) | trọng |
|------------------|---------------|-------------|---------------|-------------|---------------|-------------|
| Trong nước | 47.238 | 100% | 56.076 | 100% | 59.941 | 100% |
| Ngoài nước | - | 0% | - | 0% | - | 0% |
| Tổng cộng | 47.238 | 100% | 56.076 | 100% | 59.941 | 100% |

Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng biến động kinh tế thế giới, tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn. Công tác huy động vốn tại các TCTD bị ảnh hưởng nhất định, trước tình hình này, BVB đã đưa ra nhiều chính sách cho phù hợp với từng thời kỳ nhằm khuyến khích tăng trưởng huy động, trong đó tập trung chú trọng tăng trưởng huy động từ các Doanh nghiệp và dân cư, đồng thời theo hướng phân tán khách hàng rộng hơn.

Huy động vốn của BVB chủ yếu là huy động từ TCKT và dân cư, chiếm gần 75% tổng vốn huy động trong các năm 2019 và năm 2020. Đây là nguồn vốn ổn định, tăng trưởng qua các năm, đủ để đáp ứng vốn sử dụng cho tăng trưởng tín dụng và đảm bảo thanh khoản. BVB đã triển khai nhiều chương trình khuyến mãi, phát triển thêm nhiều sản phẩm, dịch vụ nhằm thu hút nguồn tiền gửi từ dân cư.

8.1.3 Hoạt động tín dụng:

Trong những năm gần đây, thương hiệu và hình ảnh của BVB đang dần được nhiều người biết đến, với việc mở rộng thị phần cho vay thông qua các mạng lưới hoạt động trải dài từ Bắc vào Nam, các điểm giao dịch đặt tại các địa bàn trọng yếu, tận dụng các thế mạnh về lãi suất và thời gian hoàn tất hồ sơ vay cho khách hàng để tăng doanh thu và mở rộng thị phần. Bên cạnh đó, BVB cũng thường xuyên rà soát, quan tâm và chăm sóc các khách hàng có uy tín để duy trì mối quan hệ tốt với các khách hàng và qua đó đạt được mức tăng trưởng về dư nợ tín dụng trên cơ sở đảm bảo an toàn chất lượng của khoản vay. Công tác kiểm tra nội bộ được tiến hành thường xuyên nên đã kịp thời bổ sung, chấn chỉnh các thiếu sót về hoạt động tín dụng trong toàn hệ thống.

- Theo thời hạn:

Bảng 11: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2019 | | 31/12/2020 | | 30/09/2021 | |
|--------------|------------|----------|------------|----------|------------|----------|
| | Số dư | Tỷ trọng | Số dư | Tỷ trọng | Số dư | Tỷ trọng |
| Nợ ngắn hạn | 16.903 | 36% | 21.899 | 39% | 24.364 | 41% |
| Nợ Trung hạn | 5.699 | 12% | 5.085 | 9% | 5.722 | 10% |
| Nợ dài hạn | 11.393 | 24% | 12.848 | 23% | 14.756 | 25% |

| Chỉ tiêu | 31/12/2019 | | 31/12/2020 | | 30/09/2021 | |
|------------------|---------------|-------------|---------------|-------------|---------------|-------------|
| | Số dư | Tỷ trọng | Số dư | Tỷ trọng | Số dư | Tỷ trọng |
| Tổng cộng | 33.995 | 100% | 39.832 | 100% | 44.841 | 100% |

Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2019, 2020 và BCTC 30/09/2021

Tổng dư nợ cho vay của BVB đạt mức tăng trưởng qua từng năm, tăng trưởng năm 2019 là 14% và 2020 là 17%

- Theo nhóm nợ:

Bảng 12: Dư nợ cho vay khách hàng theo nhóm nợ

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2019 | | 31/12/2020 | | 30/09/2021 | |
|------------------------|---------------|-------------|---------------|-------------|---------------|-------------|
| | Số dư | Tỷ trọng | Số dư | Tỷ trọng | Số dư | Tỷ trọng |
| Nợ đủ tiêu chuẩn | 32.707 | 96,2% | 38.353 | 96,3% | 42.905 | 95,7% |
| Nợ cần chú ý | 435 | 1,3% | 368 | 0,9% | 618 | 1,4% |
| Nợ dưới tiêu chuẩn | 139 | 0,4% | 134 | 0,3% | 130 | 0,3% |
| Nợ nghi ngờ | 155 | 0,5% | 218 | 0,5% | 231 | 0,5% |
| Nợ có khả năng mất vốn | 559 | 1,6% | 760 | 1,9% | 957 | 2,1% |
| Tổng cộng | 33.995 | 100% | 39.833 | 100% | 44.841 | 100% |

Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2019, 2020 và BCTC 30/09/2021

- **Tình hình hoạt động tín dụng**

Trong giai đoạn vừa qua, BVB tập trung mở rộng mạng lưới hoạt động, triển khai công tác tiếp thị và quảng bá thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, chú trọng đến chất lượng phục vụ, thời gian xử lý hồ sơ cho vay đảm bảo nhanh chóng nên đã góp phần đẩy nhanh dư nợ cho vay của ngân hàng. Dư nợ cho vay từ 33.994 tỷ đồng vào cuối năm 2019 lên 39.833 tỷ năm 2020. Năm 2020, dư nợ cho vay của BVB tăng 17% so với năm 2019. Tính đến 30/09/2021 dư nợ cho vay của BVB là 44.841 tỷ đồng.

Chất lượng tín dụng luôn được BVB ưu tiên và kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ quy định của pháp luật và các giới hạn an toàn theo quy định của NHNN bằng những giải pháp quyết liệt và đồng bộ. Nhờ quy mô tăng trưởng tốt, cơ cấu chuyển dịch tích cực đi cùng với kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, hiệu quả từ hoạt động tín dụng tiếp tục được nâng cao đóng góp quan trọng trong kết quả kinh doanh chung của ngân hàng.

Mặc dù tỷ lệ nợ xấu tăng qua các năm từ 2,5% năm 2019 tăng lên 2,9% trong 9 tháng 2021, nhưng BVB vẫn tích cực xử lý nợ xấu và đã tất toán trước hạn các món nợ xấu đã bán VAMC trước đây, qua đó góp phần lành mạnh hóa bảng cân đối và nâng cao năng lực tài chính, từng bước kiểm soát chất lượng tín dụng và bảo đảm tuân thủ các giới hạn an toàn theo

quy định NHNN. Ngoài ra, BVB chủ động cơ cấu nợ tổng thể cho các khách hàng nhằm đảm bảo cho khách hàng có thể tiếp tục duy trì hoạt động, cũng như phục hồi phát triển trở lại trong thời gian tới.

Bảng 13: Dư nợ cho vay qua các năm và tỷ lệ an toàn hoạt động

Đơn vị: tỷ đồng

| Khoản mục | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/09/2021 |
|---|------------|------------|------------|
| Tổng dư nợ cho vay | 33.995 | 39.832 | 44.841 |
| Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) | 8,43% | 9,27% | 10,54% |
| Tỷ lệ nợ quá hạn | 3,8% | 3,7% | 4,3% |
| Tỷ lệ nợ xấu | 2,5% | 2,8% | 2,9% |
| Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi | 73,6% | 71,8% | 77,1% |
| Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay trung dài hạn | 28,6% | 21,0% | 26,9% |

Nguồn: Ngân hàng Bản Việt

8.1.4 Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán quốc tế

BVB đang triển khai thực hiện các dịch vụ thanh toán trong nước và thanh toán quốc tế nhưng do nguyên nhân khách quan dẫn đến hoạt động thanh toán tín dụng thư xuất nhập khẩu và công tác chuyển tiền còn chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu hoạt động của BVB. Cùng với sự phát triển về quy mô, mạng lưới hoạt động, hạ tầng công nghệ và chất lượng nhân sự...đến nay, BVB đã và đang cung cấp đầy đủ và đa dạng các sản phẩm cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp như thanh toán quốc tế, chuyển đổi ngoại tệ.

Bảng 15: Doanh số kinh doanh ngoại tệ

Đơn vị: tỷ đồng

| Kinh doanh ngoại tệ | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/09/2021 |
|---------------------|------------|------------|------------|
| Mua | 16.574 | 12.813 | 14.620 |
| Bán | 16.547 | 12.840 | 14.658 |

Nguồn: Ngân hàng Bản Việt

Mối quan hệ với khách hàng truyền thống được BVB duy trì và quan tâm phát triển, bên cạnh việc tìm kiếm khách hàng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như quảng cáo, băng rôn, tờ rơi, internet... và liên hệ giới thiệu dịch vụ cho khách hàng. Các điểm giao dịch cũng không ngừng tăng cường khai thác tiềm năng, mở rộng thị phần thanh toán của ngân hàng. BVB đã tổ chức bán các loại ngoại tệ cho hoạt động thanh toán của Ngân hàng. Ngoài ra, BVB cũng đã tổ chức khai thác nguồn vốn trên thị trường liên ngân hàng để bổ sung nguồn vốn hoạt động của Ngân hàng.

8.1.5 Hoạt động ngân hàng đại lý

Hiện tại, BVB đã thiết lập mối quan hệ thanh toán quốc tế với các Ngân hàng đại lý tại một số quốc gia như: Mỹ, Đức, Anh, Úc, HongKong, Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Thái Lan, Trung Quốc... Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phát triển quan hệ quốc tế nói chung và đẩy mạnh hoạt động thanh toán quốc tế nói riêng, BVB thường xuyên phấn đấu đổi mới, tiếp tục tăng cường quan hệ với các ngân hàng ở trong và ngoài nước đáp ứng nhu cầu hội nhập của Ngân hàng.

8.1.6 Hoạt động ngân quỹ và thanh toán trong nước

Công tác chuyên tiền trong toàn hệ thống nhanh, chính xác, hoạt động ngân quỹ an toàn, thu đúng, chi đủ, đáp ứng kịp thời nhu cầu tiền mặt cho khách hàng đã tạo được uy tín và góp phần nâng cao hình ảnh BVB. Cùng với việc nâng cao chất lượng phục vụ, chất lượng chuyên môn, BVB cũng đã mở rộng quy mô, mạng lưới hoạt động, nâng cấp hạ tầng công nghệ. Ngoài ra, do là thành viên của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng của NHNN nên thông qua BVB, khách hàng có thể chuyển tiền, thanh toán đến các địa phương cả nước trong thời gian ngắn nhất.

8.1.7 Hoạt động đầu tư tài chính

Đề đa dạng cơ cấu tài sản có, đồng thời tăng nguồn thu và tính thanh khoản cho ngân hàng, BVB đã sử dụng một phần vốn tự có tăng lên trong năm tạm thời chưa sử dụng hết để đầu tư trái phiếu Chính Phủ, Trái phiếu của TCTD ...và các loại chứng khoán, giấy tờ có giá khác.

Bảng 16 : Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị: tỷ đồng

| Đầu tư tài chính | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/09/2021 |
|--|-------------------|-------------------|-------------------|
| Trái phiếu chính phủ | 2.500 | 3.391 | 3.574 |
| Trái phiếu do TCTD khác trong nước phát hành | 603 | 1.018 | 799 |
| Trái phiếu do TCKT trong nước phát hành | 480 | 288 | 40 |
| Chứng khoán vốn do các TCKT trong nước phát hành | 11 | 11 | 9 |
| Tổng cộng | 3.594 | 4.709 | 4.422 |

Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2019, 2020 và BCTC 30/09/2021

8.2. Tài sản:

8.2.1 Tài sản cố định hữu hình:

Bảng 17: Tài sản cố định hữu hình (hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

| Danh mục | 31/12/2019 | | 31/12/2020 | | 30/09/2021 | |
|-----------------|-------------------|------------------------|-------------------|------------------------|-------------------|------------------------|
| | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị còn lại |

| Danh mục | 31/12/2019 | | 31/12/2020 | | 30/09/2021 | |
|-------------------------------|------------|-----------------|------------|-----------------|------------|-----------------|
| | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị còn lại |
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 174 | 162 | 200 | 185 | 200 | 182 |
| Máy móc thiết bị | 166 | 98 | 185 | 102 | 189 | 92 |
| Phương tiện vận chuyển | 142 | 85 | 131 | 73 | 140 | 72 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 2 | 1 | 3 | 1 | 3 | 1 |
| Tài sản cố định hữu hình khác | 37 | 24 | 37 | 23 | 42 | 26 |
| Tổng cộng | 521 | 371 | 556 | 384 | 574 | 374 |

Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2019, 2020 và BCTC 30/09/2021

Bảng 18: Tài sản cố định hữu hình (riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

| Danh mục | 31/12/2019 | | 31/12/2020 | | 30/09/2021 | |
|-------------------------------|------------|-----------------|------------|-----------------|------------|-----------------|
| | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị còn lại |
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 174 | 162 | 200 | 185 | 200 | 182 |
| Máy móc thiết bị | 166 | 98 | 185 | 102 | 189 | 92 |
| Phương tiện vận chuyển | 142 | 85 | 131 | 73 | 140 | 72 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 2 | 1 | 3 | 1 | 3 | 1 |
| Tài sản cố định hữu hình khác | 37 | 24 | 37 | 23 | 42 | 26 |
| Tổng cộng | 521 | 371 | 556 | 384 | 574 | 374 |

Nguồn: BCTC kiểm toán Riêng lẻ năm 2019, 2020 và BCTC 30/09/2021

8.2.2 Tài sản cố định vô hình:

Bảng 19: Tài sản cố định vô hình (hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

| Danh mục | 31/12/2019 | | 31/12/2020 | | 30/09/2021 | |
|----------------------|------------|-----------------|------------|-----------------|------------|-----------------|
| | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị còn lại |
| Quyền sử dụng đất | 722 | 703 | 771 | 749 | 771 | 746 |
| Phần mềm máy vi tính | 220 | 117 | 253 | 129 | 270 | 133 |

| Danh mục | 31/12/2019 | | 31/12/2020 | | 30/09/2021 | |
|-----------|------------|-----------------|------------|-----------------|------------|-----------------|
| | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị còn lại |
| Tổng cộng | 942 | 820 | 1.024 | 878 | 1.041 | 879 |

Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2019, 2020 và BCTC 30/09/2021

Bảng 20: Tài sản cố định vô hình (riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

| Danh mục | 31/12/2019 | | 31/12/2020 | | 30/09/2021 | |
|----------------------|------------|-----------------|--------------|-----------------|--------------|-----------------|
| | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị còn lại |
| Quyền sử dụng đất | 722 | 703 | 771 | 749 | 771 | 746 |
| Phần mềm máy vi tính | 220 | 117 | 253 | 129 | 270 | 133 |
| Tổng cộng | 942 | 820 | 1,024 | 878 | 1,041 | 879 |

Nguồn: BCTC kiểm toán Riêng lẻ năm 2019, 2020 và BCTC 30/09/2021

8.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn:

Hoạt động Quản trị rủi ro và bảo toàn vốn là một trong các vấn đề cốt lõi được BVB đặc biệt quan tâm, mang tính trọng yếu và xuyên suốt trong mọi hoạt động của Ngân hàng. Hệ thống quản lý rủi ro được BVB chú trọng xây dựng, phát triển hướng đến các chuẩn mực quốc tế. Nhằm hạn chế tối thiểu các rủi ro và bảo toàn nguồn vốn kinh doanh, Ban điều hành Ngân hàng cùng với HĐQT xây dựng hệ thống quản lý, phân định rõ các loại rủi ro nhằm theo dõi, quản lý theo hướng chuyên môn hóa từng loại rủi ro trọng yếu như rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường và thanh khoản để nắm bắt kịp thời những rủi ro có khả năng phát sinh, có biện pháp xử lý kịp thời và phù hợp. Bằng việc tổng hợp, phân tích, đánh giá các dữ liệu báo cáo quá khứ từ những năm trước, Ban Điều hành Ngân hàng cùng các Phòng ban liên quan đã chủ động được trong các tình huống rủi ro và hạn chế những rủi ro phát sinh.

Một số các giải pháp áp dụng để tăng cường phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro của BVB đã triển khai như sau:

- Cơ cấu lại mô hình tổ chức theo hướng hiện đại để bảo đảm kiểm soát và quản lý rủi ro; thành lập các phòng quản lý rủi ro chuyên biệt bao gồm Phòng Quản lý rủi ro Tín dụng, Phòng Quản lý rủi ro Vận hành & Thị trường, chọn lựa cán bộ có đủ năng lực trình độ, phẩm chất đạo đức để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ, có cơ chế phân quyền, quy định trách nhiệm đối với cán bộ phụ trách và tác nghiệp, phù hợp với năng lực và kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ đã được đào tạo thử thách và cơ sở vật chất hiện có, nâng cao năng lực trình độ chuyên môn một cách tương xứng cho đội ngũ cán bộ

- Rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện các quy trình, quy chế nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Phân tích các rủi ro có thể xảy ra trong từng quy trình nghiệp vụ để triển khai ngay các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn rủi ro;
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Trong bất kỳ hoàn cảnh và môi trường công tác nào cũng không buông lỏng công tác kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy chế, quy trình nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ mới trong công tác này để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa sai phạm, rủi ro;
- Đầu tư thích đáng về đào tạo nghiệp vụ kinh doanh phù hợp với chuẩn mực và kinh nghiệm quốc tế; trang thiết bị tin học viễn thông hiện đại nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật và có tính mở; chỉ ra các lĩnh vực kinh doanh mới (tiền tệ tín dụng, ngoại hối, thanh toán chuyển tiền...) khi có khả năng phân tích và kiểm soát được rủi ro; Ngân hàng có chính sách, cơ chế, quy trình tuyển dụng, bố trí, bổ nhiệm, đào tạo cán bộ phù hợp với từng chức năng công việc. việc không ngừng bồi dưỡng, giáo dục nhằm nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ ngân hàng phải được quán triệt và quan tâm thỏa đáng ở mọi cấp quản lý;
- Triển khai, áp dụng các chuẩn mực và công cụ mới trong quản lý rủi ro
- Thực hiện việc phân loại nợ thông qua hệ thống tự động hóa, trích lập dự phòng và xử lý rủi ro theo đúng quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước; nâng cấp hệ thống, đảm bảo việc thực hiện được chính xác và kịp thời, cải tiến hệ thống thông tin báo cáo và quản trị rủi ro;
- Ban điều hành BVB luôn khuyến khích cán bộ ngân hàng chủ động báo cáo các tình huống phát sinh rủi ro hoặc tiềm ẩn rủi ro của Ngân hàng; sẵn sàng đối phó với những vấn đề nảy sinh; kiểm soát những thua lỗ; cố gắng củng cố hệ thống khi có rủi ro xảy ra. Thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ giữa Ban điều hành và lãnh đạo các đơn vị để rà soát công tác quản lý rủi ro của Ngân hàng.

Năm 2020, BVB tiếp tục đẩy mạnh triển khai quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II nhằm tăng cường năng lực quản trị rủi ro:

- Nâng cao quản lý rủi ro tín dụng thông qua việc tập trung hóa công tác thẩm định tín dụng, quản lý tín dụng nhằm gia tăng kiểm soát chặt chẽ ở khâu giải ngân vốn tín dụng, thẩm định giá tài sản để tăng cường quản lý chất lượng tài sản bảo đảm, triển khai nâng cấp hệ thống xếp hạng tín dụng theo đối tượng khách hàng mục tiêu;
- Xây dựng danh mục ngành nghề định hướng hoạt động tín dụng trong năm, quản lý rủi ro theo cây sản phẩm để nâng cao chất lượng tín dụng.
- Thiết lập cơ chế giám sát nợ từ xa thông qua hệ thống cảnh báo sớm nhằm theo dõi đảm bảo việc quản lý nợ được tốt hơn, hạn chế phát sinh nợ xấu;

- Xác lập các hạn mức rủi ro cho các sản phẩm tín dụng (tỷ lệ nợ quá hạn, tỷ lệ nợ xấu...), xây dựng các hạn mức phân quyền phê duyệt cho hoạt động kinh doanh;
- Triển khai mô hình giám sát, xử lý nợ bán lẻ để đáp ứng kịp thời yêu cầu kinh doanh;
- Đối với hoạt động rủi ro vận hành, thị trường và thanh khoản, được chú trọng nhiều hơn thông qua thiết lập cơ chế cảnh báo rủi ro thị trường, xây dựng các kịch bản tình huống để kiểm tra sức chịu đựng về thanh khoản, xây dựng hệ thống & quy trình tự đánh giá rủi ro chốt kiểm soát (RCSA).

Vốn của BVB được phân bổ hiệu quả cho các hoạt động kinh doanh, luôn đáp ứng tỷ lệ vốn an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, để tối ưu hệ số an toàn vốn hơn nữa, BVB cũng đang thực hiện:

- Cấu trúc lại danh mục tài sản tối ưu nhằm định hướng kinh doanh vào các lĩnh vực, tài sản có hệ số rủi ro thấp.
- Xây dựng các chính sách lãi suất cho vay dựa trên rủi ro đối tượng khách hàng nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh đủ bù đắp cho mức vốn được phân bổ tương ứng;
- Phát triển sản phẩm theo gói nhằm đa dạng hóa dịch vụ, tăng thu từ phí dịch vụ, bù đắp rủi ro mà vẫn cạnh tranh được với thị trường

8.4. Thị trường hoạt động:

8.4.1 Mạng lưới chi nhánh:

- Mạng lưới hoạt động của BVB hiện nay bao gồm: 01 Hội sở, 31 chi nhánh, 56 phòng giao dịch tại 27 tỉnh thành phố trong cả nước. BVB đang từng bước củng cố mạng lưới hoạt động hiện có, phát triển thêm các điểm giao dịch mới để mở rộng mạng lưới phục vụ.
- Nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường nội địa, đáp ứng nhu cầu hội nhập trên thị trường quốc tế, BVB luôn đề ra mục tiêu và chiến lược phấn đấu nhằm duy trì và phát triển thị phần khách hàng. Việc mở rộng quy mô, mạng lưới hoạt động của BVB nhằm tăng khả năng tiếp cận các sản phẩm của ngân hàng đến đủ các đối tượng khách hàng trên địa bàn và khắp nơi trên cả nước.

8.4.2 Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng:

- Địa bàn hoạt động chính của BVB hiện tại tập trung các trung tâm tài chính tại các tỉnh, thành phố lớn có nhu cầu về các dịch vụ của Ngân hàng. Các khách hàng chính của BVB là các khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp, chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các tổ chức tín dụng.
- Sau hơn 29 năm hoạt động, BVB đã từng bước tích lũy lợi nhuận, nâng dần chất lượng của các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, tìm kiếm và phát triển số lượng khách hàng của Ngân hàng. Từ đối tượng khách hàng chính của Ngân hàng là các cá nhân, tiểu thương, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, BVB còn quan tâm và mở rộng các hoạt động đến các đối

tượng khách hàng là các công ty liên doanh, doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trong các khu công nghiệp, hỗ trợ sự phát triển các ngành nghề nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề truyền thống tại các địa phương trong cả nước.

- BVB kế hoạch triển khai thêm nhiều loại hình sản phẩm và dịch vụ mới, cải tiến các sản phẩm dịch vụ hiện có, đem đến nhiều sự lựa chọn cho khách hàng, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, có chính sách ưu đãi các khách hàng giao dịch thường xuyên, khách hàng truyền thống, khách hàng có số dư tiền gửi lớn, mở rộng mạng lưới hoạt động trên khắp cả nước, nhằm định hướng phát triển BVB trở thành một thương hiệu mạnh trong chất lượng dịch vụ khách hàng.

8.4.3 Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành:

Trải qua nhiều thăng trầm trong quá trình hình thành phát triển, BVB đến nay cũng đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận như về tốc độ tăng trưởng về dư nợ tín dụng, vốn huy động, chỉ số lợi nhuận, bên cạnh đó BVB cũng có một số lợi thế nhất định so với các Ngân hàng khác.

- Về nguồn nhân lực: Các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành của BVB là những cán bộ có năng lực và chuyên môn ngân hàng giỏi, có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Bên cạnh đó, đội ngũ CB-CNV của BVB trẻ, năng nổ, nhiệt tình, tận tâm, ham học hỏi, hầu hết được đào tạo chính quy về các chuyên môn và nghiệp vụ.
- Hệ thống công nghệ thông tin: bắt đầu thực hiện từ 2015 và trong 2016, BVB tiếp tục đầu tư triển khai hệ thống công nghệ ngân hàng hiện đại, tạo nền tảng vững chắc hỗ trợ công tác quản trị ngân hàng và phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại. Trong thời gian tới, BVB tiếp tục tăng cường năng lực tài chính, quản trị điều hành, công nghệ thông tin, mở rộng các dịch vụ ngân hàng điện tử, hiện đại hóa ngân hàng tiến tới hội nhập khu vực và thế giới.
- Hệ thống kiểm tra nội bộ: BVB đã xây dựng được bộ phận kiểm tra nội bộ chuyên trách của Ngân hàng. Hệ thống kiểm tra nội bộ gồm các cán bộ có thâm niên trong ngành, kiểm tra việc thực hiện quy trình của Ngân hàng một cách độc lập, khách quan nhằm hạn chế những rủi ro và tăng hiệu quả hoạt động của Ngân hàng.
- Nguồn khách hàng: với quy chế quản lý quy trình cấp tín dụng thông thoáng và an toàn, đảm bảo hoàn tất hồ sơ trong thời gian nhanh nhất, BVB đã hấp dẫn được một lượng lớn các khách hàng, do vậy tỷ lệ lợi nhuận từ lãi vay của BVB cao, đảm bảo mức thu nhập và nâng cao khả năng cạnh tranh của BVB đối với ngân hàng khác.

Trong quá trình phát triển BVB vẫn đang thực hiện cùng cố tổ chức hoạt động với nhiều cơ hội và thách thức từ thị trường và các quy định từ NHNN (về phân loại nợ, trích lập dự phòng...) nhưng với định hướng bám sát chiến lược phát triển, mở rộng và đa dạng hóa cơ sở

khách hàng, giảm lệ thuộc vào khách hàng lớn, chuyển dịch hệ khách hàng theo hướng tập trung vào các khách hàng nhỏ lẻ, có margin cao hơn và nỗ lực kiểm soát chi phí. Kết thúc năm tài chính 2020 hoạt động của BVB đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, thể hiện qua việc các chỉ tiêu hoạt động chính đều đạt mức tăng trưởng cao và hầu hết các chỉ tiêu đặt ra đều hoàn thành và vượt kế hoạch ĐHCĐ giao phó:

- Tổng tài sản: tăng trưởng tốt cả về quy mô và chất lượng, cuối năm 2020 tăng 18% so với năm 2019, hoàn thành 102% kế hoạch.
- Hoạt động huy động vốn: BVB luôn duy trì tốc độ tăng trưởng nguồn vốn ổn định, từng bước cơ cấu nguồn vốn theo hướng tăng dần tỷ trọng huy động trung dài hạn nhằm bảo đảm tính ổn định, an toàn thanh khoản, phù hợp với danh mục cho vay. Tính đến 31/12/2020, tổng nguồn vốn huy động đạt 46.596 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2019; trong đó, huy động TTI đạt mức tăng trưởng 23%.
- Hoạt động tín dụng: tập trung vào các ngành trọng yếu mà nhà nước khuyến khích, hướng đến các khách hàng tiềm năng như SME. Tăng trưởng tín dụng trên cơ sở kiểm soát tốt rủi ro, tăng dần tỷ trọng tín dụng bán lẻ. Đến 31/12/2020, dư nợ cấp tín dụng của BVB đạt 40.121 tỷ đồng, tăng 16% so năm 2019;
- BVB trích lập đầy đủ các khoản dự phòng rủi ro trong hoạt động theo quy định. Tính đến cuối năm 2020, BVB đã mua lại toàn bộ trái phiếu VAMC, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát nợ ở mức 2,8%, dưới mức quy định NHNN.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2020: 201 tỷ; trong đó, lợi nhuận trước dự phòng rủi ro tín dụng là 548 tỷ. Thu nhập lãi thuần: 1.105 tỷ, tăng 18% so với 2019.
- Trong các giai đoạn hoạt động, BVB luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của NHNN, các chỉ số an toàn hoạt động của BVB luôn đảm bảo tuân thủ các quy định, hệ số an toàn vốn (CAR) luôn xoay quanh mức trên 9%, cao hơn so với mức yêu cầu tối thiểu 8%.
- Trong giai đoạn sắp tới, BVB tiếp tục phát triển hoạt động kinh doanh trên cơ sở tăng trưởng bền vững, tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, kiện toàn bộ máy hoạt động, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, gia tăng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngân hàng, mở rộng thêm mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch trên toàn quốc, nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh và thị phần của Ngân hàng.

Bảng 21: Thị phần của BVB so với toàn ngành ngày tại thời điểm 31/12/2020

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu hợp nhất (31/12/2020) | Tổng tài sản | Dư nợ cho vay | Tiền gửi của khách hàng |
|---------------------------------------|---------------------|----------------------|--------------------------------|
| BVB | 61.102 | 39.833 | 39.901 |
| Thị phần BVB so với toàn ngành | 0,5% | 0,4% | 0,4% |

Nguồn: Ngân hàng Bản Việt tổng hợp

8.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

8.5.1 Mạng khách hàng cá nhân

- Thẻ tín dụng

Trung tâm thẻ đang thực hiện dự án triển khai hệ thống thẻ với các sản phẩm thẻ thanh toán mới, phát triển thêm kết nối với các tổ chức thẻ quốc tế MasterCard và JCB, mở rộng hợp tác với các công ty cung cấp dịch vụ để tăng cường các tiện ích sử dụng kết hợp với thẻ nhằm mang lại cho khách hàng trải nghiệm khác biệt về sản phẩm thẻ.

- Sản phẩm, dịch vụ khác dành cho Khách hàng cá nhân

Mục tiêu chính trong năm 2021 của Khối KHCN là tăng trưởng Huy động và Tín dụng theo chiến lược bán lẻ hướng vào đối tượng khách hàng chính là nhóm Hộ Kinh Doanh, nhóm cho vay tín chấp và nhóm khách hàng mua nhà ở. Để làm được điều trên, Khối KHCN đã và đang tiếp tục nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ kết hợp với các công cụ, phương thức bán hàng chuyên nghiệp, điển hình như sau:

- ✓ Về thị trường và đối tượng khách hàng: thực hiện phát triển nhanh cơ sở khách hàng hướng vào đối tượng khách hàng tiền gửi không và có kỳ hạn; khách hàng vay nhỏ lẻ, tiêu dùng, hộ kinh doanh và tín chấp đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp.
- ✓ Về sản phẩm: phát triển theo hướng đa dạng hoá, đáp ứng linh hoạt nhu cầu, dịch vụ theo từng phân nhóm khách hàng và đặc thù địa phương.
- ✓ Về kênh phân phối: đơn giản hoá quá trình tiếp cận và sử dụng sản phẩm, đẩy mạnh các kênh phân phối trực tuyến nhằm nâng cao sự tiện lợi và tiện ích cho khách hàng khi sử dụng sản phẩm dịch vụ.

8.5.2 Mạng khách hàng doanh nghiệp

- Khối KHDN thực hiện chiến lược phát triển khách hàng phân khúc doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Phân khúc này phù hợp với năng lực phục vụ của BVB đồng thời cũng là phân khúc mang lại sự phát triển bền vững cho Ngân hàng.
- Chủ động nghiên cứu, xây dựng các sản phẩm chương trình cho vay với lãi suất hợp lý kết hợp với việc đổi mới quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục vay vốn nhưng vẫn đảm bảo an toàn vốn vay phù hợp với quy định của pháp luật, nâng cao khả năng thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng.
- Về thị trường và đối tượng khách hàng: thực hiện phát triển nhanh cơ sở khách hàng đặc biệt chú trọng vào phân khúc khách hàng SME.
- Về sản phẩm: thực hiện chiến lược phát triển sản phẩm theo hướng đáp ứng linh hoạt nhu cầu về vốn sản xuất kinh doanh của khách hàng SME, đồng thời đa dạng hoá về dịch vụ

đặc biệt là dịch vụ thanh toán và bảo lãnh nhằm cung cấp trọn gói sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng.

- Về kênh phân phối: Tinh giản hoá thủ tục, hồ sơ khách hàng giao dịch bên cạnh phát triển ngân hàng số (Internet Banking, Mobile Banking...) và hỗ trợ ứng dụng Công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, trải nghiệm và sự hài lòng cho khách hàng.
 - ✓ Dự án Mobile Banking, Internet Banking KHDN;
 - ✓ Dự án Website SME;
 - ✓ Dự án LOS (khởi tạo và phê duyệt Online dành cho KHDN)

Bảng 22: Các dự án quan trọng trong năm 2020, 2021

| Lĩnh vực | Tên dự án | Đánh giá tác động của dự án |
|-----------------|---|---|
| Quản trị rủi ro | Rà soát và hướng dẫn xây dựng mô hình xếp hạng tín dụng | Xây dựng mô hình thẻ điểm dành cho khách hàng cá nhân và SMEs. Là bộ lọc, công cụ phê duyệt tín dụng và quản trị rủi ro |
| | Rà soát và hướng dẫn xây dựng mô hình xếp hạng tín dụng dành cho định chế tài chính | Xây dựng mô hình thẻ điểm dành cho khách hàng định chế tài chính (Fis) vốn chưa có sẵn. Chuẩn hóa việc thẩm định, cấp hạn mức tín dụng cho KH FI |
| | Dịch vụ Hướng dẫn phương pháp triển khai tính toán vốn tuân thủ TT41/2016/TT-NHNN cho BVB | Tuân thủ quy định Ngân hàng Nhà Nước theo TT41/2016/TT-NHNN. Hoàn thành tTT41 trước thời hạn, nâng cao hệ thống quản lý rủi ro trên cơ sở quản trị an toàn vốn theo Basel 2 |
| | ICAAP – Xây dựng quy trình đánh giá mức độ đủ vốn theo Basel 2 | Tuân thủ quy định NHNN theo TT13/2016/TT-NHNN. Hoàn thành TT13 trước hạn, hoàn thành cả 3 trụ cột QLRR theo Basel 2 |
| Tài chính | Xây dựng mô hình lợi nhuận đa chiều | Đánh giá và phân bổ chi phí chính xác theo từng mảng nghiệp vụ, từng bước trong quy trình để đánh giá chính xác lợi nhuận |
| Kế toán | Dự án IFRS9 | Triển khai chuẩn mực kế toán quốc tế theo Quyết định số 345/QĐ-BTC vào ngày 16 tháng 03 năm 2020. Là công cụ để đánh giá chính xác, đầy đủ tài sản và rủi ro kèm theo |

Nguồn: Ngân hàng Bản Việt

8.6. Chiến lược kinh doanh:

Trong năm 2021, BVB tiếp tục thực hiện mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ đa năng, hiện đại.

Các sản phẩm huy động, tín dụng sẽ tiếp tục phát triển theo định hướng phân khúc khách hàng nhỏ lẻ, doanh nghiệp SMEs, tăng trưởng mạnh số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ kênh ngân hàng điện tử, với chiến lược chi tiết như sau:

- Phát triển mạng lưới:
 - ✓ Dự kiến trong năm 2021 và Quý I/2022 sẽ đưa vào hoạt động thêm 23 Chi nhánh và Phòng Giao dịch mở mới, nâng tổng số điểm giao dịch của BVB lên 110
 - ✓ Đồng thời, năm 2021 sẽ lập hồ sơ xin mở thêm 15 Chi nhánh, PGD tăng số lượng lên 125 đơn vị kinh doanh trên toàn quốc vào năm 2022.
- Khách hàng cá nhân
 - ✓ Đặt khách hàng là trọng tâm, phát triển khách hàng tại kênh truyền thống đồng thời tăng cường phát triển hệ khách hàng mới qua các kênh đối tác Fintechs;
 - ✓ Huy động vốn tập trung đến trải nghiệm khách hàng lên trên hết. Từ đó, ưu tiên các sản phẩm dịch vụ, tính năng trên thiết bị di động.
 - ✓ Cơ cấu kỳ hạn để cải thiện nguồn vốn giá rẻ.
- Khách hàng doanh nghiệp:
 - ✓ Linh hoạt áp dụng các biện pháp như cơ cấu lại nợ, tiếp tục cho vay để đồng hành cùng Khách hàng qua dịch bệnh Covid.
 - ✓ Phân đoạn nhỏ, định vị lại SME thông qua các sản phẩm/chương trình phù hợp với từng địa phương.
 - ✓ Ứng dụng công nghệ trực tuyến Mobile Banking, Internet Banking và cung cấp các dịch vụ trên nền tảng Open Banking để thay đổi trải nghiệm thực tế, nâng cao sự thuận tiện cho khách hàng
- Ngân hàng số: Tiếp tục phối hợp với các đối tác Fintechs lớn để khai thác thị trường.

Bảng 23: Các chỉ tiêu kinh doanh chính trong 2021

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 2021 | 2020 | Tỷ lệ tăng trưởng |
|---------------------|-------------|-------------|--------------------------|
| Tổng Tài sản | 80.000 | 61.102 | 31% |
| Huy động khách hàng | 58.500 | 46.596 | 25% |
| Dư nợ cấp tín dụng | 48.000 | 40.121 | 20% |

| Chỉ tiêu | 2021 | 2020 | Tỷ lệ tăng trưởng |
|----------------------|------|------|-------------------|
| Lợi nhuận trước thuế | 290 | 201 | 44% |
| Tỷ lệ nợ xấu | <3% | 2,8% | - |
| Phát triển mạng lưới | 110 | 87 | 26% |

Nguồn: Ngân hàng Bản Việt

Nguồn vốn và nguồn lực của BVB đều được triển khai đồng bộ nhằm tăng cường tối đa trên cả 3 khía cạnh như sau:

- **Đối với nguồn vốn:** Trong năm 2020, BVB đã nỗ lực thực hiện tốt việc tăng vốn theo đúng kế hoạch đã đề ra. Tại Quý 4 – 2020, HĐQT và Ban điều hành đã ban hành phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ, qua đó bổ sung được gần 608 tỷ đồng vốn tự có từ trái phiếu nợ thứ cấp, đủ điều kiện bổ sung vốn cấp 2. Ngoài ra, HĐQT đã phê duyệt kế hoạch phát hành ESOP khoảng 150 tỷ đồng kèm theo kế hoạch tăng vốn thông qua phát hành hành cổ phiếu dành cho cổ đông hiện hữu khoảng 350 tỷ đồng thực hiện trong Quý I-2021.

Bên cạnh đó BVB, trong kế hoạch tăng vốn dài hạn của giai đoạn 2021-2022, dự kiến BVB sẽ tăng vốn tự có khoảng 1.618 tỷ đồng, thực hiện vào năm 2022, bao gồm:

- Tăng vốn điều lệ theo chương trình phát hành cổ phần cho người lao động lần 2, với tổng mệnh giá phát hành gần 150 tỷ đồng.
 - Tăng vốn điều lệ theo hình thức phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, với tổng mệnh giá phát hành gần 917,7 tỷ đồng.
 - Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất năm 2022 là 5.289 tỷ đồng.
- **Đối với nguồn lực nhân sự:** BVB xây dựng chiến lược nhân sự và hoàn thiện mô hình tổ chức nhằm đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực cả về số lượng và chất lượng để thực hiện chiến lược và mục tiêu kinh doanh của BVB, đảm bảo hiệu quả hoạt động phụ hợp với các quy định của pháp luật hiện hành cũng như thông lệ quốc tế. trong năm 2020 số lượng nhân sự của BVB tăng 18% tương ứng với hơn 400 nhân viên, dự kiến tiếp tục tăng từ 20 – 30% nhân viên trong thời gian tới.
 - **Đối với nguồn lực CNTT:** BVB đang thực hiện số hóa hoạt động ngân hàng và ứng dụng tự động hoá. Bên cạnh đó BVB đã chính thức ra mắt Ngân hàng số DIGIMI thay thế cho ứng dụng cũ nhằm gia tăng trải nghiệm khách hàng và nâng cao khả năng bảo mật thông tin khách hàng.

9. Thông tin về cổ đông lớn sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên.

Bảng 24: Danh sách cổ đông lớn sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên

| | |
|--|---|
| Tên cổ đông lớn | Công ty Cổ phần Đầu tư Khu Đô Thị Mới Sài Gòn |
| Năm thành lập | 2007 |
| Số GCNĐKKD hoặc mã số giao dịch | 411031000001 |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Đại chi trụ sở chính | 77 An Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP HCM |
| Vốn điều lệ/Vốn cổ phần | 620.000.000.000 đồng |
| Người đại diện theo pháp luật hoặc tương đương | Viên Tú Anh – Giám đốc |
| Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ và có quyền biểu quyết của Cổ Đông lớn tại BVB | 40.866.775 CP, chiếm 11,133% |
| Người đại diện phần vốn hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ Đông lớn tại BVB và Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ và có quyền biểu quyết của những người có liên quan tới Cổ Đông lớn tại BVB | Không có |
| Lợi ích liên quan đối với BVB (trường hợp không có phải nêu rõ) | Không có |

Nguồn: Ngân hàng Bản Việt

10. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

10.1. Hội đồng Quản trị

10.1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị

| | |
|----------------------|--|
| Họ và tên: | LÊ ANH TÀI |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 25/02/1972 |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Số CMND: | 079072014628 |
| Ngày cấp: | 10/12/2019 |
| Nơi cấp: | Cục Cảnh Sát |
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân kinh tế Đại học Kinh tế TP.HCM |
| Quá trình công tác: | |
| • 1991 - 04/1995 | Sinh viên Trường Đại học Kinh tế TP.HCM |
| • 04/1995 – 10/1996 | Nhân viên kế toán, kế toán trưởng Công ty Lê Nhân |
| • 11/1996 – 03/2001 | Chuyên viên tín dụng, tổ trưởng tổ tiếp thị kiêm Tổ trưởng tổ định giá tài sản Ngân hàng TMCP Tân Việt |
| • 04/2001 – 06/2002 | Chuyên viên Phòng KSNB Hội sở chính Ngân hàng |

- 07/2002 – 05/2003 TMCP Á Châu
Chuyên viên Phòng tín dụng doanh nghiệp Ngân hàng Đầu Tư và Phát triển Việt Nam – CN TP.HCM
- 06/2003 – 02/2007 Trưởng phòng Kế hoạch và Đầu tư Hội sở, Giám đốc CN Tân Bình, Bến Thành và Tân Định Ngân hàng TMCP Nam Á
- 03/2007 – 04/2010 Giám đốc Khối kinh doanh, Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa (Thái Bình Dương)
- 05/2010 – 10/2011 Phó Ban Tái cơ cấu Ban Tái cơ cấu Ngân hàng TMCP Việt Hoa
- 05/2012 – 08/2012 Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long
- 08/2012 – nay Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bản Việt

Số cổ phần nắm giữ: 10.265.928 cổ phần, chiếm 2,797% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan: Không có
Lợi ích liên quan đối với BVB: Thủ lao nhận được theo quyết định của ĐHĐCĐ, cổ tức được nhận theo tỷ lệ cổ phần
Các khoản nợ đối với BVB: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng: Không có
Những người có liên quan: Không có

10.1.2. Thành viên thường trực HĐQT

Họ và tên: **NGUYỄN THANH PHƯƠNG**
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 20/03/1980
Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND: 091180000104
Ngày cấp: 18/06/2020
Nơi cấp: Cục Cảnh Sát
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Đại học International University in Geneva, Cử nhân kinh tế Đại học kinh tế Quốc dân Hà Nội

Quá trình công tác:

- 10/1997 – 7/2001 Sinh viên Đại học kinh tế Quốc dân Hà Nội
- 10/2001 – 12/2003 Sinh viên Đại học International University in Geneva
- 4/2004 – 5/2006 Phó Giám đốc tài chính Công ty Holcim Vietnam Ltd
- 6/2006 – 8/2007 Giám đốc đầu tư Vietnam Holding Asset Management
- 10/2007 – nay Chủ tịch HĐQT Công ty Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán Bản Việt
- 11/2007 – nay Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Bản Việt

| | |
|------------------------------------|--|
| • 5/2007 – nay | Thành viên HĐQT Công ty CP Bất động sản Bản Việt |
| • 2/2012 – nay | Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Bản Việt |
| Số cổ phần nắm giữ: | 16.333.333 cổ phần, chiếm 4,449% vốn điều lệ |
| Sở hữu của người có liên quan | Không có |
| Lợi ích liên quan đối với BVB | Thù lao nhận được theo quyết định của ĐHĐCĐ, cổ tức được nhận theo tỷ lệ cổ phần |
| Các khoản nợ đối với BVB | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | Không có |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng: | Không có |
| Những người có liên quan: | Không có |

10.1.3. Thành viên HĐQT

a. Ông Ngô Quang Trung

| | |
|----------------------|--|
| Họ và tên: | NGÔ QUANG TRUNG |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 10/12/1973 |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Số CCCD: | 001073000650 |
| Ngày cấp: | 04/09/2021 |
| Nơi cấp: | Hà Nội |
| Trình độ chuyên môn: | Thạc sỹ thương mại, chuyên ngành Quản lý Quỹ Đại học New South Wales, Sydney Úc, Cử nhân ngân hàng Đại học kinh tế Quốc dân Hà Nội |
| Quá trình công tác: | |
| • 1995 – 2000 | Cán bộ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam |
| • 2000 – 2003 | Phó phòng Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam |
| • 2004 – 2007 | Trưởng phòng Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam |
| • 2007 – 2009 | Phó Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam |
| • 2007 – 2010 | Ủy viên HĐQT, chủ tịch HĐQT, đại diện phần vốn của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Gia Định (nay là Ngân hàng TMCP Bản Việt) |
| • 2009 – 2012 | Giám đốc Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam |
| • 2013 – 2014 | Tư vấn cao cấp về tài chính – ngân hàng Công ty TNHH Luật Bách Khoa |
| • 2014 – 03/2015 | Phụ trách khu vực Công ty Quản lý rủi ro doanh nghiệp BlackIce (Canada) |

| | |
|------------------------------------|--|
| • 4/2015 – nay | Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Bản Việt |
| Số cổ phần nắm giữ: | 11.200.000 cổ phần, chiếm 3,051% vốn điều lệ |
| Sở hữu của người có liên quan | Không có |
| Lợi ích liên quan đối với BVB | Thù lao nhận được theo quyết định của ĐHCĐ, cổ tức được nhận theo tỷ lệ cổ phần |
| Các khoản nợ đối với BVB | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | Không có |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng: | Không có |
| Những người có liên quan: | Không có |
| b. Ông Vương Công Đức | |
| Họ và tên: | VƯƠNG CÔNG ĐỨC |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 10/11/1971 |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Số CMND: | 072071000881 |
| Ngày cấp: | 15/09/2016 |
| Nơi cấp: | Tây Ninh |
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân luật Trường Đại học Quốc Gia Luật Tashkent, Cộng hòa Uzbekistan, Liên Xô. Cử nhận thương mại Trường Đại học Luật TP. HCM |
| Quá trình công tác: | |
| • 1990 – 1993 | Sinh viên Trường Đại học Quốc Gia Luật Tashkent, Cộng hòa Uzbekistan, Liên Xô |
| • 1993 – 1996 | Sinh viên Trường Đại học Luật TP. HCM |
| • 1995 – 1997 | Trợ lý Giám đốc Công ty TNHH Sản Xuất Chuyên Dụng, TP. HCM |
| • 1998 – 2005 | Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Thái Bình Dương, TP. HCM |
| • 2005 – 2007 | Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Quản lý dự án ANLACSON, TP. HCM |
| • 2007 – 2009 | Giám đốc Khối Hành chính – Pháp lý – Nhân sự, Thành viên HĐQT Cty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Nguyễn Kim, TP. HCM |
| • 2009 – 2010 | Tổng Giám đốc Cty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Dân Sinh, TP. HCM |
| • 2010 - đến nay | Giám đốc Cty TNHH Tư vấn và Đầu tư PACIFIC, TP. HCM |
| 2015 đến nay | Thành viên HĐQT– Ngân hàng TMCP Bản Việt. |
| Số cổ phần nắm giữ: | Không có |

**BẢN CÁO BẠCH
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT**

| | |
|------------------------------------|--|
| Sở hữu của người có liên quan | Không có |
| Lợi ích liên quan đối với BVB | Thù lao nhận được theo quyết định của ĐHĐCĐ, cổ tức được nhận theo tỷ lệ cổ phần |
| Các khoản nợ đối với BVB | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | Không có |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng: | Không có |
| c. Ông Nguyễn Nhất Nam | |
| Họ và tên: | NGUYỄN NHẤT NAM |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 26/09/1981 |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Số CMND: | 025198105 |
| Ngày cấp: | 21/08/2009 |
| Nơi cấp: | TPHCM |
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân công nghệ thông tin, Cử nhân kinh tế |
| Quá trình công tác: | |
| • 09/1999-09/2011 | Sinh viên Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên TPHCM, chuyên ngành Công nghệ thông tin |
| • 09/2001-09/2005 | Sinh viên Trường Đại Học Kinh Tế TPHCM, chuyên ngành Quản trị kinh doanh (Thương mại) |
| • 09/2005-12/2006 | Nhân viên Cty Bia Rượu NGK Sài Gòn- CN Cà Mau |
| • 12/2006-09/2009 | Nhân viên tín dụng Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa |
| • 09/2009-07/2010 | Tổ trưởng tín dụng Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa |
| • 07/2010-10/2011 | Quản lý điều hành Quỹ tiết kiệm Lữ Gia-CN Thống Nhất – Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa |
| • 11/2011-12/2011 | Phó phòng phụ trách tín dụng-Ngân hàng TMCP Gia Định |
| • 12/2011-05/2012 | Giám đốc Quản lý điều hành Trung tâm kinh doanh Ngân hàng TMCP Bản Việt |
| • 05/2012-07/2015 | Giám đốc Khởi phát triển kinh doanh Ngân hàng TMCP Bản Việt |
| • 07/2015 đến 06/2020 | Giám đốc Khởi thẩm định tín dụng Ngân hàng TMCP Bản Việt |
| • 06/2020 đến nay | Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Bản Việt |
| Số cổ phần nắm giữ: | 3.573.455 cổ phần, chiếm 0,973% vốn điều lệ |
| Sở hữu của người có liên quan | Trần Thị Đăng Ngọc (Vợ):3.759.258 cổ phần, chiếm 1,024% vốn điều lệ |
| Lợi ích liên quan đối với BVB | Thù lao nhận được theo quyết định của ĐHĐCĐ, cổ |

| | |
|-----------------------------------|----------------------------------|
| Các khoản nợ đối với BVB | tức được nhận theo tỷ lệ cổ phần |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng | Không có |

10.1.4. Thành viên độc lập HĐQT

| | |
|-------------------------------|---|
| Họ và tên: | PHẠM QUANG KHÁNH |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 20/05/1985 |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Số CMND: | 001085028782 |
| Ngày cấp: | 04/03/2019 |
| Nơi cấp: | Cục Cảnh Sát |
| Trình độ chuyên môn: | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại trường Đại học Bedfordshire (UK) |
| Quá trình công tác: | |
| • 04/2003 đến 02/2007 | Sinh viên Trường Bách Khoa Singapore |
| • 02/2007 đến 03/2009 | Chuyên viên kỹ thuật Cty Trans Infotech Việt Nam |
| • 04/2009 đến 12/2010 | Chuyên viên kỹ thuật Cty CP Dịch Vụ Thẻ Smartlink |
| • 12/2010 đến 07/2011 | Chuyên viên Phòng kinh doanh Cty CP Dịch Vụ Thẻ Smartlink |
| • 07/2011 đến 04/2012 | Chuyên viên Văn phòng đại diện Cty CP Dịch Vụ Thẻ Smartlink |
| • 05/2012 đến 03/2015 | Phó trưởng Văn phòng Đại diện TPHCM Cty CP Dịch Vụ Thẻ Smartlink |
| • 04/2015 đến 05/2015 | Phó trưởng Văn phòng Đại diện TPHCM Cty CP Chuyển mạch Tài chính Quốc Gia Việt Nam(Cty CP Dịch Vụ Thẻ Smartlink sáp nhập vào) |
| • 06/2015 đến 06/2016 | Học Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Bedfordshire (UK) |
| • 07/2016 đến 12/2016 | Chuyên viên Văn phòng Đại diện TPHCM (Quay lại làm việc sau 01 năm học Thạc sỹ |
| • 01/2017 đến nay | Thành viên độc lập HĐQT - Ngân hàng TMCP Bản Việt |
| Số cổ phần nắm giữ: | Phó trưởng Văn phòng Đại diện TPHCM- Cty CP Thanh toán Quốc gia Việt Nam |
| Sở hữu của người có liên quan | Không có |
| Lợi ích liên quan đối với BVB | Không có |
| | Thù lao nhận được theo quyết định của ĐHĐCĐ, cổ tức được nhận theo tỷ lệ cổ phần |

| | |
|------------------------------------|----------|
| Các khoản nợ đối với BVB | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | Không có |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng: | Không có |
| Những người có liên quan: | Không có |

10.2. Ban Tổng Giám đốc

10.2.1. Tổng Giám đốc

| | |
|----------------------|--|
| Họ và tên: | NGÔ QUANG TRUNG |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 10/12/1973 |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Số CCCD: | 001073000650 |
| Ngày cấp: | 04/09/2021 |
| Nơi cấp: | Hà Nội |
| Trình độ chuyên môn: | Thạc sỹ thương mại, chuyên ngành Quản lý Quỹ Đại học New South Wales, Sydney Úc, Cử nhân ngân hàng Đại học kinh tế Quốc dân Hà Nội |

Quá trình công tác:

| | |
|------------------|--|
| • 1995 – 2000 | Cán bộ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam |
| • 2000 – 2003 | Phó phòng Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam |
| • 2004 – 2007 | Trưởng phòng Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam |
| • 2007 – 2009 | Phó Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam |
| • 2007 – 2010 | Ủy viên HĐQT, chủ tịch HĐQT, đại diện phần vốn của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Gia Định (nay là Ngân hàng TMCP Bàn Việt) |
| • 2009 – 2012 | Giám đốc Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam |
| • 2013 – 2014 | Tư vấn cao cấp về tài chính – ngân hàng Công ty TNHH Luật Bách Khoa |
| • 2014 – 03/2015 | Phụ trách khu vực Công ty Quản lý rủi ro doanh nghiệp BlackIce (Canada) |
| • 4/2015 – nay | Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Bàn Việt |

| | |
|-------------------------------|--|
| Số cổ phần nắm giữ: | 11.200.000 cổ phần, chiếm 3,051% vốn điều lệ |
| Sở hữu của người có liên quan | Không có |
| Lợi ích liên quan đối với BVB | Thù lao nhận được theo quyết định của ĐHĐCĐ, cổ tức được nhận theo tỷ lệ cổ phần |

| | |
|------------------------------------|----------|
| Các khoản nợ đối với BVB | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | Không có |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng: | Không có |
| Những người có liên quan: | Không có |

10.2.2. Phó Tổng Giám đốc thường trực

| | |
|------------------------------------|--|
| Họ và tên: | NGUYỄN THỊ THU HÀ |
| Giới tính: | Nữ |
| Ngày tháng năm sinh: | 07/05/1968 |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Số CMND: | 023412735 |
| Ngày cấp: | 17/03/2011 |
| Nơi cấp: | TP. HCM |
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân kế toán Đại học Ngân hàng tại TP. HCM |
| Quá trình công tác: | |
| • 1986 – 1988 | Học sinh THPT tại Bến Tre |
| • 1988 – 1992 | Sinh viên Đại học Ngân hàng TP. HCM |
| • 1992 – 2003 | Thanh tra viên Ngân hàng Nhà nước CN TP. HCM |
| • 2003 – 2007 | Phó chánh thanh tra Ngân hàng Nhà nước CN TP. HCM |
| • 2008 - đến nay | Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bản Việt |
| Số cổ phần nắm giữ: | 4.359.258 cổ phần, chiếm 1,188% vốn điều lệ |
| Sở hữu của người có liên quan | Không có |
| Lợi ích liên quan đối với BVB | Thù lao nhận được theo quyết định của ĐHĐCĐ, cổ tức được nhận theo tỷ lệ cổ phần |
| Các khoản nợ đối với BVB | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | Không có |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng: | Không có |
| Những người có liên quan: | Không có |

10.2.3. Phó Tổng Giám đốc

a. Ông Phạm Anh Tú

| | |
|----------------------|---|
| Họ và tên: | Phạm Anh Tú |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 14/07/1974 |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Số CMND: | 022946108 |
| Ngày cấp: | 29/12/2009 |
| Nơi cấp: | Tp Hồ Chí Minh |
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Công |

| | |
|------------------------------------|--|
| | nghiệp trường Đại học Tài Chính Kế Toán Tp. Hồ Chí Minh. Hiện Ông là thành viên hiệp hội kế toán Australia (CPA Australia) |
| Quá trình công tác: | |
| • 1997-2000 | Kế toán trưởng Cty Toshiba |
| • 2000-2002 | Giám đốc kiểm soát tài chính tại CTY Novartis |
| • 2002-2005 | Giám Đốc tài chính tại VPĐD Ikea (Việt nam) |
| • 2005-2006 | Giám đốc QHKH Ngân hàng HSBC CN HCM |
| • 2007-2012 | Giám Đốc tài chính Cty CP QLQ ĐTCK Bản Việt |
| • 2012 – nay | Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Bản Việt |
| Số cổ phần nắm giữ: | 4.255.553 cổ phần, chiếm 1,159% vốn điều lệ |
| Sở hữu của người có liên quan | Không có |
| Lợi ích liên quan đối với BVB | Thù lao nhận được theo quyết định của ĐHĐCĐ, cổ tức được nhận theo tỷ lệ cổ phần |
| Các khoản nợ đối với BVB | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | Không có |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng: | Không có |
| Những người có liên quan: | Không có |

b. Ông Lê Văn Bé Mười

| | |
|-------------------------------|--|
| Họ và tên: | LÊ VĂN BÉ MƯỜI |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 10/03/1972 |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Số CMND: | 352054078 |
| Ngày cấp: | 04/04/2007 |
| Nơi cấp: | CA An Giang |
| Trình độ chuyên môn: | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính trường Đại học Cần Thơ. |
| Quá trình công tác: | |
| • 09/2006 – 10/2012 | Phó Giám đốc CN Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín – CN An Giang |
| • 11/2012 – 10/2013 | Giám đốc CN Ngân hàng TMCP Kỹ thương – CN An Giang |
| • 11/2013 – 04/2017 | Giám đốc khu vực Tây Nam Bộ Ngân hàng TMCP Bản Việt |
| • 05/2017 – Đến nay | Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bản Việt |
| Số cổ phần nắm giữ: | 4.229.628 cổ phần, chiếm 1,152% vốn điều lệ |
| Sở hữu của người có liên quan | Không có |

| | |
|------------------------------------|--|
| Lợi ích liên quan đối với BVB | Thù lao nhận được theo quyết định của ĐHĐCĐ, cổ tức được nhận theo tỷ lệ cổ phần |
| Các khoản nợ đối với BVB | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | Không có |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng: | Không có |
| Những người có liên quan: | Không có |

10.3. Ban Kiểm soát

10.3.1. Trưởng Ban kiểm soát

| | |
|------------------------------------|--|
| Họ và tên: | PHAN THỊ HỒNG LAN |
| Giới tính: | Nữ |
| Ngày tháng năm sinh: | 07/11/1967 |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Số CMND: | 022241860 |
| Ngày cấp: | 16/03/2012 |
| Nơi cấp: | TP. HCM |
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân kinh tế Trường Đại học Kinh tế TP. HCM |
| Quá trình công tác: | |
| • 1986 – 1990 | Sinh viên Trường Đại học Kinh tế |
| • 1990 – 1995 | Kế toán tổng hợp Trung tâm kỹ thuật chất dẻo |
| • 1995 – 1997 | Kế toán công nợ Công ty Sữa Dutch Lady |
| • 1997 – 2007 | Kế toán tổng hợp Cty LD American Home |
| • 2007 - 3/2013 | Kế toán trưởng Cty CP QLQ ĐTCK Bản Việt |
| • 2011 - 3/2013 | Kế toán trưởng Cty CP Pi Capital |
| • 2010 - 3/2013 | Kế toán trưởng Cty TNHH Giáo dục Bản Việt |
| • 4/2013 - đến nay | Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Bản Việt |
| Số cổ phần nắm giữ: | Không có |
| Sở hữu của người có liên quan | Không có |
| Lợi ích liên quan đối với BVB | Thù lao nhận được theo quyết định của ĐHĐCĐ, cổ tức được nhận theo tỷ lệ cổ phần |
| Các khoản nợ đối với BVB | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | Không có |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng: | Không có |
| Những người có liên quan: | Không có |

10.3.2. Thành viên Ban kiểm soát

| | |
|------------|---------------------|
| Họ và tên: | LÊ HOÀNG NAM |
| Giới tính: | Nam |

| | |
|------------------------------------|---|
| Ngày tháng năm sinh: | 07/10/1974 |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Số CMND: | 022761665 |
| Ngày cấp: | 27/01/2011 |
| Nơi cấp: | TP. HCM |
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân Trung tâm đào tạo nghiên cứu khoa học ngân hàng, Cử nhân kinh tế Trường Đại học Kinh tế TP. HCM |
| Quá trình công tác: | |
| • 1992 – 1995 | Sinh viên Trung tâm đào tạo nghiên cứu khoa học ngân hàng |
| • 4/1996 - 6/2009 | Chuyên viên Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh TP. HCM |
| • 7/2009 - 7/2012 | Kiểm toán nội bộ Cty tài chính dầu khí Việt Nam – CN TP. HCM |
| • 8/2012 - 01/2013 | Chuyên viên Phòng kiểm tra kiểm soát nội bộ - Ngân hàng TMCP Bản Việt |
| • 01/2013 - 3/2014 | Phó phụ trách kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Bản Việt |
| • 04/2014 – đến nay | Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Bản Việt |
| Số cổ phần nắm giữ: | Không có |
| Sở hữu của người có liên quan | Không có |
| Lợi ích liên quan đối với BVB | Thù lao nhận được theo quyết định của ĐHĐCĐ, cổ tức được nhận theo tỷ lệ cổ phần |
| Các khoản nợ đối với BVB | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | Không có |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng: | Không có |
| Những người có liên quan: | Không có |

10.3.3. Thành viên Ban kiểm soát

| | |
|----------------------|--|
| Họ và tên: | NGUYỄN THỊ THANH THÚY |
| Giới tính: | Nữ |
| Ngày tháng năm sinh: | 31/01/1973 |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Số CMTND: | 023796545 |
| Ngày cấp: | 23/09/2014 |
| Nơi cấp: | TP. HCM |
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân Kinh tế Trường Đại học Kinh tế TPHCM |
| Quá trình công tác: | |
| • 10/1992-12/1996 | Sinh viên Trường Đại học Kinh tế TPHCM |
| • 12/1996-07/2004 | Kế toán Ngân hàng TMCP Gia Định |

- 07/2004-07/2006 Phụ trách Kế toán Phó CN Đa Kao -Ngân hàng TMCP Gia Định
 - 07/2006-03/2012 Phó giám đốc CN Hàng Xanh -Ngân hàng TMCP Gia Định
 - 03/2012-12/2013 Phó giám đốc CN Hàng Xanh- Ngân hàng TMCP Bản Việt
 - 12/2013-10/2014 Trưởng phòng kế toán Công ty AMC Ngân hàng TMCP Bản Việt
 - 10/2014-10/2015 Phó giám đốc phụ trách Công ty AMC Ngân hàng TMCP Bản Việt
 - 10/2015- 08/2020 Giám đốc Công ty AMC Ngân hàng TMCP Bản Việt
 - 08/2020- đến nay Thành viên BKS Ngân hàng TMCP Bản Việt
- Số cổ phần nắm giữ: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Lợi ích liên quan đối với BVB: Thù lao nhận được theo quyết định của ĐHĐCĐ, cổ tức được nhận theo tỷ lệ cổ phần
- Các khoản nợ đối với BVB: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng: Không có
- Những người có liên quan: Không có

10.4. Kế toán trưởng

- Họ và tên: **LÝ CÔNG NHA**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/11/1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 025412735
- Ngày cấp: 12/02/2011
- Nơi cấp: CA TP HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính tín dụng trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác:
- 04/1994 – 07/2006 Trưởng Phòng Kế toán tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Cà Mau
 - 08/2006 – 08/2009 Trưởng Phòng Kế toán tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Phú Thọ
 - 09/2009 – 03/2010 Trưởng Phòng Kế toán Ngân hàng TMCP Gia Định
 - 03/2010 – 03/2011 Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Gia Định
 - 04/2011 – 03/2017 Phó GD CN Ngân hàng BĐ Liên Việt – CN Chợ Lớn

| | |
|------------------------------------|--|
| • 03/2017 – Đến nay | Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Bản Việt |
| Số cổ phần nắm giữ: | 3.870.370 cổ phần, chiếm 1,054% vốn điều lệ |
| Sở hữu của người có liên quan | Không có |
| Lợi ích liên quan đối với BVB | Thù lao nhận được theo quyết định của ĐHĐCĐ, cổ tức được nhận theo tỷ lệ cổ phần |
| Các khoản nợ đối với BVB | Không |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | Không có |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng: | Không có |
| Những người có liên quan: | Không có |

11. Chính sách chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức:

- Ngân hàng sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo qui định của pháp luật.
- Cổ đông sẽ được chia cổ tức tương ứng với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Bảng 25: Tỷ lệ trả cổ tức qua các năm

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 |
|------------------|----------|----------|
| Tỷ lệ cổ tức (%) | 0 | 0 |

Nguồn: Ngân hàng Bản Việt

12. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Bảng 26: Tình hình thanh toán gốc lãi trái phiếu đã phát hành tính đến 30/09/2021

Đơn vị: Tỷ đồng

| Mã trái phiếu | Kỳ hạn | Ngày phát hành | Giá trị phát hành (theo mệnh giá) | Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá) | Kỳ trả lãi | Ngày thanh toán theo kế hoạch | Thanh toán lãi | | | Thanh toán gốc | | |
|---------------|--------|----------------|-----------------------------------|---------------------------------------|------------|-------------------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|
| | | | | | | | Số tiền phải thanh toán | Số tiền đã thanh toán | Ngày thanh toán thực tế | Số tiền phải thanh toán | Số tiền đã thanh toán | Ngày thanh toán thực tế |
| | | | | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | | |
|------------------|----------|--|-------|-------|---------------------------|--|---|---|---|---|---|---|
| TPRL01 2020 | 6 năm | Từ ngày 04/11/2020 đến 02/02/2021 | 697,5 | 697,5 | Định kỳ hàng năm | Sau 12 tháng kể từ ngày phát hành | 0 | 0 | - | 0 | 0 | - |
| BV2020 _0411 | 3 năm | 04/11/2020 | 1.000 | 1.000 | Định kỳ hàng năm | Sau 12 tháng kể từ ngày phát hành | 0 | 0 | - | 0 | 0 | - |
| BVBLH 2128001 | 7 năm | 02/08/2021 | 50 | 50 | Định kỳ hàng năm | Sau 12 tháng kể từ ngày phát hành | 0 | 0 | - | 0 | 0 | - |
| BVBLH 2128002 | 7 năm | 05/08/2021 | 50 | 50 | Định kỳ hàng năm | Sau 12 tháng kể từ ngày phát hành | 0 | 0 | - | 0 | 0 | - |
| BVBLH 2128003 | 7 năm | 27/08/2021 | 100 | 100 | Định kỳ hàng năm | Sau 12 tháng kể từ ngày phát hành | 0 | 0 | - | 0 | 0 | - |

Nguồn: Ngân hàng Bản Việt

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Bảng 27: Cam kết chưa thực hiện của Tổ chức phát hành tại thời điểm 30/09/2021

Đơn vị: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2020 | 30/09/2021 |
|-------------------------|------------|------------|
| Trái phiếu chưa đáo hạn | 1.608,0 | 1.897,5 |

Nguồn: Ngân hàng Bản Việt

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Các nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và cam kết đưa ra tại thời điểm 30/09/2021 của BVB như sau:

Bảng 28: Các nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và cam kết đưa ra

| Khoản mục Đơn vị: tỷ đồng | Hợp nhất | | | Riêng lẻ | | |
|----------------------------------|---------------|---------------|-----------------|---------------|---------------|-----------------|
| | Năm 2019 | Năm 2020 | 9 tháng 2021 | Năm 2019 | Năm 2020 | 9 tháng 2021 |
| I.Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn | 1.635 | 1.499 | 1.382 | 1.635 | 1.499 | 1.382 |
| 1.Bảo lãnh vay vốn | 131 | 131 | 1 | 131 | 131 | 1 |
| 2.Cam kết trong nghiệp vụ L/C | 103 | 118 | 119 | 103 | 118 | 119 |
| 3.Bảo lãnh khác | 1.400 | 1.250 | 1.262 | 1.400 | 1.250 | 1.262 |
| II.Các cam kết đưa ra | 30.695 | 27.788 | 11.716 | 30.695 | 27.788 | 11.716 |
| 1.Cam kết tài trợ cho khách hàng | - | - | - | - | - | - |
| 2.Cam kết khác | 30.695 | 27.788 | 11.716 | 30.695 | 27.788 | 11.716 |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC 30/09/2021 (Riêng và Hợp nhất)

15. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Tổ chức phát hành cam kết về việc không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH:

1. Kết quả kinh doanh:

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành:

Bảng 29: Các chỉ tiêu kinh doanh chính

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 2019 | 2020 | % tăng/ giảm 2020/2019 | Lũy kế đến 30/09/2021 |
|--|--------|--------|---------------------------|--------------------------|
| - Tổng giá trị tài sản | 51.809 | 61.102 | 18% | 65.821 |
| - Thu nhập lãi thuần | 932 | 1.105 | 18% | 1.077 |
| - Tổng thu nhập hoạt động | 1.128 | 1.416 | 26% | 1.334 |
| - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | 269 | 548 | 104% | 628 |
| - Lợi nhuận trước thuế | 158 | 201 | 27% | 386 |
| - Lợi nhuận sau thuế | 126 | 161 | 28% | 308 |

| Chỉ tiêu | 2019 | 2020 | % tăng/ giảm 2020/2019 | Luỹ kế đến 30/09/2021 |
|--|------|------|---------------------------|--------------------------|
| - Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức | - | - | - | - |

Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2019, 2020 và BCTC 30/09/2021

Bảng 30: Các chỉ tiêu kinh doanh riêng lẻ

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 2019 | 2020 | % tăng/ giảm 2020/2019 | Luỹ kế đến 30/09/2021 |
|--|--------|--------|---------------------------|--------------------------|
| - Tổng giá trị tài sản | 51.909 | 61.202 | 18% | 65.920 |
| - Thu nhập lãi thuần | 929 | 1,103 | 19% | 1.076 |
| - Tổng thu nhập hoạt động | 1.125 | 1.414 | 26% | 1.332 |
| - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | 268 | 548 | 104% | 628 |
| - Lợi nhuận trước thuế | 158 | 201 | 28% | 385 |
| - Lợi nhuận sau thuế | 126 | 161 | 28% | 308 |
| - Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức | - | - | - | - |

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng lẻ năm 2019, 2020 và BCTC 30/09/2021

Năm 2020, BVB đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu kinh doanh, với kết quả ấn tượng của một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất cơ bản như sau: Tổng tài sản của BVB đến 31/12/2020 đạt xấp xỉ 61.102 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kì năm 2019. Hiệu quả kinh doanh được cải thiện mạnh mẽ, LNTT và LNST năm 2020 của BVB lần lượt đạt mức tăng trưởng cao 27% và 28% so với năm 2019; tương ứng đạt 201 tỷ và 161 tỷ đồng.

Kết thúc 9 tháng đầu năm 2021, tổng tài sản hợp nhất của BVB tại thời điểm 30/09/2021 đạt hơn 65.800 tỷ đồng, tăng 7% so với thời điểm đầu năm 2021. LNTT và LNST hợp nhất 9 tháng đầu năm 2021 của BVB đạt kết quả tích cực, lần lượt đạt 386 tỷ và 308 tỷ đồng.

1.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành:

- **Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:**

Trong năm 2020 tình hình kinh tế vĩ mô có phần diễn biến phức tạp do ảnh hưởng của dịch COVID 19. Các quốc gia sử dụng các biện pháp phong tỏa, đóng cửa biên giới để ngăn chặn dịch khiến tình hình kinh tế toàn cầu bị đình trệ, chuỗi cung ứng bị đứt gãy, số lượng doanh nghiệp phá sản nhiều. Các quốc gia đã đưa ra các gói kích thích kinh tế nhằm hỗ trợ nền kinh tế.

Mặc dù tình hình dịch covid trên toàn cầu bị ảnh hưởng, tuy nhiên Việt Nam đã trở thành điểm sáng khi đã kiểm soát được dịch bệnh và duy trì nền kinh tế tăng trưởng ổn định. Nhưng vẫn bị ảnh hưởng 1 phần do tình hình xuất nhập khẩu không khả quan.

Dù phải đối mặt với những khó khăn trong môi trường cạnh tranh, chính sách vĩ mô và những biến động của thị trường nhưng BVB luôn tuân thủ đúng quy định của NHNN và duy trì tốc độ phát triển hàng năm. Để đáp ứng được nhu cầu kinh doanh trong thời gian tới, BVB vẫn đang trong tiến trình củng cố tổ chức hoạt động, đầu tư hệ thống công nghệ thông tin và nâng cao hệ thống đào tạo nhằm đáp ứng được yêu cầu thị trường và hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

Ngay từ đầu khi dịch bệnh bùng phát, BVB đã xác định là 1 năm khó khăn. Nhằm đạt được mục tiêu lợi nhuận do Đại Hội Cổ Đông yêu cầu, Ban lãnh đạo đã đưa ra các chính sách tiết kiệm chi phí, cơ cấu nợ các khách hàng khó khăn, giúp doanh nghiệp vượt qua đại dịch. Tăng cường đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán online, hạn chế gặp mặt trực tiếp, ứng dụng công nghệ vào hoạt động, phát triển khách hàng.

▪ **Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất**

Năm 2021, kinh tế Việt Nam được dự báo vẫn tiềm ẩn nhiều thách thức, rủi ro do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 cũng như căng thẳng thương mại, chính trị giữa các nền kinh tế lớn trên thế giới có thể gây tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của ngành ngân hàng nói chung và BVB nói riêng.

Từ đầu năm 2021 đến nay, dịch bệnh Covid-19 đã bùng phát trở lại lần thứ 3 và thứ 4, lan rộng trên khắp các tỉnh thành của cả nước. Khác với đợt bùng phát trước, lần này các biến chủng virus khác nhau, có tốc độ lây lan nhanh và khó kiểm soát hơn, với tâm dịch là các tỉnh, thành phố lớn như Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh và các vùng kinh tế và khu công nghiệp trọng điểm. Điều này đã và đang gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều hoạt động kinh tế - xã hội của Việt Nam, ngành ngân hàng nói chung, cũng như hoạt động kinh doanh của BVB nói riêng. Các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực và ngành nghề chịu tác động lớn bởi dịch bệnh liên tục gặp khó khăn, bị gián đoạn và đứt chuỗi cung ứng khiến cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp đình trệ và khó có thể đảm bảo khả năng thanh toán và trả nợ đầy đủ và đúng hạn các khoản vay cho Ngân hàng. Điều này có thể làm phát sinh, tiềm ẩn nhiều rủi ro và gia tăng nợ xấu cho Ngân hàng.

Theo tinh thần của Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ngày 02/04/2020 của Thống đốc NHNNVN về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, BVB đã và đang tích cực đồng hành cùng với khách hàng, kịp thời có các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ phù hợp, thiết thực như ưu đãi lãi suất, cơ cấu thời gian trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, v.v..., qua đó giúp khách hàng, doanh nghiệp ổn định hoạt động, sớm vượt qua khó khăn. Tuy nhiên, để thực hiện điều này, BVB sẽ phải triển khai các giải pháp, chính sách giảm lãi suất cho khách hàng; gia hạn và kéo dài thời

gian thu hồi, xử lý nợ; chủ động trích lập dự phòng bổ sung các khoản vay. Điều này đồng nghĩa với việc thu nhập và lợi nhuận của Ngân hàng có thể bị ảnh hưởng đáng kể.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

- **Tình hình công nợ:**

Bảng 31: Tình hình công nợ (hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/09/2021 |
|---------------------------|------------|------------|------------|
| - Tổng giá trị tài sản có | 51.809 | 61.102 | 65.821 |
| - Tổng nợ phải trả | 48.074 | 57.211 | 61.123 |

Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2019, 2020 và BCTC 30/09/2021

Bảng 32: Tình hình công nợ (riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/09/2021 |
|---------------------------|------------|------------|------------|
| - Tổng giá trị tài sản có | 51.909 | 61.202 | 65.920 |
| - Tổng nợ phải trả | 48.206 | 57.345 | 61.255 |

Nguồn: BCTC kiểm toán Riêng lẻ năm 2019, 2020 và BCTC 30/09/2021

- **Trái phiếu chưa đáo hạn**

Bảng 33: Trái phiếu chưa đáo hạn

Đơn vị: tỷ đồng

| Mã trái phiếu | Giá trị phát hành (theo mệnh giá) | Lãi suất/năm | Kỳ hạn | Ngày phát hành | Kỳ trả lãi |
|---------------|-----------------------------------|--------------|--------|-----------------------------------|------------------|
| TPRL012020 | 697,5 | 6,0% | 6 năm | Từ ngày 04/11/2020 đến 02/02/2021 | Định kỳ 12 tháng |
| BVB2020_0411 | 1.000 | 8,2% | 3 năm | 04/11/2020 | Định kỳ 12 tháng |
| BVBLH2128001 | 50 | 7,6% | 7 năm | 02/08/2021 | Định kỳ 12 tháng |
| BVBLH2128002 | 50 | 7,6% | 7 năm | 05/08/2021 | Định kỳ 12 tháng |
| BVBLH2128003 | 100 | 7,8% | 7 năm | 27/08/2021 | Định kỳ 12 tháng |

Nguồn: Ngân hàng Bản Việt

▪ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Bảng 34: Các khoản phải nộp theo luật định (hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu cuối kỳ | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/09/2021 |
|--|--------------|--------------|--------------|
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp | 14,99 | 7,93 | 9,73 |
| - Thuế giá trị gia tăng | 0,32 | 3,57 | 0,87 |
| - Các thuế khác | 0,07 | 0,05 | 0,00 |
| - Phí và lệ phí và các khoản phải nộp khác | | - | 0,13 |
| - Thuế thu nhập cá nhân | 1,69 | 1,62 | 1,43 |
| Tổng cộng | 17,08 | 13,18 | 12,16 |

Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2019, 2020 và BCTC 30/09/2021

Bảng 35: Các khoản phải nộp theo luật định (riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu cuối kỳ | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/09/2021 |
|--|--------------|--------------|--------------|
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp | 14,77 | 8,00 | 9,72 |
| - Thuế giá trị gia tăng | 0,37 | 3,59 | 0,87 |
| - Các thuế khác | 0,07 | 0,05 | 0,00 |
| - Phí và lệ phí và các khoản phải nộp khác | - | - | 0,13 |
| - Thuế thu nhập cá nhân | 1,69 | 1,62 | 1,43 |
| Tổng cộng | 16,90 | 13,27 | 12,15 |

Nguồn: BCTC kiểm toán Riêng lẻ năm 2019, 2020 và BCTC 30/09/2021

Ngân hàng TMCP Bản Việt hoàn thành đầy đủ tất cả nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước trong năm 2019, 2020 và 30/09/2021.

▪ **Trích lập các quỹ**

Bảng 36: Trích lập các quỹ (hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu cuối kỳ | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/09/2021 |
|--------------------------|------------|------------|------------|
| - Quỹ đầu tư phát triển | 1,56 | 1,56 | 1,56 |
| - Quỹ dự phòng tài chính | 113,46 | 113,46 | 141,87 |

| Chỉ tiêu cuối kỳ | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/09/2021 |
|----------------------------------|------------|------------|------------|
| - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 57,35 | 63,63 | 71,63 |
| - Quỹ khác | 1,29 | 1,29 | 1,29 |
| Tổng cộng | 173,66 | 179,94 | 216,35 |

Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2019, 2020 và BCTC 30/09/2021

Bảng 37: Trích lập các quỹ (riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu cuối kỳ | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 30/09/2021 |
|----------------------------------|------------|------------|------------|
| - Quỹ đầu tư phát triển | 1,56 | 1,56 | 1,56 |
| - Quỹ dự phòng tài chính | 91,59 | 103,95 | 119,93 |
| - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 46,41 | 52,66 | 60,66 |
| - Quỹ khác | 1,29 | 1,29 | 1,29 |
| Tổng cộng | 140,85 | 159,46 | 183,44 |

Nguồn: BCTC kiểm toán Riêng lẻ nhất năm 2019, 2020 và BCTC 30/09/2021

Ngân hàng Bản Việt thực hiện đúng và đầy đủ việc trích lập các Quỹ theo Nghị định số 93/2017/NĐ-CP và theo phê duyệt Đại hội đồng cổ đông.

- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 38: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Hợp nhất | | Riêng lẻ | |
|--|------------|------------|------------|------------|
| | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 31/12/2019 | 31/12/2020 |
| 1. Chỉ tiêu về vốn | | | | |
| - Vốn điều lệ | 3.171 | 3.171 | 3.171 | 3.171 |
| - Vốn tự có | 3.734 | 4.726 | 3.701 | 4.693 |
| - Tỷ lệ an toàn vốn | 8,2% | 9,3% | 8,1% | 9,18% |
| 2. Chất lượng tài sản | | | | |
| - Tỷ lệ nợ quá hạn | 3,80% | 3,70% | 3,80% | 3,70% |
| - Tỷ lệ nợ xấu | 2,50% | 2,80% | 2,50% | 2,80% |
| - (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các | 83,3% | 83,0% | 83,2% | 77,0% |

| Chỉ tiêu | Hợp nhất | | Riêng lẻ | |
|--|------------|------------|------------|------------|
| | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 31/12/2019 | 31/12/2020 |
| khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản (TTS) | | | | |
| - Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng | 91,1% | 92,9% | 91,1% | 92,9% |
| 3. Khả năng thanh khoản | | | | |
| - Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/TTS bình quân | N/a | N/a | 10,1% | 13,0% |
| - Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn | N/a | N/a | 28,6% | 21,0% |
| - Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi | N/a | N/a | 73,6% | 71,8% |
| 4. Kết quả hoạt động kinh doanh | | | | |
| - Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu bình quân | 4,4% | 5,3% | 4,4% | 5,3% |
| - Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân | 0,3% | 0,4% | 0,3% | 0,4% |
| - Thu nhập lãi cận biên (NIM) | 2,1% | 2,1% | 2,1% | 2,1% |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) | 0,2% | 0,3% | 0,2% | 0,3% |
| - Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân | 0,3% | 0,3% | 0,3% | 0,3% |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) | 3,4% | 4,1% | 3,4% | 4,2% |
| - Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân | 3,5% | 4,3% | 3,5% | 4,3% |
| - Thu nhập trên cổ phần (EPS) | 398 | 507 | 397 | 507 |
| - Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập | 7% | 8% | 7% | 8% |
| - Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế | 24,2% | 29,9% | 24,2% | 29,9% |

Nguồn: Ngân hàng Bản Việt

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính: Không có

3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của tổ chức phát hành:

- Năm 2019: ý kiến kiểm toán tại BCTC riêng và hợp nhất năm 2019 do Chi nhánh Công ty TNHH KPMG thực hiện kiểm toán như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng và hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt

Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

- Năm 2020: ý kiến kiểm toán tại BCTC riêng và hợp nhất năm 2020 do Chi nhánh Công ty TNHH KPMG thực hiện kiểm toán như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”
- Bán niên năm 2021: ý kiến kiểm toán tại BCTC riêng và hợp nhất bán niên 2021 do Chi nhánh Công ty TNHH KPMG thực hiện soát xét như sau: “Căn cứ trên kết quả xoát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt và công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và công ty con cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận:

Bảng 39: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2021

Đơn vị: tỷ đồng

| Chi tiêu | Năm 2021 | |
|---|----------|------------------------------|
| | Kế hoạch | % tăng/giảm so với năm trước |
| Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh | 1.752 | 24% |
| Lợi nhuận sau thuế | 232 | 44% |
| Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Thu nhập lãi thuần | 13% | -1,6% |
| Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân | 5,5% | 1,2% |
| Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc cổ tức | 0 | 0 |

Nguồn: Ngân hàng Bản Việt

⚡ **Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2021:**

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2021 của BVB đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 01/21/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2021.

✦ Cơ sở để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Trong năm 2021, BVB tiếp tục thực hiện mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ đa năng, hiện đại. Các sản phẩm huy động, tín dụng sẽ tiếp tục được phát triển theo định hướng phân khúc khách hàng nhỏ lẻ, doanh nghiệp SMEs, tăng trưởng mạnh số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ trên kênh ngân hàng điện tử. Kế hoạch hành động cụ thể như sau:

- **Tài chính:**
 - ✓ Gia tăng thu phí dịch vụ, phí ngoài lãi là một trong những mục tiêu chính
 - ✓ Quản lý sử dụng chi phí hiệu quả với mục tiêu chỉ số Chi phí/ Thu nhập (CIR) dưới 70%
- **Phát triển mạng lưới:**
 - ✓ Trong năm 2021 và Quý I/2022 sẽ đưa vào hoạt động thêm 23 Chi nhánh và Văn phòng Giao dịch mới, nâng tổng số điểm giao dịch của BVB lên 110.
 - ✓ Đồng thời, năm 2021 sẽ lập hồ sơ xin mở thêm 15 Chi nhánh, PGD tăng số lượng lên 125 đơn vị kinh doanh trên toàn quốc vào năm 2022.
- **Khách hàng Cá nhân:**
 - ✓ Đặt khách hàng là trọng tâm: phát triển hệ khách hàng tại các kênh truyền thống; Tăng cường phát triển hệ khách hàng qua các kênh đối tác Fintechs
 - ✓ Huy động vốn: Cơ cấu kỳ hạn để cải thiện nguồn vốn giá rẻ; Đặt trải nghiệm của khách hàng lên trên hết. Từ đó, ưu tiên các sản phẩm, dịch vụ tính năng trên thiết bị di động.
 - ✓ Quản lý danh mục: Ban hành chính sách/lãi suất linh hoạt theo danh mục sản phẩm; địa bàn phù hợp định hướng rủi ro.
- **Khách hàng doanh nghiệp:**
 - ✓ Linh hoạt áp dụng các biện pháp như cơ cấu lại nợ, tiếp tục cho vay... để đồng hành cùng Khách hàng qua dịch bệnh Covid.
 - ✓ Phân đoạn nhỏ, định vị lại SME thông qua các sản phẩm/chương trình phù hợp với từng địa phương.
 - ✓ Ứng dụng công nghệ trực tuyến Mobile Banking, Internet Banking và cung cấp các dịch vụ trên nền tảng Open Banking để thay đổi trải nghiệm thực tế, nâng cao sự thuận tiện cho khách hàng.
- **Ngân hàng số:** Tiếp tục phối hợp với các đối tác Fintechs lớn để khai thác thị trường:

- ✓ Dịch vụ thu hộ/chị hộ Open API
- ✓ Dịch vụ gửi tiết kiệm Online, vay, thẻ tín dụng trên kênh của đối tác Fintechs...
- ✓ Phát triển ngân hàng số Timo.
- ✚ **Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận**

Với tư cách là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) đã tiến hành khảo sát, thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của BVB.

Dựa trên kết quả kinh doanh của BVB qua các năm 2019, 2020 cho đến 9 tháng năm 2021, khả năng triển khai và vận hành công tác tổ chức, quản lý doanh nghiệp, cùng với việc áp dụng đồng bộ các giải pháp phát triển kinh doanh, ngoại trừ trường hợp không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh, thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2021 mà BVB đưa ra là có thể thực hiện được và có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư, không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng, do đó các nhà đầu tư cần tự nghiên cứu một cách cẩn trọng và tự chịu trách nhiệm trước các quyết định đầu tư của mình.

5. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tiếp theo:

Hiện nay BVB chưa có kế hoạch triển khai chào bán trái phiếu trong 03 năm tiếp theo.

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN:

Các nội dung được trình bày dưới đây là các thông tin, các điều khoản và điều kiện về trái phiếu theo phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của BVB. Với việc mua, nhận chuyển quyền sở hữu, hoặc bằng cách khác đối với trái phiếu và trở thành chủ sở hữu trái phiếu, người sở hữu trái phiếu được xem là đã hiểu và đồng ý với tất cả các nội dung, quy định và chịu sự ràng buộc của các quy định có liên quan tại Bản cáo bạch này và phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của BVB.

1. Tên trái phiếu:

Trái phiếu do Ngân hàng TMCP Bản Việt chào bán ra công chúng năm 2021 – 2022 theo 5 đợt, đáp ứng các điều kiện để được tính vào Vốn cấp 2, có các tên gọi như sau (được gọi chung là Trái phiếu):

- Trái phiếu BVB phát hành ra công chúng năm 2021–2022 (Đợt 1)
- Trái phiếu BVB phát hành ra công chúng năm 2021–2022 (Đợt 2)
- Trái phiếu BVB phát hành ra công chúng năm 2021–2022 (Đợt 3)

- Trái phiếu BVB phát hành ra công chúng năm 2021–2022 (Đợt 4)
- Trái phiếu BVB phát hành ra công chúng năm 2021–2022 (Đợt 5)

2. Loại trái phiếu:

Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được đảm bảo bằng tài sản của Tổ Chức Phát Hành, được phát hành và thanh toán bằng Việt Nam Đồng và thỏa các điều kiện để được tính vào Vốn cấp 2 theo các quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN và các quy định pháp luật hiện hành; và thỏa mãn các Điều khoản Điều kiện quy định cụ thể dưới đây:

- Tổ chức phát hành có thể mua lại trước hạn tối đa 100% khối lượng Trái phiếu đã phát hành kể từ Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc tại ngày mua lại khác phù hợp với điều kiện, điều khoản trái phiếu. Số tiền thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu khi BVB thực hiện việc mua lại, bao gồm: 100% mệnh giá và tiền lãi phát sinh chưa thanh toán sau khi đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (đối với cá nhân) và các phí có liên quan (nếu có) theo biểu phí dịch vụ của Tổ Chức Phát Hành trong từng thời kỳ.
- Thanh toán tiền lãi phát sinh trong trường hợp TCPH mua lại trái phiếu trước hạn được quy định tại Mục VI.8 Bản cáo bạch này **“Kỳ hạn trả lãi, trả gốc trái phiếu”**
- Trái phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ.
- Tại bất cứ thời điểm nào sau khi được phát hành, Trái phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không được đảm bảo bằng Tài sản của Tổ Chức Phát Hành. Trong trường hợp thanh lý Tổ Chức Phát Hành, Người Sở Hữu Trái phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ chức Phát hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác, Các Trái phiếu phát hành cùng một Đợt Phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái phiếu nào.
- Tổ chức phát hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả trong năm kinh doanh bị lỗ.
- Trong thời hạn lưu hành của Trái phiếu, Người Sở Hữu Trái phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác
- Tổ chức phát hành chỉ được mua lại, trả nợ trước thời gian đáo hạn với điều kiện sau khi thực hiện việc mua lại, Tổ chức Phát hành vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát.

3. Mệnh giá:

Mệnh giá Trái phiếu: 100.000 VND (Một trăm nghìn đồng)/Trái phiếu

4. Tổng số lượng trái phiếu chào bán:

25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) trái phiếu tương đương **2.500.000.000.000 VND** (Hai nghìn năm trăm tỷ đồng, tính theo mệnh giá) được chia thành 05 (năm) đợt phát hành:

| Đợt phát hành | Số lượng trái phiếu | Giá trị phát hành (theo mệnh giá) | Ngày phát hành dự kiến |
|----------------------|----------------------------|--|--------------------------------|
| Đợt 1 | 15.000.000 | 1.500.000.000.000 đồng | Quý 4/2021 - Quý 1/2022 |
| Đợt 2 | 3.000.000 | 300.000.000.000 đồng | Quý 1/2022 - Quý 2/2022 |
| Đợt 3 | 3.000.000 | 300.000.000.000 đồng | Quý 2/2022 - Quý 3/2022 |
| Đợt 4 | 2.000.000 | 200.000.000.000 đồng | Quý 3/2022 |
| Đợt 5 | 2.000.000 | 200.000.000.000 đồng | Quý 4/2022 |

Trường hợp các Đợt Chào Bán chưa bán hết số lượng như dự kiến thì số lượng chưa chào bán hết sẽ được chuyển sang Đợt Chào Bán tiếp theo.

Tổng Giám Đốc hoặc Người được Tổng Giám Đốc ủy quyền quyết định thời gian phát hành, điều chỉnh số đợt phát hành, điều chỉnh số lượng phát hành và thời gian phát hành (nếu có) của từng đợt theo khả năng tiêu thụ của thị trường, đảm bảo không vượt quá tổng số lượng dự kiến chào bán. Đồng thời, BVB sẽ thực hiện công bố thông tin trước mỗi đợt phát hành theo quy định của pháp luật.

5. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:

2.500.000.000.000 VND (Hai nghìn năm trăm tỷ đồng, tính theo mệnh giá) được chia thành 05 (năm) đợt phát hành.

6. Kỳ hạn trái phiếu:

07 (bảy) năm kể từ ngày phát hành

7. Lãi suất và xác định tiền lãi trái phiếu:

7.1. Lãi suất:

Trái Phiếu phát hành được áp dụng lãi suất cố định cho tất cả các Kỳ Tính Lãi theo bảng:

| Đợt phát hành | Số lượng trái phiếu | Giá trị phát hành (theo mệnh giá) | Lãi suất (/năm) |
|----------------------|----------------------------|--|------------------------|
| Đợt 1 | 15.000.000 | 1.500.000.000.000 đồng | 8,5% |
| Đợt 2 | 3.000.000 | 300.000.000.000 đồng | Tối đa 9,0% |
| Đợt 3 | 3.000.000 | 300.000.000.000 đồng | Tối đa 9,0% |
| Đợt 4 | 2.000.000 | 200.000.000.000 đồng | Tối đa 9,0% |
| Đợt 5 | 2.000.000 | 200.000.000.000 đồng | Tối đa 9,0% |

Lãi suất Trái Phiếu trong trường hợp thanh toán trước hạn được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành (nếu có).

7.2. Xác định tiền lãi trái phiếu:

- Tổng tiền lãi Trái Phiếu được hưởng, bao gồm nhưng không giới hạn trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn, sẽ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi được hưởng trong Kỳ Tính Lãi} = \frac{\text{Tổng mệnh giá Trái Phiếu năm giữ trong Kỳ Tính Lãi} \times \text{Lãi Suất Trái Phiếu (\%/năm)} \times \frac{\text{Số ngày thực tế năm giữ Trái Phiếu trong Kỳ Tính Lãi}}{365}$$

- Mỗi Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi kể từ và bao gồm Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu hoặc ngày Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn. Trong trường hợp tiền gốc của Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán do lỗi của Tổ Chức Phát Hành thì khi đó, Trái Phiếu sẽ tiếp tục được hưởng lãi với mức lãi suất bằng lãi suất Trái Phiếu áp dụng cho Kỳ Tính Lãi ngay trước Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Yêu Cầu Mua Lại (kể cả trước và sau khi có phán quyết) từ và bao gồm Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Yêu Cầu Mua Lại cho đến nhưng không bao gồm, ngày mà vào ngày đó Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc người được ủy quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan nhận được tất cả các khoản tiền đến hạn liên quan đến Trái Phiếu. Tiền lãi trên các khoản phải trả (trừ các khoản lãi) chậm thanh toán sẽ được tính theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi được hưởng trong trường hợp chậm thanh toán các khoản phải trả} = \frac{\text{Tổng mệnh giá Trái phiếu đang năm giữ hoặc giá trị các khoản phải trả} \times \text{Lãi Suất Trái Phiếu (\%/năm)} \times \frac{\text{Số ngày thực tế bị chậm thanh toán}}{365}$$

- Phạt chậm trả lãi Trái Phiếu: Trường hợp khoản tiền lãi Trái phiếu bị giữ lại hoặc từ chối thanh toán do lỗi của Tổ Chức Phát Hành thì Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu tiền phạt trên số dư lãi chậm trả của Trái Phiếu với số tiền phạt được tính theo công thức:

$$\text{Số tiền phạt} = \frac{\text{Lãi Suất Trái Phiếu (\%/năm)} \times \text{Số ngày quá hạn trả lãi Trái Phiếu/365} \times \text{Số dư lãi Trái Phiếu chậm trả}$$

- Để tránh nhầm lẫn, sẽ không có bất kỳ khoản lãi nào phát sinh (và Tổ Chức Phát Hành không có nghĩa vụ thanh toán bất kỳ khoản lãi nào phát sinh) trên khoản phạt chậm trả lãi Trái Phiếu trong bất kỳ trường hợp nào.

- Trong trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi, và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc ngày đến hạn thanh toán khác mà Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được tiền thanh toán lãi và/hoặc Gốc mà không phải do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc các thành viên lưu ký thì số tiền thanh toán Lãi, Gốc đó sẽ được Tổ Chức Phát Hành hoặc các thành viên lưu ký giữ hộ và không được hưởng lãi.
- Trong trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi, và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc ngày đến hạn thanh toán khác không phải là Ngày làm việc, thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm việc tiếp theo và Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền chậm thanh toán do ngày đến hạn thanh toán không phải là một Ngày Làm Việc.
- Đối với việc ngừng thanh toán tiền lãi trái phiếu:
 - ✓ Trong khoảng thời gian từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn, Tổ Chức Phát Hành được quyền ngừng thanh toán tiền Lãi Trái Phiếu khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc thanh toán lãi làm cho kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ (“Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán”). Việc chậm trả lãi như vậy sẽ không bị coi là vi phạm bất kỳ quy định nào của Trái Phiếu cho bất kỳ mục đích nào. Kỳ Tính Lãi mà Tổ Chức Phát Hành tạm ngừng thanh toán tiền lãi là “Kỳ Tạm Ngừng” thanh toán tiền lãi đó.
 - ✓ Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán sẽ không được nhập vào Gốc và sẽ được hưởng lãi kể từ và bao gồm ngày chậm trả cho đến nhưng không bao gồm ngày hoàn trả thực tế (là ngày Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán và lãi phát sinh tính trên Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán) và được tính trên số ngày thực tế chậm trả trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày
 - ✓ Lãi suất áp dụng cho Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh toán là Lãi Suất của Trái Phiếu tương ứng (mức lãi suất này được áp dụng trong suốt thời gian tạm ngừng thanh toán tiền lãi).

8. Kỳ hạn trả lãi, trả gốc trái phiếu:

- Áp dụng chung cho Các Trái Phiếu, Lãi được thanh toán sau hàng năm, định kỳ vào ngày tròn (01) năm liên tục từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc ngày đến hạn khác.
- Tiền Gốc sẽ được hoàn trả bằng 100% mệnh giá của Trái Phiếu tương ứng vào Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại phù hợp với Điều Khoản, Điều Kiện Trái Phiếu.
- Chậm nhất 08 (tám) ngày làm việc trước Ngày đăng ký cuối cùng, Tổ Chức Phát Hành gửi hồ sơ Thông báo thực hiện quyền đến VSD. Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo trên

trang thông tin điện tử của mình trong vòng 01 (một) ngày làm việc ngay sau khi VSD đăng thông tin trên trang thông tin điện tử của VSD về Ngày đăng ký cuối cùng và Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu và/hoặc Ngày Đáo Hạn Trái phiếu.

- Đối với các trái phiếu được đăng ký tập trung tại VSD nhưng chưa thực hiện lưu ký, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác (nếu có) liên quan tới Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành chuyển trực tiếp vào tài khoản của Người Sở Hữu Trái phiếu được đăng ký trong Sổ đăng ký trái phiếu cho Tổ Chức Phát Hành.
- Đối với các trái phiếu được đăng ký tại VSD và đã thực hiện lưu ký, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác (nếu có) liên quan tới Trái Phiếu sẽ được thực hiện thông qua các thành viên lưu ký nơi Người Sở Hữu Trái phiếu mở tài khoản lưu ký.

9. Đăng ký trái phiếu tập trung và niêm yết trái phiếu:

Trái phiếu do BVB chào bán ra công chúng sẽ được đăng ký tập trung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (tên gọi cũ là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam) và niêm yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán.

10. Giá chào bán dự kiến:

100.000 VND (một trăm nghìn đồng)/Trái phiếu

11. Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ chức phát hành mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động:

Tại bất cứ thời điểm nào sau khi được phát hành, Trái phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không được đảm bảo bằng Tài sản của Tổ Chức Phát Hành. Trong trường hợp thanh lý Tổ Chức Phát Hành, Người Sở Hữu Trái phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ chức Phát hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác, Các Trái phiếu phát hành cùng một Đợt Phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái phiếu nào.

12. Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu:

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được ghi tên trong danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu do Tổ Chức Phát Hành quản lý (trước khi Các Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSD) hoặc trong danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được quản lý tập trung tại VSD (sau khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSD) sẽ là người chủ sở hữu duy nhất của Các Trái Phiếu về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến trái phiếu.

12.1. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu:

Các quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu bao gồm:

- Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền gốc và tiền lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu;
- Được tự do chuyển quyền sở hữu (bao gồm nhưng không giới hạn ở mua, bán, cho, tặng, để lại thừa kế và các hình thức chuyển quyền sở hữu khác theo quy định của pháp luật) Trái Phiếu của mình và sử dụng Trái phiếu làm tài sản đảm bảo phù hợp với các quy định tại các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu này và các quy định của pháp luật có liên quan;
- Mỗi Người sở hữu sẽ được Tổ Chức Phát hành cấp duy nhất (01) giấy chứng nhận cho toàn bộ Trái phiếu mà người đó sở hữu và được ghi trong Sổ đăng ký trái phiếu;
- Các giao dịch liên quan đến Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được thực hiện thông qua giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán, hoặc VSD, tuân thủ theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Có quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành giữ bí mật thông tin liên quan đến số dư Trái Phiếu và các giao dịch của Người Sở Hữu Trái Phiếu trừ khi Tổ chức Phát Hành phải tiết lộ các thông tin đó theo quy định của pháp luật;
- Quyền khi xảy ra các Sự Kiện Vi phạm của Tổ Chức Phát Hành:
 - ✓ Nếu Tổ Chức Phát Hành không thanh toán tiền Gốc và hoặc tiền Lãi của Các Trái Phiếu, và vi phạm đó vẫn chưa được khắc phục trong thời gian 10 (mười) Ngày Làm Việc (trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành được phép thực hiện quyền Ngừng Thanh Toán Tiền Lãi Trái Phiếu theo quy định tại Mục VI.8 Bản cáo bạch này “Lãi suất và xác định tiền lãi trái phiếu”). Trong trường hợp này, Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền khởi kiện Tổ Chức Phát Hành theo thủ tục phá sản hoặc thanh lý hoặc khởi kiện theo các hình thức khác do Người Sở Hữu Trái Phiếu lựa chọn mà không cần gửi thông báo nào khác.
 - ✓ Nếu có một lệnh của toà án được đưa ra hoặc một nghị quyết của cấp có thẩm quyền được thông qua về việc phá sản hoặc giải thể đối với Tổ Chức Phát Hành (bất kể là có một Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra và đang tiếp diễn hay không) và lệnh hoặc nghị quyết đó không được thu hồi/hủy bỏ trong thời gian 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày được đưa ra, thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi một thông báo bằng văn bản (được coi là có hiệu lực vào ngày nhận thông báo) cho Tổ Chức Phát Hành và tuyên bố Trái Phiếu mình đang nắm giữ đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức mà không phải thực hiện thêm bất cứ thủ tục nào khác nữa. Trong trường hợp này, Trái Phiếu được coi là sẽ đến hạn ngay lập tức cùng với tiền lãi lũy kế (nếu có) được tính cho đến ngày hoàn trả.
- Các quyền khác theo Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu, quy định của pháp luật.

Trường hợp thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu:

- Việc thay đổi, sửa đổi các quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu nói trên được hiểu là sẽ làm thay đổi, sửa đổi Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu. Trên cơ sở bảo đảm tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan, Tổ Chức Phát Hành có thể tự mình sửa đổi Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu để xử lý bất kỳ lỗi hoặc sai sót rõ ràng nào tại Các Điều Kiện và Điều Khoản Trái Phiếu nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan thông qua việc tổ chức hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập bởi Tổ Chức Phát Hành.
- Việc triệu tập được thực hiện với thông báo bằng văn bản gửi tới tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc Tổ Chức Phát Hành trước ít nhất 05 ngày Làm Việc.
- Tổ Chức Phát Hành tiến hành xác định thời điểm khóa sổ và Ngày Chốt Danh Sách để chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu cho mục đích tổ chức Hội Nghị.
- Các bên cùng làm việc hoặc trên cơ sở thông báo của người có thẩm quyền triệu tập cuộc họp để xác định thông tin về địa điểm, ngày, giờ dự kiến khai mạc hội nghị và tóm lược nội dung và chương trình họp của Hội Nghị để gửi thông báo đến Người Sở Hữu. Người có thẩm quyền triệu tập họp sẽ gửi Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị cho Người Sở Hữu Trái Phiếu dưới dạng một trong các hình thức sau đây: (1) văn bản giấy về địa chỉ của Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành; (2) Thư điện tử, fax, thông báo trực tuyến (online) qua hệ thống giao dịch của Tổ Chức Phát Hành; (3) thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Tổ Chức Phát Hành hoặc (4) bất kỳ hình thức thông báo nào khác được pháp luật cho phép.
- Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được tổ chức theo hình thức phù hợp theo yêu cầu của người triệu tập như hội nghị qua điện thoại, video, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- Số đại biểu cần thiết để cuộc họp được tiến hành là một hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện cho ít nhất 51% theo tổng mệnh giá Trái Phiếu.
- Nghị quyết Hội nghị Người Sở Hữu Trái phiếu được một hoặc nhiều Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất 51% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành của những người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự cuộc họp thông qua và biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu (dù họ có tham dự trực tiếp Hội nghị hay không).
- Nghị quyết Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quyết định của Tổ Chức Phát Hành và khi được thông qua sẽ có giá trị như Nghị quyết thông qua tại cuộc họp và có giá trị ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu, với điều kiện việc lấy ý kiến phải được gửi đến tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Danh sách người sở hữu trái phiếu và phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện cho ít nhất 51% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thông qua.

- Trường hợp chỉ có một Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sở hữu 100% mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thì không cần triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu. Tổ chức phát hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sẽ thỏa thuận thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung về quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

12.2. Nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu:

- Tuân thủ các quy định tại Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu;
- Tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của chính mình;
- Không làm giả mạo, sửa chữa, tẩy xóa Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu; không được yêu cầu thanh toán Trái Phiếu không thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình. Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu cố tình vi phạm bất kỳ quy định nào tại các Văn Kiện Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu đó sẽ phải bồi thường các thiệt hại thực tế cho Tổ Chức Phát Hành và/hoặc bên thứ ba và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật;
- Lập tức thông báo cho Tổ Chức Phát Hành nếu Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu bị mất cắp, thất lạc hoặc phát hiện thông tin Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu bị lỗi hoặc có sai sót; Người Sở Hữu Trái Phiếu phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thiệt hại hoặc mất mát gây ra khi không lập tức thông báo cho Tổ Chức Phát Hành.
- Lập tức hoàn trả cho Tổ Chức Phát Hành bất kỳ khoản tiền nào mà Tổ Chức Phát Hành chuyển sai cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi nhận được thông báo kèm theo bằng chứng chứng minh về sai sót đó từ Tổ Chức Phát Hành hoặc ngay khi Người Sở Hữu Trái Phiếu phát hiện ra sai sót đó.
- Đăng ký các thông tin về Người Sở Hữu Trái Phiếu và thông tin về tài khoản nhận thanh toán liên quan đến Trái Phiếu và thông báo cho Tổ Chức Phát Hành về bất kỳ thay đổi thông tin nào đã cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành phù hợp với thời hạn quy định tại Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu, hoặc quy định của pháp luật có liên quan. Để tránh hiểu nhầm, trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thể chuyển tiền thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu do Người Sở Hữu Trái Phiếu không kịp cung cấp thông tin thay đổi trong thời hạn quy định tại Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu thì trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc trước Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc ngày đến hạn thanh toán khác, Tổ Chức Phát hành thực hiện việc chuyển tiền thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các thông tin đã được đăng ký với Tổ Chức Phát Hành. Việc chuyển tiền thanh toán của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp này không bị xem là chậm thanh toán và không phải chịu lãi chậm trả như quy định tại Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các giấy tờ pháp lý cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành;

- Chịu trách nhiệm về nguồn gốc hợp pháp của nguồn vốn đầu tư vào Trái Phiếu;
- Có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ thuế phát sinh từ thu nhập chịu thuế hoặc bất kỳ khoản thanh toán nào mà Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;
- Phối hợp thực hiện các thủ tục, công việc theo yêu cầu của pháp luật hoặc của Tổ Chức Phát Hành để hoàn thành việc đăng ký tập trung, niêm yết Trái Phiếu khi Tổ Chức Phát Hành thực hiện việc đăng ký tập trung và niêm yết Trái Phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán theo các quy định hiện hành.
- Các nghĩa vụ khác theo Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái phiếu, và quy định của pháp luật.

13. Mua lại trái phiếu trước hạn:

- Tổ chức phát hành có thể mua lại trước hạn tối đa 100% khối lượng Trái phiếu đã phát hành kể từ Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc tại ngày mua lại khác phù hợp với điều kiện, điều khoản trái phiếu. Số tiền thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu khi BVB thực hiện việc mua lại, bao gồm: 100% mệnh giá và tiền lãi phát sinh chưa thanh toán sau khi đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (đối với nhà đầu tư là cá nhân) và các phí có liên quan (nếu có) theo biểu phí dịch vụ của Tổ Chức Phát Hành trong từng thời kỳ.
- Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu kể từ Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành và nhận được 100% khoản tiền Gốc Trái Phiếu do mình sở hữu; khi đó Trái Phiếu sẽ bị hủy bỏ và các Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu liên quan sẽ tự động hết hiệu lực lưu hành.
- Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại là ngày tròn 15 (mười lăm) tháng kể từ ngày phát hành.
- Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo việc mua lại trên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Phát Hành ít nhất 10 (ngày) nhưng không sớm hơn 60 (sáu mươi) ngày trước Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu tương ứng. Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được thông báo mua lại của Tổ Chức Phát Hành mà không do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc không thực hiện đủ các thủ tục cần thiết để thực hiện việc bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành (nếu có), Người Sở Hữu Trái Phiếu vẫn có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số Trái Phiếu đang sở hữu cho Tổ Chức Phát Hành và tiền thanh toán mua lại Trái Phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản được đăng ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được ghi nhận tại Tổ Chức Phát Hành hoặc thông qua các Thành viên lưu ký nơi Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tài khoản lưu ký.
- Trong phạm vi các Văn bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan yêu cầu, Tổ Chức Phát Hành sẽ có quyền khấu trừ hoặc giữ lại các khoản thuế, nghĩa vụ thuế, phí và chi phí từ bất kỳ khoản nào phải thanh toán cho các Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của

Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu này để nộp cho Cơ quan Nhà nước nêu trên theo quy định.

14. Phương thức phân phối:

- Phương thức phân phối

Việc phân phối trái phiếu được Tổ Chức Phát Hành và/hoặc thông qua đại lý phát hành thực hiện một cách công bằng, công khai và bảo đảm thời hạn đăng ký mua trái phiếu cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 ngày. Phương thức phân phối cụ thể như sau:

- Trái phiếu đợt 1: BVB phân phối trực tiếp thông qua các PGD/CN của BVB.
- Các đợt còn lại: BVB phân phối trực tiếp thông qua các PGD/CN của BVB và/hoặc thông qua đại lý phát hành. Tổng giám đốc (TGD) hoặc người được TGD ủy quyền lựa chọn phương thức phân phối tùy theo nhu cầu của BVB, để bảo đảm thành công của các đợt chào bán. Đại lý phát hành là Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS).
- **Trách nhiệm của BVB trong trường hợp trực tiếp phân phối trái phiếu hoặc phân phối đồng thời cùng Đại lý phát hành**
 - Phân bổ cho Đại lý phát hành số lượng Trái Phiếu cần phân phối (trường hợp việc phân phối có thực hiện thông qua Đại lý phát hành)
 - Chuyển tài liệu cần thiết liên quan tới việc phát hành Trái Phiếu cho Nhà đầu tư trong phạm vi phù hợp với quy định của pháp luật và phương án phát hành Trái Phiếu.
 - Nhận đăng ký đặt mua Trái Phiếu từ Nhà đầu tư thông qua các PGD/CN của BVB.
 - Phân bổ số lượng trái phiếu được mua tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư trong trường hợp số lượng trái phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng trái phiếu được phép chào bán. Phối hợp với Đại lý phát hành để tổng hợp số lượng trái phiếu được phân phối cho nhà đầu tư (nếu có thực hiện thông qua Đại lý phát hành).
 - Phối hợp với Đại lý phát hành (nếu có) để hoàn tất báo cáo kết quả phân phối đến UBCKNN.
 - Thực hiện các công việc khác cần thiết để bảo đảm thành công của đợt chào bán, phân phối Trái Phiếu.
- **Trách nhiệm của Đại lý phát hành**
 - Thực hiện việc phân phối Trái Phiếu cho các Nhà đầu tư theo sự phân bổ từ Tổ Chức Phát Hành
 - Chuyển tài liệu cần thiết liên quan tới việc phát hành Trái Phiếu cho Nhà đầu tư trong phạm vi phù hợp với quy định của pháp luật và phương án phát hành Trái Phiếu.
 - Nhận đăng ký đặt mua Trái Phiếu từ Nhà đầu tư và báo cáo kết quả đặt mua Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành.

- Phối hợp với Tổ Chức Phát Hành tổng hợp và phân bổ số lượng trái phiếu được mua tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư trong trường hợp số lượng trái phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng trái phiếu được phép chào bán.
- Thực hiện các công việc khác cần thiết để bảo đảm thành công của đợt chào bán, phân phối Trái Phiếu.

15. Đăng ký mua trái phiếu:

15.1. Số lượng đăng ký mua tối thiểu:

- Đối với nhà đầu tư là cá nhân: Số lượng đặt mua tối thiểu 100 (một trăm) trái phiếu hoặc bội số của 100 (một trăm) Trái phiếu.
- Đối với nhà đầu tư là tổ chức kinh tế: Số lượng đặt mua tối thiểu 1.000 (một nghìn) trái phiếu hoặc bội số của 1.000 (một nghìn) trái phiếu.

15.2. Thời hạn đặt mua:

Việc đăng ký mua Trái Phiếu sẽ được thông báo ngay sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận chào bán Trái Phiếu ra công chúng. Thời gian dự kiến để các nhà đầu tư đăng ký và thanh toán tiền mua Trái phiếu từng đợt phát hành tối thiểu là 20 (hai mươi ngày).

15.3. Phương thức đăng ký mua và thanh toán:

- Trái phiếu sẽ được phân bổ cho các nhà đầu tư theo nguyên tắc công khai, công bằng.
- Nhà đầu tư sẽ đăng ký mua, thanh toán trực tiếp tại các Chi nhánh/ Phòng giao dịch của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc tại Đại lý phát hành, cụ thể như sau:
 - Trái phiếu đợt 1: Nhà đầu tư đăng ký mua và thanh toán trực tiếp tại BVB thông qua các PGD/CN của BVB.
 - Các đợt còn lại: Nhà đầu tư đăng ký mua và thanh toán trực tiếp tại BVB thông qua các PGD/CN của BVB và/hoặc thông qua đại lý phát hành. Tổng giám đốc (TGD) hoặc người được TGD ủy quyền lựa chọn phương thức phân phối tùy theo nhu cầu của BVB, để bảo đảm thành công của các đợt chào bán.
- Thời hạn đăng ký mua và thanh toán tiền mua Trái Phiếu: theo công bố của Tổ Chức Phát Hành tại Bản thông báo phát hành sau khi được UBCKNN chấp thuận việc chào bán.
- Trường hợp tổng số lượng Trái phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép phát hành thì Tổ Chức Phát Hành phải phân phối số Trái Phiếu được phép phát hành cho Nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng Nhà đầu tư. Số lượng Trái phiếu phân bổ cho các nhà đầu tư theo tỷ lệ đăng ký mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng trăm và/hoặc hàng nghìn, đồng thời tổng số lượng Trái phiếu phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư không vượt quá tổng số lượng Trái phiếu đăng ký chào bán, cụ thể như sau:
 - Số lượng Trái phiếu phân bổ cho các nhà đầu tư cá nhân theo tỷ lệ đăng ký: sẽ được

làm tròn xuống đến hàng trăm (**100 Trái phiếu**).

- Số lượng Trái phiếu phân bổ cho các nhà đầu tư tổ chức theo tỷ lệ đăng ký: sẽ được làm tròn xuống đến hàng nghìn (**1.000 Trái phiếu**).

Trường hợp đối với số lượng Trái phiếu còn dư phát sinh sau khi làm tròn xuống theo nguyên tắc trên (nếu có), số Trái phiếu này sẽ được phân bổ đều cho các nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất bằng nhau (phân bổ theo tỷ lệ đăng ký của nhà đầu tư cá nhân và tổ chức so với tổng số lượng đăng ký). Nếu sau khi phân bổ đều theo nguyên tắc trên vẫn phát sinh số Trái phiếu còn dư, thì số Trái phiếu còn lại này sẽ được hủy bỏ và không thực hiện chào bán.

- Để tránh hiểu nhầm, việc đăng ký mua Trái phiếu chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua Trái phiếu vào Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành.

15.4. Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng Trái Phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu hoặc nộp thừa tiền mua Trái Phiếu:

- Hình thức thực hiện: Chuyển trả các khoản tiền vào tài khoản của nhà đầu tư theo thông tin đã đăng ký, hoặc chuyển trả bằng tiền mặt tại địa điểm mà nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua (trường hợp nhà đầu tư không có tài khoản ngân hàng).
- Thời gian thực hiện: Trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày có văn bản của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả chào bán và Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu được giải tỏa.

16. Lịch trình dự kiến phân phối trái phiếu:

Lịch trình chào bán Trái Phiếu Đợt 1 (Quý IV/2021) và các Đợt kế tiếp:

| STT | Nội Dung | Thời Gian Dự Kiến |
|-----|--|-------------------|
| 1 | Tổ Chức Phát Hành nhận Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng từ UBCKNN (hoặc văn bản của UBCKNN về việc Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng các đợt kế tiếp) | T1 |
| 2 | Tổ Chức Phát hành công bố thông tin về chào bán Trái Phiếu Đợt 1 | T1+3 |
| 3 | Tổ Chức Phát hành thực hiện phân phối Trái Phiếu Đợt 1 | T1+3 đến T1+23 |
| - | Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và thanh toán dự kiến | T1+3 |
| - | Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và thanh toán dự kiến | T1+23 |

| | | |
|---|--|---|
| 4 | Ngày Phát Hành | T1+23 |
| 5 | Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Đợt 1 cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành | Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán |
| 6 | UBCKNN ban hành công văn chấp thuận kết quả chào bán | Trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành gửi Báo cáo kết quả phát hành Đợt 1 |
| 7 | Tổ Chức Phát Hành giải tỏa tiền từ Tài Khoản Phong Tỏa | |
| 8 | Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái phiếu cho nhà đầu tư | Trong vòng 30 (ba mươi) Ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán |

Sau khi kết thúc Đợt 1, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiếp tục thực hiện việc chào bán các đợt kế tiếp theo các văn bản của UBCKNN, trong đó đề cập nội dung không có thay đổi các thông tin ảnh hưởng đến quyết định mua Trái Phiếu của nhà đầu tư. Trừ trường hợp có thay đổi thông tin quan trọng so với nội dung của Bản Cáo Bạch này và nội dung đã công bố ra công chúng ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư, BVB sẽ có thông báo bằng văn bản xin điều chỉnh thông tin với UBCKNN và công bố cho các nhà đầu tư được biết.

Việc chào bán các đợt kế tiếp sẽ chỉ được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được văn bản chấp thuận của UBCKNN theo từng đợt chào bán.

Lịch trình cụ thể về việc chào bán Đợt 1 và lịch trình tương tự của các Đợt chào bán kế tiếp sẽ được Tổ Chức Phát Hành công bố tại Bản Thông báo phát hành sau khi được UBCKNN chấp thuận việc chào bán, đồng thời đảm bảo khoảng cách giữa đợt chào bán sau với đợt chào bán trước không quá 12 tháng.

17. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu:

- Tên Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN TP.HCM
- Địa chỉ: Tòa nhà VBB, số 05 – Công trường Mê Linh, Quận 1, TP.HCM
- Số tài khoản: 1023752050
- Chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Bản Việt

18. Các loại thuế có liên quan:

Phần trình bày về thuế trong phần này dựa trên luật hiện hành tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch và phụ thuộc vào bất kỳ thay đổi về luật nào mà có thể có hiệu lực hồi tố được ban hành sau ngày phát hành Bản Cáo Bạch. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể có ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các nhà đầu tư, một số nhà đầu tư (như người môi giới chứng khoán hoặc môi giới mua bán hàng hóa) phải tuân theo các quy định riêng.

18.1. Thuế Thu Nhập Cá Nhân:

Thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu của cá nhân sẽ được xem là thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 15/08/2013 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2013 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 15/06/2015 và có hiệu lực từ ngày 30/07/2015 và sẽ được khấu trừ thuế với mức thuế như sau:

- Thu nhập từ lãi trái phiếu được xem là thu nhập từ đầu tư vốn. Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%; và
- Thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần.

18.2. Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp:

- Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn tại thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 18/06/2014 và có hiệu lực từ ngày 02/08/2014, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/06/2015 và có hiệu lực từ ngày 06/08/2015 sẽ nộp thuế Thu nhập Doanh Nghiệp ở mức thuế suất là 20% trên lợi nhuận từ năm 2016
- Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ trái phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 06/08/2014 và có hiệu lực ngày 01/10/2014 với mức thuế suất áp dụng như sau:
 - ✓ Mức thuế suất áp dụng đối với tiền lãi từ trái phiếu là 5%; và
 - ✓ Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu: 0,1% trên tổng thu nhập doanh thu chuyển nhượng trái phiếu tại thời điểm chuyển nhượng.

19. Thông tin về các cam kết:

19.1. Nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành

- Phát hành Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư phù hợp với các quy định của Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu và Văn Kiện Trái Phiếu;
- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành Trái Phiếu quy định tại các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan tại Ngày Phát Hành;
- Tính toán tiền Lãi và/hoặc Gốc phải trả cho mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Thanh Toán Lãi, Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác phù hợp với Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu;
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số tiền Gốc, Lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu khi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nhu cầu thanh toán, chuyển nhượng, sử dụng làm tài sản đảm bảo hoặc chiết khấu Trái Phiếu;
- Đối với các Trái Phiếu chưa thực hiện lưu ký, nếu Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu thất lạc, mất cắp, rách nát, hư hại hoặc bị phá hủy thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan được Tổ Chức Phát Hành cấp lại Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái phiếu.
- Giữ bí mật thông tin về số dư Trái Phiếu và các giao dịch về Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật;
- Báo cáo NHNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về giao dịch phát hành Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;
- Tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong quá trình phát hành Trái Phiếu và khi thực hiện các giao dịch liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu. Nghĩa vụ này không áp dụng cho các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu giao dịch trên thị trường thứ cấp;
- Sử dụng nguồn vốn huy động được từ việc phát hành Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu và quy định của pháp luật;
- Các nghĩa vụ khác theo Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu, Văn Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật

19.2. Cam kết nghĩa vụ thực hiện niêm yết trái phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán:

- Sau khi kết thúc đợt phát hành, BVB sẽ thực hiện niêm yết Các Trái phiếu, hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc các đợt chào bán trái phiếu ra công chúng.

- BVB sẽ duy trì việc niêm yết trái phiếu chừng nào còn bất kỳ Trái Phiếu đang lưu hành trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

20. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán trái phiếu ra công chúng của Tổ chức phát hành

Ngày 31/03/2021, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 01/2021/TT-NHNN quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 17/05/2021. Theo đó, Thông tư số 01/2021/TT-NHNN không quy định phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của Tổ chức tín dụng phải có chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước.

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Căn cứ vào Quyết định số 85/21/QĐ-HĐQT ngày 29/11/2021 của Ngân hàng TMCP Bản Việt về việc thông qua Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng tăng vốn cấp 2 năm 2021 - 2022. Đợt phát hành trái phiếu này của Ngân hàng nhằm mục đích bổ sung nguồn vốn tự có, tăng nguồn vốn cho vay trung dài hạn và nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng.

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN:

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu

BVB dự kiến sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu để bổ sung nguồn vốn trung dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng đối với các khoản vay trung dài hạn danh cho nhóm Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức, chi tiết:

DVT: Tỷ đồng

| Đợt phát hành | MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN | SỐ TIỀN | TIẾN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN |
|----------------------|---|----------------|----------------------------|
| 1 | Bổ sung vốn cho vay trung – dài hạn dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức | 1.500 | Từ Quý 1-2/2022 |
| 2 | Bổ sung vốn cho vay trung – dài hạn dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức | 300 | Từ Quý 1-2/2022 |
| 3 | Bổ sung vốn cho vay trung – dài hạn dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức | 300 | Từ Quý 2-3/2022 |
| 4 | Bổ sung vốn cho vay trung – dài hạn dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức | 200 | Từ Quý 3-4/2022 |
| 5 | Bổ sung vốn cho vay trung – dài hạn dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức | 200 | Từ Quý 4/2022 |
| TỔNG CỘNG | | 2.500 | |

- Số tiền và thời gian thực tế giải ngân đối với từng nhóm khách hàng phụ thuộc vào khối lượng Trái Phiếu phát hành thành công và tiến độ cho vay do Tổng giám đốc (TGD) hoặc người được TGD ủy quyền triển khai thực hiện tùy theo nhu cầu của BVB.
- Việc sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được công văn xác nhận kết quả chào bán Trái Phiếu ra công chúng của UBCKNN, đồng thời tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng tại Tài Khoản Phong Tòa được giải tỏa.
- Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như dự kiến, Tổ Chức Phát Hành vẫn tiếp tục phân bổ nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu theo tỷ lệ 4:6 ứng với nhóm Khách Hàng Cá Nhân và Khách Hàng Tổ Chức.
- Ngoài ra nếu trường hợp số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như kế hoạch, Tổ Chức Phát Hành có thể sử dụng và bố trí nguồn vốn khác thông qua các kênh huy động vốn khác như: huy động tiền gửi từ dân cư, tổ chức; phát hành các giấy tờ có giá khác,... phù hợp với quy định của pháp luật nhằm đảm bảo và đáp ứng tối đa nhu cầu giải ngân/cho vay đối với nhu cầu của từng nhóm khách hàng trên cơ sở đảm bảo mục tiêu cân đối, sử dụng vốn hiệu quả, an toàn của Tổ Chức Phát Hành.

2. Kế hoạch thanh toán gốc lãi từ đợt phát hành Trái Phiếu:

2.1. Thanh toán Lãi:

Lãi thu được từ các lĩnh vực mà Tổ Chức Phát Hành dự kiến giải ngân từ nguồn vốn phát hành Các Trái Phiếu và các nguồn thu hợp pháp khác sau khi trừ đi các chi phí sẽ được sử dụng để thanh toán Lãi cho các nhà đầu tư với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.

2.2. Thanh toán gốc:

Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng nguồn tiền từ nguồn thu nợ gốc/lãi của các khoản vay được tài trợ vốn từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu và nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận hoạt động kinh doanh và tiềm lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán Gốc tại thời điểm đáo hạn hoặc mua lại trước hạn Các Trái Phiếu.

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN:

1. Tổ chức kiểm toán:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KPMG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Địa chỉ: Tòa nhà Sun Wah, lầu 10, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-28) 3821 9266 Fax: (84-28) 3821 9267

2. Tổ chức tư vấn và Đại lý phát hành:

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

- Địa chỉ: Số 41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại: (84. 28) 3823 4160 Fax: (84. 28) 3823 5060

✦ Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán:

Với vai trò là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, trên cơ sở những thông tin từ Tổ Chức Phát Hành, phương án phát hành và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán, Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) đã tiến hành khảo sát, thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành. Ngoại trừ trường hợp không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến các đợt chào bán, thì kế hoạch chào bán Trái phiếu mà Tổ Chức Phát Hành đưa ra là có thể thực hiện được và có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của kế hoạch chào bán. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư, không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành, do đó các nhà đầu tư cần tự nghiên cứu một cách cẩn trọng và tự chịu trách nhiệm trước các quyết định đầu tư của mình.

✦ Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán:

Không có

X. PHỤ LỤC

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301378892 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16/10/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 28, ngày 12/05/2021;
- Quyết định số 85/21/QĐ-HĐQT ngày 29/11/2021 của Hội đồng quản trị BVB thông qua phương án phát hành trái phiếu ra công chúng tăng vốn cấp 2 năm 2021 - 2022;
- Điều lệ của Ngân hàng ngày 29/04/2021;
- Văn bản số 1567/2021/CV-BVB ngày 29/11/2021 về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư;
- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2019, 2020 (đã kiểm toán) và báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất Quý 3 năm 2021;

TP Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2021
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT

Viet Capital
Bank

Ngân hàng Bản Việt

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ ANH TÀI

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÔ QUANG TRUNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LÝ CÔNG NHA

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

ACBS



TRỊNH THANH CẦN